

Số 300
(Tháng 10-2018)

► **Tổng Biên tập:**
HOÀNG QUANG ĐỘ
(*Phó Chủ tịch Hội*)

► **Phó Tổng Biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM

► **Ban Biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(*Phó Trưởng ban*)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

► **Tham gia biên tập:**
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

► **Trị sự và phát hành:** **VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LANG SƠN**

► **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

► **Tòa soạn:**
Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

► **Giấy phép xuất bản:**
Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012

► **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 10/2018

► **Trình bày:**
NGUYỄN LAN HUYỀN
GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ:

Của các tác giả: NGUYỄN ĐÌNH THỌ, VI
XUÂN TƯỜNG, TRẦN ĐÌNH NHÂN,
NGUYỄN ĐỨC MẬU, HOÀNG TÍCH CHỈ,
BẾ HÀO HOA, HỒ NGỌC DIỆP, LƯƠNG
HỒNG QUÂN, LÃ TRUNG SƠN,
TRƯƠNG THỊ THƯƠNG HUYỀN, ĐÌNH XUẤT BẢN.

* Văn xuôi:

Lòng nhân ái của Bác Hồ với tù binh Pháp ở chiến dịch
Giải phóng Biên giới năm 1950 (ĐÌNH ÍCH TOÀN); Nửa
vời cách mạng (HOÀNG QUANG UYÊN); Sinh nhật cụ
(TRẦN THIÊN KHIÊM); Nơi ấy là quê hương (TỔNG
SƠN); Về Xứ Quảng (LƯƠNG XUÂN TAM); Cốt nhục
(CAO DUY SƠN); Ngôi nhà không tiếng hát (HOÀNG
HỒNG VÂN); Hồi quang của tiểu thuyết sử thi trong tác
phẩm Mưa đỏ của nhà văn Chu Lai (NGUYỄN HỮU
ĐÌNH); Vị trí, vai trò của hình tượng Châu bé Bắc Lệ ở
Hữu Lũng (Lạng Sơn) nhìn từ lý thuyết tầng quyền
(PHẠM THỊ THƠM); Để tôi thêm làm chiếc lá lãng du
(HOÀNG HƯƠNG).

* Nhạc:

Thành phố rừng hoa Nhạc và lời: VY NƯỚC
Chạm Nhạc: NGUYỄN VĂN TÂN
Thơ: TRẦN LỆ CHIẾN

Và các chuyên mục khác.

* Bìa 1: Đồng quê đổi mới

Ảnh: DƯƠNG DOÃN TUẤN

Hương ngải

Bóng mẹ đổ dài trên đồi vắng
Thơm thơm hương ngải nặng đầy tay
Chiều vàng... hiu hắt heo may

Nải chàm thơm nồng mùi ngải
Thơm loang bóng mẹ vai gầy
Thấm vào từng giọt mồ hôi

Hương ngải đậm đà tình mẹ
Man mác hồn quê sâu lắng, mặn mòi
Sóng lòng dào dạt khôn nguôi

Nhang thơm quyện vào hương ngải
Mơ hồ ảo ảnh xa xôi
Nao nao... bóng mẹ cách vời

Hương ngải tuổi thơ giờ chát đắng
Nải chàm xưa đã bạc phai
Cõi thiêng... làm lụi bóng vai gầy...



Quê mình

Lẫn trong mùi của cỏ
Lẫn trong mùi của cây
Lẫn trong sương trong gió
Hương hồi thơm nồng say

Mọc lên từ đất mẹ
Lớn lên nhờ bàn tay
Uống sương trời nước núi
Mà xanh xứ sở này

Ông Mo không làm phép
Bà Then không bùa chài
Mà đẹp tình đôi lứa
Của gái trai Nùng Tày

Những nếp nhà sàn gỗ
Lửa đỏ suốt đêm ngày
Áo chàm em xuống chợ
Nải ngàm vắt chéo vai

Chợ quê người xứ Lạng
Rượu nếp đã đủ say
Ông lão già bán rượu
Nghiêng nghiêng cái mũ nồi

Cái người mình tốt lắm
Chẳng quen cũng mời ngồi
Để khi tan buổi chợ
Tay cầm tay mãi thôi

Noọng với chài cũng thế
Gặp là thương nhau rồi
Giờ già nhưng gặp lại
Trong tim vẫn bồi hồi...

TRẦN ĐÌNH NHÂN

Đêm tuần tra

*Thăm thăm rừng
Chơi voi tiếng vạc
Xào xạc heo may*

*Suối róc rách
Lấp ló sao xa
Đường mòn tĩnh lặng*

*Mênh mang rừng
Giăng giăng sương
Nhẹ gót lưng đèo.*

*Đường tuần tra
Đỉnh cao trước mặt
Mốc giới! Vọi trời mây!..*

*Đêm se lạnh
Chắc tay súng
Áo ướt đẫm
Sương trộn mồ hôi*

*Rừng thở
Sao thưa
Vàng đông
Thức dậy!*

NGUYỄN ĐỨC MẬU

Mẫu Sơn

*Dưới chân núi đang phổ phường mùa hạ
Chừng nửa giờ xe chạy đã mùa thu
Mẫu Sơn hỡi, ta lên tới đỉnh
Mượn ngang trời cây lá khẽ khàng ru*

*Mây trắng vắt vai ta và vai núi
Ta tắm nắng vàng thom cùng với sương mù*

*Đêm Mẫu Sơn mùa đông về đập cửa
Những ngôi sao run lên trong gió quất toi bời
Mượn củi rừng ta thắp lên lửa sáng
Câu lượn, câu sli sườn ảm cho người*

*Rượu Mẫu Sơn uống voi đêm rét
Ta - con thuyền trôi với mảnh trăng trôi.*



Mẫu Sơn Ảnh: TRỌNG ANH

VĂN NGHỆ

xứ lạ - số 300-10/2018

LÒNG NHÂN ĐẠO CỦA BÁC HỒ VỚI TÙ BINH PHÁP Ở CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG BIÊN GIỚI NĂM 1950



Bác Hồ và các chiến sĩ quân báo trên đài quan sát trong chiến dịch Biên giới (1950)

(Ảnh do
cố nghệ sĩ
nhiếp ảnh
Nguyễn
Năng An
chụp)

Lòng nhân ái bao la của Bác Hồ là đặc trưng sâu sắc của văn hóa dân tộc Việt Nam, trải dài, trải rộng với mọi tầng lớp nhân dân, với mọi lứa tuổi ở mọi miền của Tổ quốc, với mọi thời kỳ cách mạng của nhân dân ta và với cả bè bạn trên thế giới, ảnh hưởng đến năm châu, bốn biển. Về Bác, một nhà lãnh đạo của Châu Mỹ la tinh đã nói đại ý: "Không có lời nói nào ca ngợi cho thật đầy đủ về đạo đức cách mạng của Người...". Đảng, Nhà nước ta, nhân dân ta ghi nhớ công ơn của Bác với nhân dân ta, non sông đất

nước ta như "Biển rộng, trời cao". Tư tưởng nhân văn của Người đã tập hợp, đoàn kết các thế hệ nhân dân ta vùng lên đấu tranh bảo vệ quê hương đất nước và ngày càng được phát huy sâu sắc hơn, rộng lớn hơn trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Hồ là một pho sử vàng chói ngời chân lý, luôn sống mãi với nhân dân ta, soi sáng sự nghiệp cách mạng Việt Nam tiến bước đi lên con đường XHCN mà Đảng, Bác Hồ đã lựa

chọn. Suốt chặng đường đầy hy sinh gian khổ bốn ba nước ngoài tìm đường cứu nước, cũng như từ ngày Người về nước cùng với Đảng ta lãnh đạo sự nghiệp Cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc lâu dài và gian khổ, đi đến đâu Bác Hồ cũng thể hiện lòng nhân ái, bao la được bạn bè quốc tế và nhân dân trong nước kính yêu, giúp đỡ Người hoàn thành sứ mạng lịch sử lãnh tụ của nhân dân Việt Nam anh hùng.

Suốt cuộc đời giữ cương vị lãnh tụ của cách mạng Việt Nam, một lần Người ra trận, đồng cam cộng khổ với quân và dân trong chiến dịch giải phóng biên giới năm 1950. Người cùng Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định chọn điểm yếu của quân Pháp trên đường 4 là cứ điểm Đông Khê để đánh mở màn chiến dịch, chọn đúng trọng điểm, chuyển được thời cơ, với sự lãnh đạo sáng tạo, tài tình hạ quyết tâm của Bộ chỉ huy chiến dịch và sự chiến đấu anh dũng của quân và dân Cao - Bắc - Lạng, một vùng biên giới địa thế chiến lược quan trọng của biên giới Việt - Trung được giải phóng (tháng 10/1950). Sự kiện lịch sử ấy, tuy đã cách đây 68 năm rồi, câu chuyện về lòng nhân đạo của Bác đối với tù binh Pháp ở chiến trường nóng bỏng năm ấy vẫn làm cho những người lính Pháp hết lòng cảm phục.

Theo lời kể của tướng lĩnh đã trực tiếp tham gia chiến đấu tại chiến dịch lịch sử này: Thiếu tướng Cao Pha, Trưởng ban Quân báo, Trung tá Đặng Văn Việt, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 174, hình ảnh Bác Hồ ra trận với tấm lòng nhân đạo là động lực mạnh mẽ làm nên chiến thắng: Khi Bác tiếp xúc với hai tên tù binh là tướng Lơ-Pa-Giơ dẫn đầu đội quân viễn chinh Pháp hành quân từ Thất Khê theo đường 4A lên Đông Khê và Sóc-Tông đưa quân rút lui từ Cao Bằng xuống để gặp nhau vòng chi viện cho lực lượng quân Pháp đang tiêu hao, bị tiêu diệt. Hai tên tướng được quân ta giữ ở hai hang đá cách xa nhau. Mặc dù đường đi rất khó khăn, với tuổi 60, Người vẫn đến nơi hai tên này. Hôm ấy, Bác mặc trang phục rất giản dị, đi dép cao su, quần kaki màu xám, khăn mặt làm quai mũ che kín bộ râu.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 300-10/2018

Gặp tên tướng Lơ-Pa-Giơ, Bác nói rất chuẩn tiếng Pháp với thái độ vừa lịch sự, vừa nghiêm khắc. Người tự giới thiệu: Ta làm quen nhau đi. Tôi là cố vấn chính trị của mặt trận và Bác lấy thuốc lá mời chúng hút. Bác nói: Các ông tuyên truyền cho cuộc chiến tranh Đông Dương coi là cuộc chiến tranh về lý tưởng. Nhưng thực tế là cuộc chiến tranh về xâm lược, chiến tranh ăn cướp... các anh là chỉ huy cấp cao qua bao trường lớp, các anh không phải là người lính bình thường mà các anh rất hiểu là các anh đang làm gì ở đất nước Việt Nam này. Chúng lúng túng ngòì im. Bác hỏi thăm gia đình, vợ con và nói tiếp: Các ông có nguyện vọng gì? Thưa ông, chúng tôi muốn về với vợ con, về với nước Pháp. Bác nói: Hòa bình lập lại, tôi có thể chắc chắn nếu không có gì trở ngại do chính các ông gây nên hoặc do người của phía các ông gây nên, các ông sẽ đạt được nguyện vọng. Trước mắt các ông cần gì? Thưa ông chúng tôi muốn đi tắm. Bác Hồ cười và quay lại bảo Văn Phác (phái viên Mặt trận cùng đi với Bác) "Lệnh cho bộ phận bảo vệ cho chúng đi dạo một vòng và cho ra suối". Bác bắt tay, tặng cho hai bao thuốc lá. Hai tên cảm ơn rất trân trọng. Lúc này, cũng như khi Bác Hồ đi giữa hàng quân gặp đoàn tù binh, anh em bộ đội đoán chúng chỉ biết một ông già người dân tộc nói thông thạo tiếng Pháp, chắc chưa biết đó là Hồ Chí Minh.

Hôm ấy, trời xế chiều, Bác vẫn cùng thiếu tướng Cao Pha, Văn Phác sang hang để gặp Sóc-Tông. Anh Phác dẫn đường. Thấy đoàn đến, hấn vội đứng dậy, áo hở bụng băng bó vết thương, râu xồm xoàm năm ngày không được cạo. Thái độ của Bác cũng đầy tính nhân văn và thuyết phục như lúc gặp Lơ-Pa-Giơ. Bác ngồi bên cạnh hang. Sóc-Tông ăn nói cộc cằn, lỗ mãng. Hấn nói ngay: Tôi già rồi, định đưa tay hàng, thế mà lính của ông còn đâm tôi thủng bụng.

Bác bình tĩnh cười hỏi: ... Cái băng kia nói lên cái gì? Nếu không có bộ đội Việt Nam băng bó cho ông, liệu ông còn sống hay không? Tôi chỉ cần nói chừng ấy. Trong chiến

trận nhiều hoàn cảnh phức tạp, không thể nào lường hết được...

Tên Sác-Tông lại ca thán: Các ông giam tôi vào cái hang đá âm thấp, cực khổ thế này, các ông không có trại tù binh à? Bác nói luôn: Chỉ là tạm thời. Đang đánh nhau mà, chiến sự đang diễn biến cơ mà! Bác nói tiếp việc hỏi thăm hoàn cảnh gia đình Sác-Tông và nói cho hẳn rõ quyết tâm của nhân dân Việt Nam lấy lại đất nước. Tên quan Năm Sác-Tông hạ giọng, hình như hẳn cảm thấy đang đứng trước một đối tượng không bình thường và hẳn ca ngợi lính của Bác Hồ linh hoạt đánh giỏi. Bác phân tích bản chất bộ đội Việt Nam là những người yêu nước giành lại độc lập tự do của Tổ quốc mình.

Trước khi về, Bác mời hẳn hút thuốc và tặng hẳn một bao Phi líp. Và Bác nói với các người cùng đi việc nhận xét thái độ của hai tên tướng. Bác bảo: chính Lơ-Pa-Giơ mới là thằng nguy hiểm hơn, Sác-Tông là tên phở bò mới là tên dễ chinh phục. Thiếu tướng Cao Pha còn cho biết nhiều chi tiết về Bác Hồ cùng ra trận với những cử chỉ đầy xúc động và tình nghĩa. Bác Hồ luôn nhắc nhở những cán bộ, chiến sĩ sống bên Bác là phải sống hòa mình với nhân dân, tôn trọng tập quán của dân, chú ý nội dung tờ báo của mặt trận, tuyên truyền kịp thời thắng lợi, tấm gương dũng cảm của bộ đội, người tốt việc tốt. Chú ý viết ngắn gọn dễ hiểu kịp thời động viên cán bộ và nhân dân. Bác căn dặn, chăm lo tích lũy lương thực, đạn dược để đánh lớn còn dài. Bạn giúp ta nhưng ta cần huy động trong dân nữa và phải hết sức tiết kiệm. Bác còn dạy điều rất giản dị trong sinh hoạt về cách nấu thịt rang khô ăn được lâu, Bác gọi rang thịt theo "Kiểu Việt Minh".

Bác dặn anh Cao Pha về báo cáo với anh Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp) là Bác muốn đi quan sát trận địa. Trở về Cao Pha báo cáo với anh Văn và công việc chuẩn bị để Bác đi quan sát trận địa được chu đáo. Và Bác đã thực hiện được tốt đẹp và an toàn

cuộc quan sát này. Nghệ sỹ nhiếp ảnh Vũ Năng An đã tranh thủ còn ánh sáng chụp được bức ảnh Bác ngồi trên đài quan sát, bức ảnh ấy ngày nay trở thành dấu tích lịch sử, đánh dấu một mốc son lớn của cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân ta (Ảnh chụp tại đài quan sát thuộc Nà Lạn, xã Đức Long, huyện Thạch An, Cao Bằng, giáp xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

Sau khi cứu điểm Đông Khê bị tiêu diệt, quân ta bắt được nhiều tù binh. Bác đã giao nhiệm vụ cho bộ đội đưa Bác đến trại giam tạm thời để gặp tù binh Pháp. Bác luôn mặc cải trang để chúng không nhận ra Bác. Đến đâu Bác đều giải thích cho tù binh Pháp thấy rõ cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam giải phóng đất nước là chính nghĩa, quân đội Pháp sang Việt Nam chiếm đất nước Việt Nam là cuộc chiến tranh phi nghĩa, là kẻ xâm lược và giáo dục tù binh Pháp tuân theo những quy định của trại. Trên đường gặp bộ đội ta giải tù binh Pháp, Bác đã cho tên tù binh bị thương chiếc áo. Bác còn căn dặn anh Cao Pha và bộ đội ta phải đối xử tốt với tù binh. Bác nói: "Sao chú lột giày của tù binh rồi treo lên cổ họ. Đối với người châu Âu không có giày thì họ đi rất khó khăn, nếu chú sợ tù binh chạy thì chỉ ít chú phải cho họ đi tất chứ".

Trong chiến dịch giải phóng biên giới năm 1950 cũng như trên các chiến trường chiến đấu chống quân xâm lược, Bác thường xuyên giáo dục bộ đội phải dũng cảm diệt địch, với tinh thần vừa chiến đấu, vừa làm binh vận kêu gọi đầu hàng, giảm thương vong cho quân địch, vì chính họ bị ép đi lính xâm lược nước ta, họ là con em của nhân dân lao động Pháp...

Lòng nhân ái bao la của Bác mãi mãi còn đọng lại sâu sắc trong lòng nhân dân ta, là tấm gương đạo đức cho chúng ta học tập và làm theo.

ĐINH ÍCH TOÀN
Sưu tầm và tổng hợp

VĂN NGHỆ
Số 300-10/2018 - xứ Lạng

NỬA VỜI CÁCH MẠNG

(Trích Tiểu thuyết "Trông vời Cố Quốc" của Nhà văn HOÀNG QUẢNG UYÊN)

"Cách mạng Pháp cũng như cách mạng Mỹ, nghĩa là cách mạng tư bản, cách mạng không đến nơi"

Nguyễn Ái Quốc

Lại lên tàu, rời Lơ Havơ, lên đên trên biển cả. Con tàu đi vòng quanh Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha đến Maroc, Angiêria, Tuynidia, Lybia, Ai Cập, qua cảng Said, kênh Xuy-ê, ra vịnh Aden, vùng biển đông nam Châu Phi, Nam Phi, đi dọc bờ biển Tây Phi qua hàng loạt quốc gia của lục địa đen phần lớn nằm dưới sự cai trị của các cường quốc thực dân châu Âu.

Chuyến hành trình dài ngày, bằng cảm quan của một con người yêu thương những thân phận của kiếp nô lệ khốn khổ, trái tim người trai trẻ xứ An Nam đi tìm Hồn nước đã bao lần quặn đau khi tận mắt thấy được cuộc sống thống khổ tột cùng, nhân phẩm con người bị chà đạp thô bạo. Lần ấy, đến Đắcka nước Xê-nê-gan, biển nổi sóng dữ dội, tàu phải đỗ ngoài khơi không vào bờ được, cũng không thể thả ca nô xuống vì sóng rất to. Để liên lạc được với tàu, bọn Pháp ở trên bờ bắt những người da đen phải bơi ra tàu, một, hai, ba... hàng chục người da đen bị buộc nhảy xuống nước, bơi trong sóng dữ, hết người này đến người khác kiệt sức, bị sóng biển cuốn đi. Cảnh tượng hãi hùng, bi thảm đó cửa vào trái tim Nguyễn Tất Thành vết đau không bao giờ lành. Làm sao những người chủ da trắng kia lại có thể hành xử tàn bạo với những người nô lệ da đen như vậy. Người da đen cũng là người mà! Nguyễn Tất Thành nhớ ngày còn ở Phan Rang, trong khi người dân bị chết đuối, lũ cuốn đi, bọn Pháp cười sặc sụa,



Minh họa: THANH SƠN

thật dã man. Đối với bọn thực dân, tính mạng của người dân thuộc địa, người da vàng hay da đen cũng không đáng một xu.

Ngày 15 tháng 12 năm 1912, Nguyễn Tất Thành đặt chân lên thành phố Niu Oóc (New York), một thành phố

VĂN NGHỆ

xứ lạ - số 300-10/2018

kỳ lạ, quyến rũ bởi sự náo nhiệt, sầm uất và năng động, những dòng sông, những cây cầu, những vịnh biển tạo nên nét huy hoàng, quyến rũ. Niu Oóc nổi tiếng với bức tượng đồng xanh Nữ thần Tự do, đặt trên đảo Ellis ngay lối vào thành phố từ phía biển. Nguyễn Tất Thành rời tàu, lên thành phố đến khu Brooklyn giúp việc làm vườn cho ông chủ người Mỹ, những việc anh đã quen làm từ hồi giúp việc ông chủ tàu MácSen ở Lor Harvor. Ở đây có những cây cầu rất đẹp bắc qua sông rộng. Anh viết một lá thư gửi Khâm sứ Trung Kỳ nhờ tìm địa chỉ của cha. Hơn một năm kể từ ngày gửi lá thư đầu tiên (ngày 31 tháng 10 năm 1911) vẫn chưa nhận được tin tức gì và lần này nữa liệu cha anh có nhận được không? Những khi rỗi việc anh thường đến tòa nhà YMCA vốn là trụ sở của hiệp hội thành viên Cơ đốc. Ở đây có trung tâm Schomburg chuyên nghiên cứu về văn hóa của người da đen - Một lịch sử bắt đầu từ ba trăm năm trước, người da đen từ châu Phi được đưa đến đây dưới thân phận nô lệ và phong trào đòi nhân quyền khởi phát và kéo dài. Nguyễn Tất Thành nhiều lần đến khu Háclem, nơi tập trung nhiều người dân da đen nhất. Đó là nơi dưới đáy ở Niu Oóc. Cuộc sống đói khổ, tối tăm, những khu nhà ổ chuột, những đống rác ngập ngụa, những cống rãnh hôi thối những đứa trẻ xác xơ là những hình ảnh đối lập với những ngôi nhà cao tầng, những phố xá rộng rãi ở cách đó không xa. Nguyễn Tất Thành nhận ra rằng, ở đâu cũng có người nghèo khổ, bị áp bức, bị tước đoạt quyền sống, bị chà đạp nhân phẩm... Nước Mỹ, miền đất tự do, là niềm khao khát của bao người không được như những gì đã có, đã được xác lập. Khu Háclem ở gần đảo Ellis có bức tượng thần tự do được dựng lên từ năm 1886, là món quà của nước Pháp tặng nước Mỹ nhân dịp kỷ niệm một trăm năm ngày nước Mỹ tuyên bố độc lập, thoát khỏi sự cai trị, xâm chiếm của người Anh. Bức tượng tạc Nữ thần tượng trưng cho ánh sáng dẫn đường tới sự Tự do, Bình đẳng, Bác ái với ngọn đuốc sáng trên cánh tay phải. Đây là ngọn lửa của thần Prômê-tê mang đến cho con người, là biểu tượng cho nền độc lập Hoa Kỳ - là biểu tượng cho sự Tự do. Trên đầu tượng Nữ thần là vương miện có bảy mũi nhọn tượng trưng cho tia sáng mặt trời.

Từ khu người da đen nghèo khó ở Háclem, Nguyễn Tất Thành tới chiêm ngưỡng tượng Nữ thần Tự do. Nhìn từ xa không khỏi choáng ngợp bởi vẻ bề thế, bí ẩn, linh thiêng của bức tượng. Đến tận nơi, nhìn tận mắt, sờ tận tay, đi lên cầu thang 192 bậc, đi tiếp 354 bậc vòng xoáy tròn ốc thì tới vương miện của Nữ thần có hai mươi lăm cửa sổ. Từ đây ngắm nhìn được gần như toàn thành phố Niu Oóc. Phía trước là một vịnh biển tuyệt đẹp. Tượng Nữ thần Tự do là biểu tượng, là hình ảnh về thành quả của nền văn hóa, kỹ nghệ cao mà ai đã được ngắm nhìn, được đặt chân đến đều cảm nhận được. Nguyễn Tất Thành đứng dưới chân tượng Nữ thần Tự do ngước lên nhìn ánh sáng tỏa ra từ ngọn đuốc mang ngọn lửa của thần Prômê-tê và tự hỏi, ánh sáng của thần Tự do mang trên tay soi tỏa được đến đâu, dẫn dắt loài người đi đến đâu, khi nhân gian còn bao điều bất công, ngang trái, khi những khẩu hiệu về Tự do, Bình đẳng, Bác ái chỉ là những khẩu hiệu hào nhoáng, không thực chất. Trong khi bọn chủ da trắng, bọn nhà giàu sống xa hoa, tàn độc thì còn bao người dân nghèo sống khổ đau, không hề được hưởng một chút ánh sáng nào của Nữ thần Tự do. Xã hội Mỹ, xã hội được xem là hình ảnh khuôn mẫu, điển hình của tự do hóa ra lại là xã hội của bất bình đẳng, mất tự do, sự phân biệt giàu nghèo, sự phân biệt chủng tộc thật rõ ràng. Nguyễn Tất Thành đã ghi lại những ấn tượng, cảm tưởng của mình sau khi thăm tượng Nữ thần Tự do: *Ánh sáng trên đầu thần Tự do trải rộng khắp trời xanh, còn dưới chân thần thì người da đen bị chà đạp. Bao giờ thì người da đen hết bị chà đạp. Bao giờ thì người da đen và phụ nữ mới được bình đẳng? Bao giờ mới có sự bình đẳng giữa các dân tộc?*

Người da đen mà Nguyễn Tất Thành nhắc đến không chỉ là những người da đen ở khu Háclem mà cả những người dân da đen nô lệ ở Đắcka bị sóng cuốn đi, cả những người da vàng bị đối xử như súc vật ở châu Á, trong đó có dân An Nam. Sự mất tự do, bất bình đẳng có ở khắp mọi nơi trên thế gian này, không phân biệt đó là người da đen, da trắng hay da vàng. Sự mạng mà thần Tự do được trao để dẫn dắt những con người khổ đau tới bến bờ tự do, hạnh phúc chỉ là những ước vọng xa vời, chỉ là những thứ thuốc an thần về mặt tâm lý.

*Hãy trao ta đấm người kiệt sức, nghèo khổ
Đấm người nheo nhóc khao khát hơi thở tự do
Những khốn khổ rác rưởi trôi dạt*

từ bến bờ chen chúc

*Gửi họ, kẻ không nhà, đông tó vùi dập đến ta
Ta giương ngọn đèn bên cánh cửa vàng!*

Không, Nữ thần Tự do không thể làm được điều vĩ đại đó. Con đường đi tới tự do phải là con đường đấu tranh cách mạng, cuộc đấu tranh bền bỉ, lâu dài để thực sự có tự do, bình đẳng, bác ái. Những câu khẩu hiệu ấy Nguyễn Tất Thành lần đầu tiên biết đến khi anh được cha gửi vào học tại trường Pháp Việt (Vinh) năm 1905, câu khẩu hiệu được viết vào tấm bảng gỗ sơn màu, gắn phía trên bảng đen trong lớp học. Anh tìm hiểu và biết được đó là tư tưởng chính và là linh hồn của cuộc Đại cách mạng Pháp năm 1789. Cơ sở triết học của tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền Pháp là tư tưởng về "Phép tự nhiên" và "Khế ước xã hội" của hai nhà tư tưởng Locke và Rútô: Cải biến chế độ phong kiến Pháp và tình trạng bất bình đẳng xã hội là mục tiêu chủ yếu của "Tuyên ngôn nhân quyền" do giai cấp Tư sản định ra. Đại cách mạng 1789 là một bước tiến lớn của thời đại bấy giờ, đó là kết quả của việc xác lập quyền con người, cách mạng công khai tuyên bố về quyền tự do, dân chủ, quyền chống áp bức và quyền bình đẳng trước pháp luật. Nhờ có cuộc cách mạng đó mà dân tộc Pháp trở thành một dân tộc dũng cảm, một dân tộc đầu tiên trên thế giới giương cao lá cờ Tự do, Bình đẳng, Bác ái, một dân tộc đầu tiên đứng lên đấu tranh đánh đổ phong kiến, lập nên nền cộng hòa, chính thể trong đó quyền lực thuộc về các cơ quan dân cử. Những mục tiêu mà đại cách mạng 1789 đặt ra và đạt được là cơ sở để lập nên một chế độ Cộng hòa nhưng tiếc thay, cuộc cách mạng kết thúc, giai cấp tư sản đã thu lấy thắng lợi do lực lượng quần chúng nhân dân giành được về tay mình, ra tay bóc lột những người nghèo khổ, cuộc cách mạng về thực chất là thay thế hình thức bóc lột này bằng hình thức bóc lột khác đối với người dân lao động. Khẩu hiệu Tự do, Bình đẳng, Bác ái vốn là chân lý tuyệt đối của cuộc cách mạng được thể hiện trong tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền lại mâu thuẫn, đối lập với hành động

trấn áp của nhà cầm quyền và sự bóc lột của giai cấp tư sản.

Trên đất Mỹ, Nguyễn Tất Thành tìm hiểu sâu thêm về tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Bác ái trong bản Tuyên ngôn độc lập Hoa Kỳ, 1776 do Jefferson viết, nội dung chính dựa vào ba quyền cơ bản không thể bị tước đoạt đó là quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Tuyên ngôn độc lập Hoa Kỳ 1776 và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền Pháp 1789 là kết quả của cuộc đấu tranh khốc liệt, dai dẳng của nhân dân dưới sự dẫn dắt của tầng lớp tư sản, giành độc lập cho dân tộc, xây dựng một xã hội mới, một xã hội của toàn dân với những mục tiêu rõ ràng: Tự do, Bình đẳng, Bác ái... nhưng những thắng lợi đó đã nhanh chóng bị bọn thống trị tước đoạt, xã hội vẫn còn sự phân chia giai cấp rõ ràng: Tầng lớp trên cùng là bọn thống trị giàu có, ở giữa là lớp trung lưu và dưới đáy, đông đảo nhất là tầng lớp dân nghèo lao khổ, cay đắng bị bóc lột tàn nhẫn. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập của nhân dân Hoa Kỳ 1776 và cuộc đại cách mạng Pháp năm 1789 đã giành thắng lợi hơn một trăm năm rồi mà những thành quả và mục tiêu của nó không trở thành hiện thực, đó là những cuộc cách mạng tư sản, cách mạng không đến nơi, không đem lại tự do, bình đẳng thực sự cho quần chúng lao động. Tiếng là cộng hòa nhưng kỳ thực nó tước đoạt công nông và áp bức thuộc địa bên ngoài. Đó là những cuộc cách mạng nửa vời, để đạt được những thành quả, những mục tiêu đã đặt ra hẳn còn phải làm cách mạng nhiều lần mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Nguyễn Tất Thành ngày càng nhận ra rằng cách mạng ở An Nam không thể đi theo con đường nửa vời, không đến nơi đó. Vậy con đường giải phóng đưa dân tộc thoát khỏi áp bức, bóc lột là con đường nào? Đó vẫn là câu hỏi chưa tìm được lời giải đáp.

Cuộc cách mạng giải phóng Hoa Kỳ khởi đầu do một số nhà lãnh đạo, những nhà lập quốc, những anh hùng giải phóng dân tộc Hoa Kỳ như George Washington (1732 - 1799) tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ và là tư lệnh quân đội trong cuộc chiến tranh với Anh giành

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 300-10/2018

độc lập dân tộc từ năm 1775 đến 1783, được xem là cha già dân tộc với nghị quyết khẳng định bởi Quốc hội: đứng đầu trong chiến tranh, đứng đầu trong hòa bình và đứng đầu trong trái tim của toàn dân; là Thomas Jefferson (1743 - 1826) tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ, tác giả chính của bản Tuyên ngôn độc lập Hoa Kỳ 1776; là Abraham Lincoln (1809 - 1865) tổng thống thứ 16, người bãi bỏ chế độ nô lệ, giải phóng người da đen và đưa đất nước qua cuộc nội chiến Bắc Nam.

Một ngày kia, Nguyễn Tất Thành đến thăm đài tưởng niệm Washington trên công viên National Mall gần tòa bạch cung. Đài tưởng niệm xây theo kiểu cột tháp xem giờ của người Ai Cập bằng đá hoa cương. Đó là ngọn tháp cao tới 169 mét, cao thứ hai thế giới sau tháp Eiffel ở Pa ri. Tháp dựng trên một đồi cỏ thoải thoải, bao bọc quanh bằng những cột cờ cao, cờ Hoa Kỳ. Du khách đến đây có thể đi thang máy bên trong tháp lên phần chóp có hình kim tự tháp trên đỉnh để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố. Tất Thành không có tiền mua vé, chỉ lặng lẽ ngắm nhìn tòa tháp cao vút, ngắm nhìn bức tượng Washington ngồi trên mình ngựa, thả hồn ngược trở lại lịch sử nước Mỹ, một đất nước trẻ trung nhưng có những tiến bộ vượt bậc, từ một đất nước bị người Anh xâm chiếm và cai trị trở nên một nước độc lập, giàu có và lớn mạnh bậc nhất, là niềm mơ ước, ngưỡng vọng của nhiều quốc gia, là đích đến của những thân phận nghèo đói, khổ đau trên hành trình đi tìm tự do.

Những ngày đầu ở trên đất Mỹ, Nguyễn Tất Thành còn đến thành phố Boston, là thành phố hải cảng lớn, thủ phủ của bang Massachusetts, là trung tâm thương mại và tài chính lớn, có những bảo tàng nghệ thuật quý giá. Ở Boston, Nguyễn Tất Thành có một thời gian làm việc tại khách sạn Ômmi ParkeHouse, một khách sạn cao cấp. Công việc chính của anh là nhân viên chế biến bánh ngọt trong xưởng chế biến đặt ngay dưới tầng hầm với những chiếc bàn và chiếc khuôn làm bánh cũ kỹ như là những kỷ vật truyền thống.

Rồi còn rất nhiều nơi khác trên đất Mỹ, Nguyễn Tất Thành đặt chân đến như Téchzát... Nguyễn Tất Thành cần mẫn nhận làm công cho các ông chủ, các nhà hàng, hãng say tim hiểu,

khám phá đất nước và con người của một đất nước hấp dẫn, bí ẩn để tự trang bị cho mình những kiến thức, những hiểu biết trong hành trình đi tìm kiếm một con đường đặng cứu nước, cứu dân. Nước Mỹ với những thành quả to lớn của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc không thể là sự soi sáng cho một con đường, cái trật tự phân chia người giàu, người nghèo bất bình đẳng sau cách mạng 1776 đã trở thành cố hữu không thể thay đổi, là điều mà các khẩu hiệu hào nhoáng Tự do, Bình đẳng, Bác ái không thể bao bọc, bưng bít.

Một năm sống trên đất Mỹ, đất nước có thần Tự do ngự trị, đất nước của những người nhập cư, hợp chủng quốc của nhiều sắc tộc, Nguyễn Tất Thành trải qua một cuộc sống nhiều khốn khó, nhiều đổi thay. Anh khám phá nhiều về nền văn minh non trẻ, những thành tựu về kinh tế, văn hóa, kỹ thuật ở một đất nước xa xôi. Giữa năm 1913 anh trở lại Lơ Harvơ, về thăm lại ông chủ tàu MácSen ở Xanh Ađorét. Ông chủ đã lại đi biển trên con tàu của mình. Căn biệt thự chỉ có bà chủ, bà nấu bếp, cô Sen với cuộc sống yên bình và tẻ nhạt. Nguyễn Tất Thành lên Pari tìm gặp cụ Phan Châu Trinh và những người bạn nhưng không gặp được ai. Anh ở lại nước Pháp thêm vài tháng. Cuối năm anh vượt biển Măngơ sang nước Anh với mục đích ban đầu là để học tiếng Anh, để khám phá một đất nước hùng mạnh, giàu có và nhiều đất đai nhất thế giới. Chính anh đã đi qua nhiều thuộc địa của Anh trải khắp châu Phi, Mỹ La Tinh, đó là đất nước "Mặt trời không bao giờ lặn" như lời khẳng định chắc chắn và ngạo nghễ của người Anh.

Đặt chân lên bến cảng Liverpool, Nguyễn Tất Thành đi tìm việc làm. Ông hiệu trưởng của một trường học nhận anh vào để cào tuyết, đó là một công việc rất khó và cực nhọc. Mình mảy đầy mồ hôi mà tay chân thì tê cóng. Muốn cào tuyết trước hết phải cuốn tuyết lên mà tuyết rất trơn. Làm việc cật lực, liên tục tám tiếng đồng hồ, người mệt lử và đói bụng, chàng lao công trẻ, thân hình gầy gò, mảnh mai, nước da mai mái xin thôi việc. Ông hiệu trưởng nhìn người làm công vẻ thương cảm: "Công việc này, tôi biết quá sức anh. Nhưng anh đã làm xong công việc của mình". Ông cười hiền từ và trả cho chàng trai sáu đồng tiền công.

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xứ lạ

Hai ngày sau, Tất Thành tìm được một công việc khác là đốt lò. Từ năm giờ sáng đã phải chui xuống hầm để đốt lò, đổ than, thay than trong lò, luôn sống trong cảnh tranh tối, tranh sáng thật đáng sợ. Trong lò rất nóng, bụi và khói bốc ra gây khó thở. Ở ngoài trời lại rất rét mà thợ đốt lò thỉnh thoảng phải mở cửa ra ngoài. Không đủ quần áo để chống rét Tất Thành bị cảm lạnh, phải nằm liệt. Đó là điều tai hại nhất xảy ra vào lúc này, không người thân, không bạn bè... Nằm trên giường toàn thân đau nhức, không muốn nhấc chân tay, thỉnh thoảng những cơn mê sảng đến trong những giấc ngủ chập chờn. Từ chuyện này nhảy sang chuyện khác, đứt, nối... anh nhớ đến người cha đang phiêu bạt Nam Kỳ lục tỉnh, nhớ chùa Linh Sơn, ôm cha ngủ... chợt thấy cha nhận được thư chuyển tiền, cầm món tiền nhỏ mà nước mắt rơi, rồi cha nhận được bức thư anh gửi từ Niu Ốc do Khâm sứ Trung Kỳ đem đến... Anh nhớ tới chị Bạch Liên, người chị của mình, cổ cao, da trắng, chứa trong nhan sắc người con gái có vẻ đẹp trí tuệ, một sự can đảm, linh hoạt, có chân trong một tổ chức yêu nước của Đội Quyên, Ám Võ... mà bọn Pháp vu cho là cướp. Chị đang đi trên đường mang trong người nhiều tài liệu, chị bị giặc đuổi bắt... nhớ anh Cả Khiêm (Nguyễn Tất Đạt) những ngày cùng học ở trường Pháp Việt (Vinh)... giờ đang bị bọn Pháp giam trong tù...

Tất Thành chống chọi với cơn cảm lạnh chừng một tuần lễ thì sức khỏe dần hồi phục. Khoản tiền anh dành dụm được chỉ còn hơn sáu hào, anh đến tìm việc ở Sở Sôhô và được nhận vào làm tại khách sạn Cáclơtơn (Carlton) ở ngay thủ đô Luân Đôn trong khu có nhiều tòa lâu đài cổ. Công việc từ năm giờ sáng tới trưa và từ năm giờ chiều tới mười giờ đêm. Việc làm lúc đầu là rửa bát đĩa, dọn bàn ăn. Người làm bếp ở khách sạn này khoảng độ một trăm người, có người Pháp, người Anh, người Đức, người Nga, nhiều người châu Á và vài người Việt Nam, dưới sự điều hành của "Vua bếp" Étcôphie. Tài nấu bếp của ông cả thế giới đều biết. Những nhà hàng lớn sẵn sàng trả những khoản tiền lớn mời ông làm chủ bếp. Ông được nước Anh tặng huân chương danh dự. Ông là người khảng khái, hòa đồng và yêu nước. Lần vua Đức sang thăm Luân Đôn, vua Anh mời Étcôphie đến làm

chủ bếp bữa tiệc chiêu đãi. "Vua bếp" thẳng thừng từ chối: "Tôi không nấu cho kẻ thù của dân tộc tôi".

Công việc của những người phục vụ đơn giản nhưng phải cẩn thận. Sau khi khách ăn xong, người phục vụ để đồ ăn ra một bên, bát đĩa ra một bên, đưa vào trong thang điện xuống bếp để đem đi rửa. Những thức ăn thừa của khách đều đổ bỏ, riêng Tất Thành làm khác, anh nhặt riêng những thức ăn còn dùng được, đôi khi là nửa con gà, một miếng bít tết to tướng... cho vào túi sạch đưa trở lại nhà bếp. Nhiều lần như vậy, ông già vua bếp Étcôphie gọi anh đến hỏi:

- Tại sao anh không quẳng những thức ăn còn thừa vào thùng như những người kia?

- Dạ thưa - Tất Thành trả lời vua bếp bằng một thứ tiếng Pháp thành thực - Không nên vứt đi một cách phí phạm, chúng ta có thể đem những thứ đó cho người nghèo! Những người nghèo nhiều lắm, họ ở ngoài kia, ở khắp các phương trời châu Mỹ, châu Phi.

- Đó là một việc làm tốt, một tư tưởng tốt, có tính cách mạng, nhưng chúng ta có thể làm gì? Khi mà người nghèo ngày càng nghèo đi, càng nhiều lên, người giàu ngày càng giàu lên.

- Thưa ông! Hãy chung tay. Hãy làm cho khoảng cách giàu nghèo ngày càng hẹp lại. Những người nghèo ngày càng ít đi. Ít bị khổ cực và đày đọa.

- Cứ cho đó là con đường của anh, nhưng bây giờ hãy nhìn vào thực tại. Bây giờ tôi sẽ giúp anh có nhiều tiền hơn, tất nhiên là chưa thể giàu được, công việc lại nhẹ nhàng hơn so với việc anh đang làm.

- Dạ, xin cảm ơn ông.

- Anh sẽ chuyển đến đây, tôi sẽ dạy anh cách làm bánh, làm ngon, anh sẽ được nhiều tiền. Anh bằng lòng chứ!

- Vâng, tôi xin được làm theo những điều chỉ bảo của ông.

Từ đó Tất Thành được vào làm ở xưởng bánh dưới tầng hầm. Rất nhanh chóng anh nắm được bí quyết làm bánh ngon mà vua bếp

VĂN NGHỆ

xứ lạ - số 300-10/2018

truyền cho, còn việc vua bếp dạy anh cách làm bếp thì hầu như không có điều kiện và thời gian nhưng như thế đã là quá tốt, anh nhận được mức lương cao hơn, công việc nhẹ nhàng hơn. Đó là một ân huệ ông vua bếp có tinh thần yêu nước cho chàng trai trẻ đến từ một đất nước thuộc địa châu Á xa xôi - chàng thanh niên yêu nước giàu lòng thương người, nhất là những người nghèo khổ, sống cuộc đời lầm than.

Chàng thanh niên ấy - Nguyễn Tất Thành không chỉ thương xót cho những thân phận đói khổ mà đau xót với số phận của những người dám đấu tranh vì quyền lợi của dân tộc bị bắt, bị đày đọa trong các nhà tù ở nước Anh. Một lần, anh đọc một tờ báo đăng ảnh ông Thị trưởng Coóc (Cook), một nhà đại ái quốc Ai Nhĩ Lan tuyệt thực trong nhà tù, không ăn uống, không nói năng, không cử động, nằm nghiêng một bên im lìm trong hơn bốn mươi ngày, da thịt và quần áo nơi ấy thối hết và ông chết. Chết vì Tổ quốc. Anh đã khóc thương cảm và cảm phục ông thị trưởng dũng cảm và can trường, không bao giờ đầu hàng kẻ thù, bán rẻ quyền lợi của dân tộc cho kẻ thù. Hình ảnh tuyệt thực dũng cảm của thị trưởng Coóc trong nhà tù thực dân Anh làm anh nhớ đến chuyện nhà yêu nước Tống Duy Tân, ông là một nhà đại trí thức, đấu tranh dũng cảm chống bọn xâm lược Pháp. Ông bị bắt và bị nhốt vào trong một cái cũi gửi đến Bộ Tổng tư lệnh Pháp. Ngồi trong cũi ông vẫn làm thơ yêu nước, khi hết giấy ông bẻ gãy quản bút lấy cật tre làm dao mổ bụng, cắt ruột tự tử. Ông gửi lại dòng chữ: Thà chết còn hơn đầu hàng.

Hàng tuần, ngoài giờ làm việc Nguyễn Tất Thành hay ra vườn hoa Hayđơ (Hyde) đọc sách và suy ngẫm. Vào ngày nghỉ, anh đến học tiếng Anh với một giáo sư người Ý - tiền học hơi cao nhưng đó là một ông thầy giỏi nên kiến thức về tiếng Anh của anh được nâng cao rõ rệt trong một thời gian ngắn, anh có thể đọc các tác phẩm của Sếch-xpia, Đích Ken, các tác phẩm của Karl Marx, Engels từ nguyên bản... có trong thư viện của Bảo tàng Anh Quốc. Ở đây anh tiếp thu được một lượng lớn kiến thức của nền văn minh nhân loại và của nước Anh.

Trong thời gian ở nước Anh, Nguyễn Tất Thành đến làm việc nhiều nơi, trọ ở nhiều nơi,

đôi khi là ở những khách sạn sang trọng. Chiến tranh thế giới có dấu hiệu sắp bùng nổ. Anh vẫn luôn nhớ về quê nhà, theo dõi những biến động lớn nhỏ liên quan đến vận mệnh Tổ quốc, gửi thư, ngóng tin những người Việt Nam đang sống và hoạt động tại Pháp. Từ Southamton, Nguyễn Tất Thành gửi thư cho cụ Phan Châu Trinh.

Hy Mã Nghi Bá đại nhơn.

Cách đây, không tiếp được tôn tín, không hay bác hành chỉ thế nào và sự thể bên ta thế nào? Và cháu muốn biết như cháu có thể gặp bác trước lúc bác đi hay không, vì cháu rất cần một ít lời tôn hội, xin bác trả lời liền cho cháu vì chừng trong tuần lễ cháu sẽ xuống tàu "Đi chưa biết đâu". Kính chúc bác, M. Trường và em Dật và các đồng bào yên hảo".

Cuồng Điệt Tất Thành

10. Ocehard Place Southampton England

Nguyễn Tất Thành rất muốn trở lại Pháp thăm cụ Phan Châu Trinh nhưng chưa tạo được cơ hội thì vào một ngày kia, một người đàn ông trạc tuổi bốn mươi, dáng vẻ trí thức đến tìm Tất Thành ở khách sạn Drayton Court vào cuối buổi chiều sau giờ làm việc. Tất Thành bất ngờ đến sững sờ khi nhận ra người đến tìm mình là luật sư Phan Văn Trường. Tất Thành đưa Phan Văn Trường về căn phòng nhỏ của mình trong khách sạn.

- Thưa ông trạng, ông đến Luân Đôn từ khi nào ạ?

- Đến hồi hôm, tìm đến đây luôn. Công việc ở đây thế nào?

- Thì vẫn thế, ông thấy đấy, kiếm sống và học hành, công việc cũng có chiều thuận lợi, ở bên này cũng có nhiều người Pháp. Cháu gặp những người Pháp tốt như ông vua bếp Étcô-phiê ở khách sạn Cáoclơton dạy cho làm bánh kem Vani nhân hạnh đào rất nổi tiếng. Đây mời ông trạng nếm thử bánh do tự tay cháu làm.

Tất Thành đem ra một gói bánh kem Vani mời. Hai người vừa ăn vừa trò chuyện nhâm nhi bên cốc trà nóng.

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xứ lạ

- Ngon tuyệt - Luật sư Phan Văn Trường khen - Thế là thành tài rồi. Cháu có thể về Paris mở một hiệu làm bánh. Khỏi phải đi kiếm tiền đâu xa.

- Ông trạng quá khen! Sự thể không đơn giản thế đâu ạ!

- Ừ, là ta nói vậy, mà đừng gọi ta là ông trạng. Gọi ta là chú hay anh cũng được mà.

- Vâng! Thưa chú, Bác Hy Mã và em Dật bên ấy thế nào ạ!

- Ông Hy Mã cùng ở một nhà với ta bên đó, tại ngôi nhà số 6, phố Villa Gobelin. Ông làm thêm nghề chụp ảnh ở một tiệm ảnh có tiếng, mỗi tháng cũng kiếm được kha khá tiền.

- Được bao nhiêu ạ?

- Khoảng một trăm quan một tháng!

- Thế là quá dư dật.

- Cũng vừa đủ thôi. Tiền nhà, tiền ăn học cho em Dật...

- Em Dật có tiền người Pháp cấp mà!

- Không! Chỉ có những học sinh do người Pháp tuyển như Bùi Kỳ, Phan Kế Toại thì mới có tiền. Giờ thì những học sinh đó đã về nước rồi.

- Về làm quan cho Pháp?

- Chắc thế, nhưng không phải ai học ở trường thuộc địa cũng làm quan cả. Thế hai năm rồi, Tất Thành đi những đâu?

- Năm đầu, tạm biệt cụ Hy Mã và ông trạng cháu sang Hoa Kỳ, miền đất của tự do như nhiều người nghĩ và hướng tới như là một miền đất hứa. Nhưng tới đó mới thấy không được như vậy. Những tư tưởng về Tự do, Bình đẳng, Bác ái bị giai cấp thống trị làm biến đổi, méo mó. Hoa Kỳ giàu có nhưng còn nhiều người nghèo. Hoa Kỳ giương cao ngọn cờ tự do nhưng là tự do bóc lột, tự do đè nén người nghèo, tự do trấn áp những người chống đối. Không có bình đẳng giữa người da đen, người da màu với người da trắng, bình đẳng giữa người đàn ông và đàn bà. Lớp người dưới đáy xã hội bị đối xử không khác loài súc vật...

- Tất Thành được đi nhiều, thấy nhiều mà nhìn ra bộ mặt thật của xã hội. Ta chỉ biết Hoa

Kỳ qua sách vở... Hoa Kỳ cách mạng thành công hơn một trăm năm rồi, đất nước độc lập rồi mà còn thế. Xứ ta thì đến bao giờ!

- Hoa Kỳ có đường đi của Hoa Kỳ, ta có đường đi của ta.

- Thế còn nước Anh?

- Nước Anh là quê hương của Marx, người sáng lập chủ nghĩa cộng sản. Học thuyết của Marx được xây dựng từ thực tế khảo sát phong trào đấu tranh của công nhân Anh và châu Âu mà nước Anh và châu Âu thì chưa phải là tất cả.

Luật sư Phan Văn Trường im lặng, trầm ngâm trong giây lát. Ông ngắm nhìn người bạn nhỏ tuổi của mình giờ trở nên cứng cáp, chín chắn trong suy nghĩ, trong hành động, không biết rồi đây, Tất Thành sẽ đi những đâu, tìm được những gì đem về cho nước nhà đang chìm trong khổ đau, bất hạnh.

- Đánh nhau chém giết giữa các nước là điều sẽ xảy ra. Rất gần - Luật sư Phan Văn Trường tiếp tục câu chuyện - Lò lửa chiến tranh đang rất nóng.

- Chắc chắn rồi - Tất Thành tán đồng - Cả châu Âu, cả thế giới sẽ bị kéo vào cuộc chém giết man rợ. Sẽ có một bước chuyển cực lớn. Cuộc sống rồi không biết sẽ ra sao!

- Sẽ thay đổi, thay đổi lớn. Như ta đây, ta có tên trong sổ đăng lính...

- Chú cũng bị bắt đi lính cờ à?

- Không phải bị bắt mà là tham gia cầm súng bảo vệ Tổ quốc.

- Tổ quốc nào thưa ông trạng?

- Là nước Đại Pháp, nước mẹ, nước bảo hộ xứ ta. Ta đang tính tạm lánh sang đây.

- Vâng ông trạng cứ lánh sang bên này, tìm công việc làm...

- Ta thì làm được gì nào? Cào tuyết ư, đốt lò ư, làm bồi trong các khách sạn ư?...

- Không ạ! Chú có bằng trạng sư bậc cao, có uy tín chắc không khó tìm được việc làm ưng ý...

- Nên nhớ, đây là nước Anh chứ không phải là nước Pháp, không phải ở xứ ta...

VĂN NGHỆ

xứ lạ - số 300-10/2018

- Biết thế, nhưng thưa chú, cứ tạm tính thế đã...

- Để rồi tính sau, ta sang đây không phải vì việc ấy mà sang tìm Thành xem công việc của Thành ra sao mà tính chuyện trở về Pháp. Cụ Hy Mã đang ngóng chờ.

- Vậy là cụ Hy Mã đã nhận được thư Thành gửi từ Southamton?

- Nhận được thư cụ Hy Mã cho ta sang đây.

- À, ra vậy! - Nguyễn Tất Thành nhìn ra cửa sổ - Cụ Hy Mã vẫn ở Pari để theo dõi con đường cách mạng của mình. Sang Pari sẽ có cụ, có trạng Trường, có thêm những người bạn, những người anh em nhưng dường như mỗi người đi theo một con đường. Rồi kết cục sẽ ra sao? Sẽ về, nhưng chưa phải là lúc này.

Nguyễn Tất Thành trả lời luật sư Phan Văn Trường dứt khoát như vậy. Luật sư cũng chẳng nài, chẳng ép vì ông biết rõ tính cách của chàng trai giàu nghị lực và thông minh này.

Luật sư Phan Văn Trường trở về Pháp sau vài ngày cùng Nguyễn Tất Thành thăm thú vài nơi ở Luân Đôn.

Công việc và việc học tiếng Anh ở Luân Đôn vẫn đều đều. Tất Thành gửi tiếp cho cụ Phan Châu Trinh một lá thư:

Hy Mã Nghi Bá đại nhân.

Cháu kính chúc Bác, em Dật và ông Trạng, mấy anh em ta ở Pari đều mạnh giỏi. Nay cháu đã tìm nơi để học tiếng Anh. Mấy bốn tháng rưỡi nay thì chỉ làm với Tây, nói tiếng Tây luôn luôn. Tuy ở Anh nhưng chẳng khác gì ở Pháp và ngày tháng chỉ lo làm cho khỏi đói chứ chẳng học được bao nhiêu. Cháu ao ước rằng bốn, năm tháng nữa khi gặp bác thì cháu sẽ nói và hiểu tiếng Anh nhiều nhiều.

Bên ta có gì mới không? Và nếu bác dịch xong mấy hồi rồi xin bác gửi cho cháu. Chuyến này bác sẽ đi nghỉ hè ở đâu?

Nay kính

Cuồng Diệt Tất Thành

Crayton Court Hotel. West Ealing W London

Cuộc đại chiến thế giới đã nổ ra giữa phe hiệp ước gồm Nga, Anh, Pháp và phe liên minh gồm Đức, Áo - Hung, Bungari... cực kỳ dữ dội và đẫm máu. Nguyễn Tất Thành vẫn ở nước Anh, công việc bị xáo trộn, có nhiều khó khăn. Anh gửi thư cho cụ Phan Châu Trinh:

Kính gửi Nghi Bá đại nhân

Tiếng súng đã rền vang và thân người đã phủ trên đất. Năm cường quốc đã vào vòng chiến và chín nước đang đánh nhau. Cháu chợt nhớ đến thư cách đây mấy tháng đã viết về cơn dông bão này. Định mệnh sẽ dành cho ta nhiều bất ngờ và không thể nói trước ai sẽ thắng...

Các nước trung lập còn đang lưỡng lự và các nước tham chiến chưa rõ được ý họ. Tình hình như vậy, ai nhúng mũi vào thì chỉ có thể đứng về phe này hoặc phe kia. Hình như người Nhật có ý nhúng tay vào. Cháu nghĩ trong vòng ba, bốn tháng nữa số phận châu Á sẽ thay đổi và thay đổi nhiều, mặc kệ những kẻ đang đánh nhau và bạo động, phần chúng ta hãy cứ bình tâm.

Xin gửi lời thăm Nghi Bá và em Dật. Xin trả lời cháu về địa chỉ sau đây.

Nguyễn Tất Thành

Số nhà 8. Stenphen Totterham Rd. London

Thư này và cả thư "viết về cơn dông bão" cụ Phan Châu Trinh nhận được nhưng chưa kịp viết thư trả lời thì vào thời điểm đó cụ và luật sư Phan Văn Trường đã bị bắt ở Pari (ngày 14 tháng 9 năm 1914). Mật thám Pháp lục soát nhà ở của Phan Châu Trinh đã thu được những bức thư Tất Thành gửi từ nhà số 8, đường Stenphen Roal - Totterham, London. Chính phủ Pháp đã gửi công hàm cho chính phủ Anh nhờ soát nhà của Tất Thành ở Anh nhưng không được chính phủ Anh đáp ứng.

Trên đất Anh - Nguyễn Tất Thành đã lọt vào vòng ngắm của mật thám Pháp. Tuy nhiên anh vẫn "bình tâm" sống ở Anh đến tháng 7 năm 1917 mới về lại nước Pháp với những dự tính mới, kế hoạch mới và ước mơ mới...

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xứ lạ

Sinh nhật cụ



Minh họa: MINH KHÁNH

Hôm nay Sáng đưa cả gia đình về quê mừng sinh nhật cụ nội. Cùng trên xe có anh bạn Ka - rơi người Lào, là đối tác lớn với Công ty xuất nhập khẩu mà Sáng là giám đốc. Người Lào vốn sống chậm và trọng nghĩa tình nên Ka - rơi nhanh chóng nhận lời về quê cùng Sáng mừng sinh nhật cụ nội. Cũng có thể Ka - rơi hứng thú vì cụ nội của Sáng đã từng

Truyện ngắn của
TRẦN THIÊN KHIÊM

chiến đấu ở Lào. Ka - rơi chăm chú nghe Sáng kể cả bản anh năm nào tập trung tại nhà cụ nội anh, vừa mừng thọ con trai Bác Hồ và làm giỗ Bác luôn. Ka - rơi ngạc nhiên thắc mắc:

- Bác Hồ có con sao? Mà mất ngày mừng hai tháng chín năm một nghìn chín trăm sáu mươi chín cơ mà, có phải ngày hôm nay đâu?

- Cứ gặp cụ tớ khác biết, cụ là con của Bác Hồ đấy, ông cụ tuyệt lắm!

Xe chậm chậm vào bản rồi dừng lại. Họ phải đi bộ qua suối rồi mới lên sân nhà trên bãi cao. Trong nhà, người ra vào tấp nập, bàn thờ nghi ngút khói hương. Tấm ảnh Bác Hồ đặt giữa bàn thờ trang trọng. Cụ nội vui vẻ ra đón cháu và khách vào nhà. Thật khó mà tưởng tượng một cụ ông chín mươi lăm tuổi lại nhanh nhẹn quắc thước đến thế. Đầu bạc phơ phơ, tóc dài búi củ hành sau gáy. Mặt không hồng hào nhưng đầy đặn, bên má trái có một vết sẹo dài. Sáng giới thiệu

VĂN NGHỆ

xử lý-số 300-10/2018

anh bạn Lào quê ở huyện Đắc Chưng làm mất cụ bồng lên rạng rỡ. Ông cụ bồng bỏ khách ngồi đó rồi vào buồng trong. Năm phút sau trở ra với một bộ dạng hết sức buồn cười. Thân thể tuy còn săn chắc nhưng gầy như que củi. Tóc dài vuốt sang hai bên mặt, mình trần đóng khố, khoác chéo thân một tấm vải thổ cẩm kẻ sọc. Cụ bước về phía bàn thờ gỡ thanh kiếm chuôi ngà voi xuống và bắt đầu múa. Tuy không còn khí thế mãnh liệt của tuổi đôi mươi nữa nhưng đường kiếm nhanh và chính xác. Những động tác phức tạp cụ đều đưa nhanh vun vút. Ka - rơi đang há hốc mồm ngạc nhiên thì bỗng cụ quay ngoắt lại trở đốc kiếm về phía anh. Chàng trai Lào nhanh như cắt nghiêng mình đón kiếm. Dưới tay Ka - rơi, bài kiếm y như của cụ ban nãy nhưng mạnh mẽ, khí thế ào ạt, đường kiếm như hoa may mù mịt, sát khí mãnh liệt mỗi khi ra chiêu thức hóc hiểm. Bỗng Ka - rơi thu kiếm chạy đến ôm lấy cụ mà kêu lên:

- Cụ Lâm Văn Nông... cháu đây, cụ ơi cháu là cháu cụ Ka - rơi ở Đắc Chưng đây!

- Cái gì Ka - rơi... Ka - rơi nào?

- Ka - rơi... người làm cho cụ có vết sẹo dài trên mặt đó!

- Trời ơi! Ka - rơi em ta... nó còn khỏe không? Ka - rơi ơi, người em thủy chung của ta ơi, cháu chắt mình nó biết tìm nhau như lời thề anh em ta ngày trước rồi...

Sau một hồi xúc động nghẹn ngào của hai cụ cháu, dân bản được ngồi nghe cụ kể về một thời hào hùng, oanh liệt giống như đêm đêm trong ánh lửa nhà rông Tây Nguyên, con cháu quây quần bên già làng nghe trường ca Đam San.

*

Năm một nghìn chín trăm bốn mươi sáu tôi được Mặt trận Việt Minh tỉnh cho đi học trường Lục quân trung học khóa đầu tiên của Ủy ban Kháng chiến miền Nam Việt Nam chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại. Ra trường khá lâu tôi mới

được điều vào Bắc Tây Nguyên nhận nhiệm vụ mới. Đích đến là Đắc Tô, vùng giáp với huyện Đắc Chưng của Lào. Sau khi liên lạc được với cơ sở cách mạng, tôi cùng hai đồng chí nữa được phân công đi địa bàn gây dựng cơ sở mới phát triển lực lượng kháng chiến. Trên đường đi không ngờ giữa rừng mà gặp địch, hai đồng chí đi cùng hi sinh cả. Trong đó có một đồng chí là người dẫn đường. Tôi bị bọn địch truy đuổi suốt cả ngày vào rừng sâu. Khi biết đã an toàn, tôi quay ngược trở lại tìm đường về căn cứ. Nhưng tai hại thay càng đi càng lạc. Ba hôm liền hoàn toàn mất phương hướng, tôi đi giữa rừng già mê mông... Mệt mỏi và đói. Mắt tôi hoa lên, chân tôi không còn đứng vững được nữa, bước liêu xiêu ngã lên ngã xuống, đôi tay rã rời yếu đuối bấu lấy từng rễ cây, từng hòn đá phủ rêu xanh trơn trượt, kéo lê từng bước chân đến bờ một con suối. Dòng nước chảy róc rách trong khoảng âm u mờ ảo. Ở đây, hình như không có ánh mặt trời, những lớp sương mù dày đặc phủ kín khắp quanh tôi. Tôi đã đi qua bao ngọn núi cao vợi vợi, vượt qua bao nhiêu vực thẳm... tôi cứ băng rừng mà đi, không gặp người dân, không gặp một bản làng nào cả... tôi lịm đi mê mết. Tôi không còn nhớ là tôi đã nằm đó bao nhiêu lâu nữa. Bỗng trong mơ màng có tiếng gà gáy từ xa xa vọng lại. Tôi bừng mắt dậy, cố thu tất cả tinh lực vào đôi mắt để nhìn qua lớp sương mù dày đặc, trong lòng bừng lên niềm vui sướng: Có bản làng người Thượng. Nhưng rồi tôi lại hoảng sợ, niềm hi vọng đó cũng tắt ngay qua ý nghĩ đó là tiếng gà rừng. Bây giờ tôi đã hình dung được cái khát vọng của người thủy thủ đắm tàu kiệt sức giữa đại dương muôn trùng sóng nước mong mỏi trong tuyệt vọng một chiếc phao cứu sinh. Giống như tôi đang tìm một bóng người dân trong chốn rừng sâu khùng khiếp này. Tôi định ngủ tiếp một giấc nữa lấy sức để định hướng lại đi tiếp thì nghe tiếng rìu chặt gỗ đều đều từ hướng gà gáy vọng lại. Có người rồi! Mừng vui khôn xiết vừa dâng trào thì tôi lại đối mặt ngay với nỗi lo. Có thể là đồn địch. Có thể là vùng đang là của địch tổ chức vũ trang chống

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xứ lạ

phá cách mạng. Thôi kệ, tôi quyết định bước đi. Đồn địch hay làng bản của dân, tôi đều cần phải biết để ứng phó chứ không thể chờ chết ở đây được. Bao nhiêu điều đặt ra cho tôi để đối phó với mọi tình huống xấu xảy ra, kể cả chiến đấu và hy sinh... Tôi cố bước đi. Gai góc lau lách tôi cũng vượt qua tất cả, một niềm hi vọng mạnh mẽ đã thúc đẩy tôi tiến lên, đôi mắt hình như cũng tan đi trong chốc lát. Tôi đã bò lên một mô đất cao để nhìn về hướng có tiếng rìu chặt cây. Tiếng rìu càng rõ mồn một... tim tôi hồi hộp, vừa hi vọng vừa lo sợ. Tôi dừng lại, nép vào một gốc cây một lúc lâu và tiến tới phía trước. Cách tôi gần năm chục mét, nhìn qua kẽ lá, tôi có thể xác định đây là bản dân chứ không phải đồn địch. Trên một mỏm đồi đất nhô lên những mái nhà nhọn hoắt, đúng là kiểu nhà của người Thượng. Tôi lần theo từng gốc cây và tiến tới phía làng. Bỗng tất cả im lặng, tiếng đẵn cây cũng biến mất. Tôi bắt đầu thấy rùng rợn... tôi lên cò súng chuẩn bị sẵn sàng rồi bước lên mấy bước nữa. Đây rồi, bản làng đã hiện ra trước mắt tôi. Làng vắng vẻ lạnh tanh, không một bóng người, không một tiếng nói. Họ đã phát hiện ra tôi hay một hướng rừng nào đó cũng có kẻ tiếp cận? Bất chợt, một con chó khoang từ phía sau tôi sủa vánh một hồi rồi nhảy xổ vào tôi như muốn xé xác con mồi. Tôi lùi lại, dùng mũi súng vừa cản con chó vừa quan sát xung quanh. Vừa lúc đó thì một người cao to lừng lừng từ đằng sau đã nắm chặt lấy cánh tay tôi, đè nghiêng xuống đất. Hấn hô to:

- Thạ hán phi xét... phạ làng... phạ làng (biệt kích... Pháp... Pháp)

Ba bốn tên nữa nhảy ra giật lấy khẩu súng, mũ và túi xách rồi trối nghiêng tôi lại. Bị bắt ngờ, tôi không kịp chống đỡ. Mà làm sao tôi đủ sức chống lại nữa, vì không phải một gã mà năm, sáu gã lực lưỡng như những con gấu ngựa từ đằng sau ập tới với những giáo, mác sáng loáng. Họ nhìn tôi và nói bằng một thứ giọng giận dữ. Những cặp mắt to, đỏ ngầu, hậm hực nhìn chòng chọc như muốn ăn tươi nuốt sống tôi. Đầu óc tôi lúc này quay

cuồng, hoang mang đến cực độ không hiểu địch hay dân. Gã cao lớn đè tôi xuống ban nãy, có lẽ là thủ lĩnh, hú lên một tiếng dài như gió núi rồi đưa tất cả đồ đạc của tôi cho một gã khác cầm chạy về bản trước. Gã và ba bốn tên còn lại dong tôi theo sau. Chúng dẫn tôi đi về phía giữa làng đến dưới một ngôi nhà to cao, mái nhọn và cong vút lên trời. Họ trối tôi vào một gốc cây giữa sân. Một tiếng cồng vang lên và chỉ ít phút sau dân cả bản đã tạo thành một vòng tròn rộng vây quanh tôi. Trời đất, họ không hỏi han gì mà xử tôi như con trâu trong lễ đâm trâu mừng cơm mới thế này ư?

Gã cao lớn nọ, mình trần đóng khố, mắt hấn nhìn tôi hấn lên những tia căm hờn man dại. Sau khi nói vang một tràng gì đó, hấn cầm một thanh kiếm tiến đến gần tôi. Thôi xong, chúng xử tôi thật rồi. Gã kia nghiêng răng, hai tay giơ cao kiếm nhắm đầu tôi mà xả xuống. Tôi nhắm mắt lại, bao nhiêu hình ảnh người thân lần lượt hiện về rõ mồn một trong đầu. Bỗng nghe có tiếng hô lớn trên nhà rông:

- Dút đơ, bò đẩy tất... bò đẩy tất... (Dừng lại, không được giết... không được giết).

Tôi đang chuẩn bị bước vào hành trình xa xôi bí ẩn nhất thì chỉ thấy kiếm xẹt qua mặt. Thì ra nghe tiếng thét của cụ già, gã kia dừng tay kiếm, tuy nhiên do cú chém quá mạnh, gã không kịp dừng, chỉ kịp rút tay kiếm lại và cũng kịp để trên mặt tôi một vết thương máu chảy ròng ròng. Họ băng bó cho tôi rồi lôi lên nhà, nhốt vào một góc sàn, quẳng cho một nắm xôi to với một bầu nước rồi để hai gã cầm mác đứng canh. Cụ già nói gì đó có vẻ quan trọng lắm với dân làng. Họ đều gật đầu tán thưởng, riêng gã gấu ngựa kia nhanh chóng cầm túi đồ của tôi lao xuống sàn mất hút. Dân làng giải tán chóng vánh, phút chốc tất cả lại chìm vào cảnh u tịch thê lương của rừng già.

Tôi không hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Tại sao cổng địa ngục vừa mở ra đã đóng lại. Tại sao cụ già giơ cái túi của tôi cho dân làng xem

mà họ dừng lại việc hành hình? Nguy hại nhất là chiếc túi của tôi, có ghi chép những điều quan trọng về hoạt động gây dựng cơ sở, tổ chức chống càn... đã rơi vào tay bọn họ. Những thứ này mà rơi vào tay địch thì nguy hại khôn lường cho cách mạng. Mà giờ họ đi đâu hết cả mà lại đem theo cả túi đồ của tôi. Họ đi báo địch bắt tôi nhận thưởng chẳng? Bao nhiêu ý nghĩ đen tối bời bời trong óc. Song do vài ngày đói lả, cơ thể tôi chưa kịp hồi sức nên chẳng bao lâu mắt đã trĩu nặng, không thể chống lại được cơn buồn ngủ tôi thiếp đi lúc nào không hay. Những tiếng cười nói ồn ào làm tôi tỉnh giấc. Trước mắt tôi là những cụ già râu tóc bạc phơ cùng với trai tráng ngồi bên bếp lửa. Họ đóng khố ở trần nhưng ai cũng đeo chéo một tấm thổ cẩm có kẻ sọc. Già trẻ cười nói râm ran chứ không hề có những vẻ mặt hung dữ như ban sáng. Tôi cựa mình và rất ngạc nhiên, đây trời đã được cởi từ bao giờ, trên người được đắp ngang một tấm khăn thổ cẩm y như những người ở đây. Chuyện gì thế này, một đặc ân trước khi chết sao? Tiếng động từ phía tôi làm tất cả quay lại nhìn tôi im lặng. Cái im lặng rợn người. Một tiếng gà gáy sang canh. Số phận của tôi được định đoạt tại đây sao? Tôi nôn nao đợi chờ điều bất hạnh ập đến.

Bỗng có tiếng bước chân dồn dập từ dưới sân. Một gã nhỏ thó, mình trần khố, tóc dài lòa xòa, làn da nâu sậm, đi cùng với gã thủ lĩnh cao lớn bước vội vã lên nhà. Họ thở hổn hển, mồ hôi mồ kê nhễ nhại như vừa trải qua một cuộc chạy đua đường dài. Gã nhỏ thó bước tới bên tôi. Hắn túm chặt lấy vai tôi vừa lắc mạnh vừa hét:

- Nông... Có phải mày không? Mày cũng có ngày ở Đắc Chưng nước Lào này.

- Ông là ai mà nói tiếng Việt chuẩn thế? - Tôi ngạc nhiên.

- Đúng rồi, mày là Lâm Văn Nông, cái giọng Việt Bắc trăm lần không sai, tao đây... Phi đây... Hạ Phi Trung đội 1 đây!

Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, tôi chăm chú nhìn, cố tìm nét quen thuộc trên khuôn mặt anh ta. Thì đúng là Nguyễn Hạ Phi rồi, chúng tôi học cùng khóa lục quân. Tôi vừa ôm anh vừa hét lên sung sướng:

- Thăng Phi, sao thế này, sao mày lại ở đây với bộ dạng này?

- Học xong tao là chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam được điều động sang đây giúp bạn Lào chống Pháp. Một chuyên gia nhé...

Trời đất ơi, hai năm thôi mà biến một anh thư sinh yếu đuối trở thành một người Lào, cũng ở trần, da nâu sậm, đóng khố, khoác một tấm thổ cẩm kẻ sọc cũ kỹ bên ngoài, người nhanh nhẹn và rắn chắc như lim rừng. Hạ Phi cười tít mắt, vỗ vai tôi:

- Khắp các nẻo đường Trường Sơn, Tây Nguyên ở đâu cũng có dấu chân người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam ông ạ. Bên này ư, tôi và nhiều người được điều động sang đây giúp các bạn Lào chống Pháp.

Hạ Phi quay lại ngoắc tay gọi gã cao lớn buổi sáng chém tôi lại gần.

- Đây là anh Ka - rui, có nghĩa là nhanh nhẹn đấy. Anh ấy làm chỉ huy du kích ở đây!

Gã gấu ngựa cúi đầu bói rồi, vẻ hung dữ cầm hờn không còn nữa, hai tay cứ xoa xoa vào nhau mãi rồi mới cất tiếng nửa Lào nửa Việt:

- Mày đừng giận mình nhé, mình có lỗi chém mày rồi, mình tưởng mày là "thạ hán phi xệt của bọn phạ lăng".

Tôi bắt tay Ka - rui nhưng quay sang nhìn Hạ Phi cầu cứu, hắn cười tít mắt giải thích:

- Họ tưởng ông là biệt kích của Pháp.

Thì ra trước đây bọn biệt kích của Pháp đến làng, chúng đã giết mất vợ con của Ka - rui và nhiều người khác. Bắt được tôi, Ka - rui tưởng là biệt kích Pháp nên định giết ngay. May có già làng ngăn cản nhưng lưỡi kiếm đã kịp rạch lên mặt tôi một vết khá dài. Tôi quay

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xứ lạ

lại cảm ơn già làng nhưng ông cụ xoa tay, lắc đầu, miệng tươi cười nói gì đó tôi có nghe lồm bồm... "Lung Hồ... Lung Hồ". Hạ Phi nhìn tôi mỉm cười nói với một giọng đầy tự hào:

- Ông cụ tuyệt lắm, không chỉ vang danh năm châu bốn biển mà ngay cả trong góc rừng Tây Nguyên - Hạ Lào này ai ai cũng coi cụ như thần như thánh!

Tôi ngạc nhiên quá. Một già làng của bản Lào sâu trong rừng này mà có tầm ảnh hưởng ghê gớm thế ư. Thằng cha này lại bộc phát cái tính ba hoa rồi. Người như vậy trên đời này may ra chỉ Bác Hồ thôi. Chưa kịp hỏi thì Phi đã cầm tay tôi và Ka - rui vừa dất ra bên bếp lửa vừa nói:

- Già làng bảo không phải già cứu cậu mà Bác Hồ cứu cậu. Khi Ka - rui gọi dân làng đến chứng kiến cảnh trả thù thì già làng lục soát túi của cậu. Ông đã gặp Bác Hồ trong đó và Bác đã cứu cậu đấy. Tấm ảnh Bác Hồ khiến già làng nghĩ ngay đã là người của Lung Hồ thì phải là người tốt, ông vội lao ra can Ka - rui dùng tay kiểm.

Thì ra là vậy, người Lào gọi Bác Hồ là Lung Hồ. Nhân dân ở đây ai cũng biết Bác Hồ của dân tộc Việt Nam. Tôi hiểu đối với dân tộc ở đây hạt muối quý giá như thế nào. Nhiều năm đói muối, họ về với cán bộ bên Việt Nam gửi muối Lung Hồ tặng, họ đều thấy ảnh Bác Hồ. Họ cũng biết ơn Lung Hồ cử cán bộ Việt Nam sang giúp Lào đánh Pháp. Họ cũng tôn thờ Lung Hồ như người Việt Nam ta vậy. Họ nghĩ rằng tôi là lính Lung Hồ nên mới có ảnh Lung Hồ. Mà đã là lính Lung Hồ thì phải là người tốt. Vì vậy họ đi tìm Hạ Phi để hỏi mặc dù phải leo núi đi về một ngày đường. Còn Hạ Phi thì lại trở về Đắc Tô khi người đi đón tôi mãi không trở về. Bản thân tôi thoát khỏi tay địch bị lạc mất ba ngày mà lại đến đúng nơi nhận công tác. Đêm đó tại ngôi nhà chung của làng, dân bản quây quần liên hoan tưng bừng bên bếp lửa bập bùng, bên chén rượu cần nồng ấm. Tôi và Ka - rui làm lễ buộc chỉ cổ

tay thề trở thành những người anh em kết nghĩa và là đồng chí chiến đấu thủy chung. Theo lệnh già làng, Ka - rui làm mặt tôi xấu đi nên phải làm em mãi mãi. Tôi tặng Ka - rui tấm ảnh Bác Hồ và nhận từ anh thanh kiếm chuôi ngà voi đầy kỉ niệm.

Từ đó chúng tôi trở thành đồng chí chiến đấu bên nhau suốt vùng Hạ Lào và Bắc Tây Nguyên. Làn lạc rừng vất vả gian nan đó để lại trong tôi bao kỷ niệm khó quên về những hình ảnh đẹp đẽ của người dân, người du kích Lào, những người đồng chí đã dành tất cả tuổi trẻ và cuộc đời mình cho sự nghiệp quang vinh mà thủy chung của hai dân tộc Việt - Lào. Cho đến bây giờ đọng lại trong trái tim tôi không hề có bộ dạng lịch lãm sang trọng nào cả, mà chỉ có hình ảnh người đồng chí Việt - Lào mình trần, đóng khố, đi chân đất, tóc khóa dài tung bay trong gió ban mai.

*

- Thế đấy, ai sinh ra tôi nào, tôi có phải con cụ Hồ không nào? Cho nên cứ ngày hai mươi mốt tháng bảy âm lịch là tôi làm giỗ cho cụ.

Lâm Sáng từ từ cất nghĩa cho Ka - rui hiểu. Ngày mừng hai tháng chín năm một nghìn chín trăm sáu mươi chín đau thương ấy chính là ngày hai mươi mốt tháng bảy âm lịch của Việt Nam. Và xưa nay cụ cứ làm thế, và vì cụ sống chan hòa và uy tín trong dân bản lắm nên hằng năm dân bản cứ đến ngày này là tự động đem gà lợn đến đây tổ chức đám giỗ Bác Hồ. Ka - rui nghe xong rưng rưng nước mắt mà hứa rằng:

- Con về sẽ xin cụ Ka - rui làm giỗ Lung Hồ như người anh Việt Nam!

Ba ngày sau, trong đoàn công tác sang Lào của Công ty xuất nhập khẩu Lâm Sáng có một cụ già chín mươi lăm tuổi, mình trần đóng khố, khoác chéo thân một tấm vải thổ cẩm kẻ sọc, tóc khóa dài tung bay trong gió ban mai./.

VĂN NGHỆ

xứ lượng-số 300-10/2018

Nơi ấy LÀ QUÊ HƯƠNG

Ký của TÓNG SƠN



Đường tuần tra

Ảnh: LÝ SÁNG

Đến với Đồn biên phòng Pò Mã - Bộ đội Biên phòng Lạng Sơn đã nhiều lần song mỗi lần đặt chân đến nơi đây, trong ký ức của tôi luôn đọng đầy những cảm xúc mới lạ, vẹn nguyên những tình cảm trân trọng đối với đội ngũ cán bộ chiến sĩ ở đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Ấn tượng đầu tiên đó là khung cảnh âm áp của cán bộ chiến sĩ đối với đoàn công tác của Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn: những cái bắt tay siết chặt, những nụ cười trong veo của

cán bộ chiến sĩ đối với hậu phương đã chấp cánh cho sự thăng hoa sáng tạo trong chuyến đi thực tế của anh chị em văn nghệ sĩ. Ngồi làm việc trong khuôn viên của vườn hoa đồng đội, anh chị em đã nghe Thượng tá Nguyễn Văn Hậu đồn trưởng đồn biên phòng Pò Mã tóm tắt về những thành tích của đồn. Giọng nói hào sảng, khúc triết đã khắc họa rõ nét phong trào thi đua quyết thắng của đơn vị anh hùng: Đảng ủy, chỉ huy đơn vị đã tổ chức quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

của cấp trên đối với công tác thi đua khen thưởng và phong trào thi đua quyết thắng. Tập trung hướng các hoạt động thi đua của đơn vị vào việc nâng cao chất lượng quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao...

Với cách dẫn dắt câu chuyện cuốn hút người nghe, đồng chí đồn trưởng đã đem đến cho chúng tôi biết thêm nhiều điều thú vị: Hiện nay Đồn biên phòng Pò Mã đã thực hiện tốt công tác quản lý cửa khẩu, đề tài về xây dựng phần mềm quản lý cửa khẩu của đơn vị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đánh giá cao, yêu cầu nhân rộng cho các đơn vị bạn như Thuế, Hải Quan cùng sử dụng phần mềm này. Bên cạnh đó, Đồn biên phòng còn là điểm sáng về đối ngoại Biên phòng làm tốt công tác tuần tra chung, tham mưu tổ chức kết nghĩa giữa nhân dân các thôn bản giáp biên; tăng cường kiểm tra, kiểm soát tại cửa khẩu, góp phần xây dựng khu vực biên giới đoàn kết, hòa bình, hữu nghị và cùng phát triển...

Mỗi việc làm của cán bộ chiến sĩ Đồn biên phòng Pò Mã đều gắn bó máu thịt với nhân dân. "Trăm nghe không bằng một thấy", đoàn công tác của văn nghệ sĩ chúng tôi đã được thâm nhập thực tế đời sống của đồng bào. Đồn Pò Mã phụ trách địa bàn hai xã biên giới là Quốc Khánh và Đội Cấn của huyện Tràng Định, chủ yếu là đồng bào dân tộc Tày và Nùng đoàn kết chung sống từ bao đời nay. Cuộc sống của bà con đã có nhiều đổi thay, cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư. Mọi gian khó đã có cán bộ chiến sĩ của đồn cùng chia sẻ. Theo chân Thiếu tá Nguyễn Minh Đức - quân y Đồn biên phòng Pò Mã và đồng chí Trung tá Đinh Hoàng Khanh - Chính trị viên phó của Đồn biên phòng Pò mã, chúng tôi xuống thôn Cốc Phia xã Quốc Khánh để thăm nhân dân. Trong ngôi nhà của hộ gia đình chính sách Đàm Văn Bách, chúng tôi đã được nghe kể về mối tình quân dân đoàn kết keo sơn, hàng năm những gia đình chính sách đều được thăm hỏi tặng quà chu đáo, được

khám chữa bệnh thường xuyên. Những món quà tuy nhỏ nhưng ở đó chứa đựng tình cảm quân dân bền chặt. Đặc biệt cán bộ chiến sĩ của Đồn Pò Mã đã cùng nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, chia sẻ những khó khăn với nhân dân trong đời sống hàng ngày, thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân xây dựng đời sống văn hóa gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ an ninh biên giới quốc gia. Riêng 6 tháng đầu năm nay, cán bộ chiến sĩ Đồn biên phòng Pò Mã đã tham gia cùng nhân dân làm mới 400m đường giao thông nông thôn, làm mới 3 ngôi nhà tình nghĩa; tặng 96 xuất quà cho các hộ gia đình chính sách trị giá hơn ba mươi triệu đồng...

Ngồi tại trạm kiểm soát cửa khẩu Nà Nưa, chúng tôi thực sự cảm động khi nghe bác Quảng một cựu chiến binh năm nay đã bảy mươi tuổi ở thôn Bản Đào xã Quốc Khánh kể về câu chuyện quân dân sát cánh cùng nhau chiến đấu gìn giữ biên cương, bác cất cao giọng hát hào sảng:

*Tin vui bay đến tận Khảm Khau
Vui mừng đón chiến công tuyệt vời
Đêm nay ta vui hát ca múa xòe hoa
Vui mừng đón chiến công đầu
Súng chắc trong tay gìn giữ bản làng
Kháng chiến năm xưa cũng nơi đây
Thêm nức lòng đồng bào Khảm Khau
Khắp các dân tộc đoàn kết cùng nhau
Khau Đang núi rừng đó đêm ngày chờ giặc
Chung đêm quân dân quyết thi đua lập công
Ta nhằm bắn tan quân thù
Giữ lấy quê hương làng xóm thân yêu
Kháng chiến gieo vang cũng nơi đây
Chăm bón nhiều đôi nương xanh tươi
Khắp các dân tộc đoàn kết cùng nhau
Đoàn kết, đoàn kết cùng nhau
Cùng nhau giữ lấy, giữ lấy quê hương
biên giới đẹp giàu.*

Lời bài hát ngọt ngào, tha thiết gắn với những địa danh quen thuộc ở xã Quốc Khánh

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 300-10/2018

như một cuốn phim quay chậm, kể cho chúng tôi - thế hệ con cháu nghe tình cảm quân dân nơi biên giới, quyết tâm giữ đất vùng biên xây dựng quê hương biên giới đẹp giàu. Hình ảnh của Bác Quảng - người đảng viên cao tuổi cùng tấm lòng thủy chung son sắt với Đảng, Bác Hồ kính yêu đã làm cho chúng tôi thêm cảm phục thế hệ cha anh - một thế hệ được tôi luyện thử thách trong chiến đấu, nay lại vững tin dựng xây bản làng no ấm hòa thuận. Trong ký ức của một thời để nhớ, bác Quảng đã kể về tình đoàn kết keo sơn của gia đình mình, của bà con thôn bản đối với các chiến sĩ biên phòng, các anh được dân bản quý mến kính trọng như những người ruột thịt. Mảnh đất biên giới bình yên hôm nay có sự hy sinh gian khổ của biết bao thế hệ cán bộ chiến sĩ biên phòng, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của cán bộ chiến sĩ Đồn biên phòng Pò Mã.

Đến thăm điểm tựa 820, lòng chúng tôi trào dâng cảm xúc mãnh liệt. Nơi đây đã đổi thay rất nhiều, Đồn biên phòng Pò Mã đã được giao nhận nhiệm vụ tiếp quản nơi này. Những rừng thông mã vĩ trải dài ngút tầm mắt, dạo lên những bản nhạc quê hương, nhắc chúng ta nhớ về một thời gian khổ nhưng hào hùng, cái thời còn khó khăn về lương thực thực phẩm nhưng tinh thần cách mạng của anh em chiến sĩ được giao nhiệm vụ giữ vững điểm cao tiền tiêu này luôn can trường bất diệt, không nao núng trước hòn tên mũi đạn của kẻ thù. Biết bao người đã ngã xuống trong chiến tranh biên giới. Sự thật bi thương nhưng hào hùng mãi mãi được khắc ghi trong con tim khối óc của cán bộ chiến sĩ biên phòng và nhân dân biên giới. "Sông có thể cạn, đá có thể mòn" nhưng niềm tin - lòng kính trọng và biết ơn những liệt sĩ đã hy sinh cả tuổi thanh xuân của các chiến sĩ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc mãi mãi trường tồn với thời gian. Đồng chí Thiếu tá Đinh Hoàng Khanh - chính trị viên phó của Đồn biên phòng Pò Mã chia sẻ: "Ở đây anh em xây một ngôi miếu nhỏ để thấp hương tưởng nhớ tới những cán bộ chiến sĩ đã hy sinh trong chiến đấu". Trong chiều mưa của tháng tri ân các anh hùng liệt

sĩ, thấp nén tâm nhang thành kính tại nơi này tôi luôn cầu mong cho vong linh của các anh hùng liệt sĩ siêu thoát. Có thể ở đâu đó người thân chưa tìm thấy mộ các anh, nỗi buồn vẫn bao trùm tâm can người ở lại nhưng lòng biết ơn niềm tiếc thương chưa bao giờ vơi cạn. Các anh hòa vào đất mẹ để cho mảnh đất này mãi mãi bình yên, để cho các em thơ được cắp sách đến trường, để cho các thôn bản vào vụ mùa rộn tiếng máy cày, bà con yên tâm lao động sản xuất xây dựng quê hương vùng biên hòa bình, hữu nghị và phát triển.

Chúng tôi đến Đồn biên phòng Bình Nghi trong ráng chiều của ngày cuối tuần. Những cơn mưa bất chợt không cản được tinh thần hăng say sáng tạo của anh chị em văn nghệ sĩ. Chiếc xuồng vỏ sắt công kênh chở anh chị em văn nghệ sĩ ngược sông Kỳ Cùng lên thăm Trạm Kiểm soát biên phòng Bình Nghi, tâm trạng của mọi người vô cùng háo hức. Mưa bay bay làm cho khung cảnh sông nước thêm lãng mạn. Những cơn mưa lúc nặng hạt, lúc thưa nhạt như những bản nhạc gõ lên mái xuồng, ngồi trên mạn xuồng chúng tôi như thấy mình đồng cảm hơn với anh em cán bộ chiến sĩ biên cương. Gian khổ vất vả ở nơi "thâm sơn cùng cốc" nhưng họ luôn nêu cao tinh thần lạc quan coi "biên giới là quê hương". Sông Kỳ Cùng nặng mưa mùa mưa đổ nặng phù sa, bất chợt làm tôi liên tưởng tới hình ảnh "sông Hồng chảy vào đất Việt". Hình ảnh hai dòng sông ở cực Bắc của Tổ quốc đều đã đi vào những nhạc phẩm sống mãi với thời gian, làm nên những chiến công chói lọi trong lịch sử đấu tranh giành độc lập của dân tộc. Những dòng sông này cũng mang đậm dấu ấn của thi ca, tô thắm thêm tình cảm của hậu phương đối với quân đội. Ngồi trên xuồng tôi như muốn ngân lên bài hát đi cùng năm tháng, gửi về các mẹ các chị nơi hậu phương - nơi có những người thân yêu của cán bộ chiến sĩ biên phòng; nhắn nhủ với mọi người những lời thân thương nhất dù gian khó nhưng anh em cán bộ chiến sĩ biên cương luôn giữ chắc tay súng bảo vệ bình yên chủ quyền biên giới quốc gia.

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xứ lạ

Xuồng cập bến, gặp lại đồng chí Đại úy Hoàng Văn Diễm - Trạm trưởng trạm kiểm soát Biên phòng Bình Nghi chúng tôi thấy ấm áp trong lòng. Thú thật nhà Diễm chỉ cách nhà tôi chừng 500m, anh em gặp nhau không nhiều nhưng chúng tôi có những kỷ niệm khá thú vị. Cuộc sống vẫn chỉ là nụ cười thân thiện, những câu chuyện về tình làng nghĩa xóm, đến công việc thường nhật qua những lời động viên chân tình đã giúp chúng tôi gần gũi nhau hơn trong mỗi lần gặp lại. Có thể trong cuộc sống, tôi may mắn khi được chứng kiến nơi ăn chốn ở và công tác của Diễm, còn những người thân của em ít có cơ duyên để đến nơi này. Công việc của một kế toán trường học như vợ của em rất hiếm có thời gian để đi thực tế như tôi. Hậu phương của người chiến sĩ biên phòng là vậy đấy, luôn hy sinh lợi ích riêng cho cái chung để giúp người thân yên tâm công tác.

Thời gian ở Đồn Bình Nghi không nhiều nhưng luôn lắng đọng trong tôi cùng anh chị em văn nghệ sĩ những tình cảm thân thương. Tôi hạnh phúc và may mắn là người đã từng đến đồn Bình Nghi từ năm 1994, khi ấy đồn còn bộn bề khó khăn về cơ sở hạ tầng, việc quy hoạch nơi ăn chốn ở còn thiếu thốn chưa được khang trang như hôm nay. Điều hạnh phúc đối với tôi là được hội ngộ với những chiến sĩ trẻ. Mặc dù tuổi đời còn rất trẻ, nhưng các em đã trở thành những quân nhân chuyên nghiệp của lực lượng biên phòng, có đủ phẩm chất chính trị và bản lĩnh vững vàng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hiện nay, cơ sở vật chất của các đồn biên phòng đã được xây dựng khang trang song nhiệm vụ của cán bộ chiến sĩ biên phòng vẫn còn không ít những khó khăn thử thách. Trọng trách của thế hệ trẻ của bộ đội biên phòng hôm nay là phải vượt qua gian khó, vượt qua những cám dỗ của đời thường để đảm nhiệm tốt những phần việc mà thế hệ cha anh đã gửi trao.

Ngày cuối cùng của đợt thực tế, chúng tôi đến Đồn Biên phòng Tân Thanh, nơi đã

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 300-10/2018

đong đầy những kỷ niệm tác nghiệp của tôi của một thời tuổi trẻ. Nơi đây tôi có nhiều may mắn khi được ghi lại những cung bậc cảm xúc của cán bộ chiến sĩ biên phòng của đồn bằng các thể tài báo chí. Tháng 7 này tôi lại được trò chuyện cùng họ, được mục sở thị những đổi thay của một đồn án ngữ ngay cạnh con đường huyết mạch vào trung tâm kinh tế cửa khẩu Tân Thanh. Đồn vừa được đón các chiến sĩ trẻ từ trung tâm huấn luyện về đơn vị. May mắn cho tôi được tiếp xúc với chiến sĩ trẻ Đặng Quang Hải, vừa tròn mười tám tuổi nhà ở thành phố Lạng Sơn. Trong câu chuyện tình cờ Hải tiết lộ: "Nhà cháu ở đường Nguyễn Du thành phố Lạng Sơn, huấn luyện xong là cháu lên đơn vị mới được ít ngày, cuộc sống của bộ đội vất vả thì ai cũng biết rồi nhưng tuổi trẻ thì cần phải cố gắng". "Cháu có mong mình phấn đấu trở thành người lính chuyên nghiệp không?" Tôi hỏi và Hải cho biết "Cháu đã có hướng của mình rồi, trước khi vào bộ đội cháu đã học nấu ăn được bảy tháng. Quân đội là một môi trường tốt cháu chịu khó rèn luyện để sau này thực hiện ước mơ của mình thôi chú ạ". Thú thật, Hải ít tuổi hơn cả con tôi nhưng cháu đã có những suy nghĩ khá nghiêm túc. Cuộc trò chuyện ngắn ngủi với người lính trẻ này đã cho tôi những suy nghĩ: Cuộc đời mỗi người đều có những ngã rẽ bất ngờ, ở đó mỗi người sẽ được sống với mơ ước và đam mê của mình. Câu chuyện của chiến sĩ trẻ Đặng Quang Hải cũng nằm trong số đó đấy các bạn ạ.

Cuộc chia tay của chúng tôi với cán bộ chiến sĩ ở các đồn biên phòng đều chứa đựng những tình cảm đẹp. Chúng tôi trở về cuộc sống đời thường của người cầm súng và người cầm bút, của những người bảo vệ bình yên cho quê hương Tổ quốc và những người tô đẹp cho đời bằng những bài thơ áng văn. Công việc tuy khác nhau nhưng ở đó thấp sáng một tình cảm chung đó là tình yêu Tổ quốc thiêng liêng, tình yêu biên giới, yêu mảnh đất đã và đang dưỡng nuôi mình, và nơi ấy có tên gọi là quê hương!

Nhớ xứ Quảng

Ký của LƯƠNG XUÂN TAM



Chiều sông Hoài

Ảnh: LÝ SÁNG

*"Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm
Rượu hồng đào chưa nhấm đã say
Em thương anh cha mẹ không hay
Như ngọn đèn giữa gió biết xoay
phương nào".*

Câu ca dao đó cứ văng vẳng bên tai tôi trong suốt hành trình đi tìm ẩn số của vùng quê Quảng Nam - Đà Nẵng vốn giàu truyền thống yêu nước này, bởi trong suốt hai cuộc kháng chiến giải phóng đất nước, đất và người Quảng - Đà đã cống hiến cho dân tộc Việt Nam biết bao gương anh hùng liệt sỹ anh dũng hy sinh để cho đất Việt

nở hoa độc lập, kết trái tự do. Trong những ngày đầu thu lịch sử năm 2018, tôi cùng với các nhà báo ở nơi địa đầu Tổ quốc có chuyến công tác về xứ Quảng. Sau thời gian ghé thăm Quảng Ngãi, thăm đảo ngọc Lý Sơn, đoàn chúng tôi ngược về thành phố Tam Kỳ - Quảng Nam. Dọc theo quốc lộ 1A từ thành phố Quảng Ngãi ra Tam Kỳ chừng hơn ba giờ đồng hồ. Theo sự chỉ dẫn của các đồng nghiệp ở Hội Nhà báo Quảng Nam, khoảng gần mười giờ sáng chúng tôi đã đến được địa chỉ số 11, đường Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, nơi đặt trụ sở của Hội Nhà báo Quảng Nam và đồng thời là Trung tâm báo chí của tỉnh Quảng Nam. Tại đây,

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xứ lạ



Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng

Ảnh: LƯƠNG XUÂN TAM

anh Lê Quốc, Phó Chủ tịch Thường trực và các cán bộ của Hội Nhà báo Quảng Nam đã giới thiệu quá trình hình thành và phát triển của Hội cũng như toàn cảnh báo chí của xứ Quảng trong những năm vừa qua, cùng với bức tranh toàn cảnh báo chí của vùng đất Quảng Nam trong hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới... Đặc biệt là nét văn hóa đặc sắc của đất và con người xứ Quảng vốn nổi tiếng mến khách và những di tích danh thắng, di tích lịch sử văn hóa như: Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng...

VĂN NGHỆ

xứ lượng-Số 300-10/2018

QUẦN THỂ TƯỢNG ĐÀI VÀ HUYỀN THOẠI MỘT NGƯỜI MẸ

Sau chặng dừng chân tại trụ sở Hội Nhà báo Quảng Nam, đoàn chúng tôi được nữ đồng nghiệp của văn phòng Hội Nhà báo Quảng Nam đưa đến thăm Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng tại núi Cẩm, thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ. Và những gì hiện ra trước mắt chúng tôi là một quần thể tượng đài sừng sững hiên ngang trên diện tích 16ha. Qua lời giới thiệu của cán bộ hướng dẫn viên khu tượng đài và đồng nghiệp, chúng tôi mới biết rằng, Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng được xây dựng sau hơn 6 năm và hoàn thành vào đúng dịp kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng Quảng Nam - Đà Nẵng, với tổng mức đầu tư trên 410 tỷ đồng, từ ngân sách và nguồn vận động. Khuôn viên Tượng đài rộng thoáng mát, phía trước Tượng đài là hồ nước được thiết kế theo hình bán nguyệt, nhằm tạo nên sự hòa quyện giữa sơn - thủy. Những làn nước trong vắt chảy lặng lẽ từ các vách đá xung quanh thân mẹ xuống tầng hồ thể hiện sự hiền dâm âm thầm của mẹ với các con, với Tổ quốc. Đi sâu vào trong lòng Tượng đài là khoảng không gian trưng bày hình ảnh các Mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là nơi ghi danh hơn 100 ngàn Bà Mẹ Việt Nam anh hùng cùng cả nước và lưu giữ những ảnh tư liệu, bài thơ, bài hát, câu chuyện hay về mẹ, về người phụ nữ Việt Nam qua các cuộc kháng chiến lâu

dài của dân tộc Việt Nam ta. Ngoài ra, trong quần thể còn có nhà đón tiếp, nhà chiếu phim...

Công trình Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng ở đây được lấy chân dung nguyên mẫu Mẹ Nguyễn Thị Thứ, tượng đài mẹ giống như một ngọn núi nhô cao ở giữa và thoải dần sang hai bên. Hai bên vách là hình ảnh những người con thấp thoáng gọi tả về một đất nước hòa bình, thống nhất, con cháu miền Bắc - Trung - Nam sum vầy bên mẹ hiền với tình cảm triu mến, thân thương. Đi sâu tìm hiểu mới thấy toát lên đức tính hy sinh cao cả của mẹ Thứ. Mẹ Thứ có mười hai người con, một gái và mười một trai. Cuộc đời mẹ Thứ nuôi con trong những năm tháng lặn lội, đói nghèo, nhưng theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, mẹ lần lượt động viên mười người con ra chiến trường. Nhưng rồi chín người con vĩnh viễn không trở về bên mẹ, chỉ người con thứ 8, Lê Tự Thứ may mắn sống sót. Người con gái đầu là Lê Thị Trị cùng mẹ bám trụ xóm làng, vừa sản xuất, vừa đào hầm nuôi giấu cán bộ, du kích đánh giặc giữ làng. Nói đến sự hy sinh của mẹ, ai cũng biết, ngay trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến

chống Pháp, ba người con của mẹ Thứ vào vệ quốc và du kích. Trong cùng năm 1948, mẹ lần lượt nhận tin cả ba con cùng hy sinh. Đó là: Lê Tự Xuyên, Lê Tự Hân Anh, Lê Tự Hân Em. Những năm sau đó lần lượt năm người con khác của mẹ cũng lên đường tham gia bộ đội, du kích, hoạt động ở nhiều địa phương khác nhau và lần lượt hy sinh trong chiến tranh, riêng một người con của mẹ, anh Lê Tự Chuyển là biệt động Sài Gòn đã anh dũng hy sinh đúng 9 giờ sáng ngày 30-4-1975 ngay trên cầu Rạch Chiếc ở cửa ngõ Sài Gòn chỉ vài giờ trước khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, non sông thu về một mối. Mỗi một người con hy sinh, mẹ đã cắn răng khóc thầm. Đau thương không làm mẹ gục ngã, gạt nước mắt, mẹ tiếp tục động viên những người con khác lên đường. Ghi nhận sự hy sinh cao cả đó của mẹ, ngày 17-12-1994, mẹ Nguyễn Thị Thứ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng và là người mẹ có nhiều con, cháu hy sinh cho đất nước nhất...

VỀ THÁNH ĐỊA MỸ SƠN

Chia tay Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng đoàn chúng tôi tiếp tục hành trình về



Thánh địa Mỹ Sơn (huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam)

Ảnh: Tư Liệu

Thánh địa Mỹ Sơn và người "*hướng dẫn viên du lịch*" không chuyên cho đoàn không ai khác chính là anh Lê Quốc, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo cùng các cán bộ của văn phòng Hội Nhà báo tỉnh Quảng Nam. Từ trung tâm thành phố Tam Kỳ về đến Thánh địa Mỹ Sơn chúng tôi phải đi hơn hai giờ đồng hồ chứ không ít hơn. Điều đáng ngạc nhiên là, khi bước xuống xe, cả một khu quần thể lạ hiện ra trước mắt đó là khu di tích được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới năm 1999. Theo anh Lê Quốc, thì đền tháp Mỹ Sơn là một minh chứng điển hình nhất cho nền văn hóa Champa phát triển rực rỡ trong quá khứ và Champa là một dân tộc sinh sống lâu đời trên dải đất miền Trung Việt Nam. Trong lịch sử phát triển, với văn hóa bản địa đặc sắc của mình cùng với mối giao lưu rộng rãi đa chiều của nhiều nền văn hóa khác nhau, người Chăm đã sáng tạo nên một nền văn hóa đa dạng và độc đáo. Họ đã để lại cho chúng ta một quần thể kiến trúc đền tháp đồ sộ và những tác phẩm điêu khắc có giá trị nghệ thuật cao. Qua nghiên cứu tóm tắt các tài liệu chúng tôi mới hiểu rõ: Khu di tích đền tháp Mỹ Sơn nay thuộc huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, cả khu di tích có gần 70 công trình lớn, nhỏ, trong một thung lũng rộng khoảng 2 cây số, được bao quanh bởi đồi núi bạt ngàn. Các công trình kiến trúc nơi đây đều được xây dựng bằng gạch nung. Những viên gạch được chồng khít lên nhau mà không hề thấy một lớp vôi vữa nào mà nó vẫn gắn kết vững chắc. Hiện nay có rất nhiều giả thuyết về kỹ thuật xây dựng tháp Chăm: Xây dựng bằng gạch chưa nung hoặc dùng vữa bằng đất sét nơi gạch được xây dựng để xây tháp hoặc xây tháp bằng phương pháp mài... Tuy nhiên, cho đến ngày nay thì kỹ thuật xây dựng tháp vẫn còn là điều bí ẩn. Trong Thánh địa Mỹ Sơn được phân ra nhiều khu, trong đó khu C là tiêu biểu nhất cả về diện tích, cảnh quan, số lượng, chất lượng của đền tháp, bia kí. Các tác phẩm điêu khắc ở đây vô cùng phong phú, đa dạng. Trong nhóm đền tháp C, tháp C1 là ngôi điện thờ

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 300-10/2018

chính. Cấu trúc gồm hai phần tiền sảnh và thân tháp đều có mái cong giống nhau - mái cong hình yên ngựa. Hai bên các cửa giả quanh thân tháp, có sáu cặp trụ ốp ghép, giữa hai trụ ốp có hình người đứng chắp tay dưới vòm cuốn. Những tượng người được thể hiện quanh tháp đều có khuôn mặt thanh tú và trang phục truyền thống của người Chăm...

Thời gian tham quan khu du lịch Thánh địa Mỹ Sơn của đoàn không nhiều, nhưng đã để lại cho chúng tôi một cách nhìn chân thực về một nền văn hóa cổ của người Chăm, qua những biến cố thăng trầm của lịch sử, nhưng nét văn hóa đó quả là những kiệt tác về tài năng sáng tạo của con người, của từng dân tộc Việt Nam ta qua các thời kỳ lịch sử. Đây là bằng chứng sống động và độc đáo về truyền thống văn hóa nền văn minh Chăm Pa. Nó thể hiện sự tài tình của người Chăm Pa trong kiến trúc, xây dựng và điêu khắc không thể bắt chước hay sao chép. Vì vậy, việc gìn giữ bảo tồn ngày càng trở nên cấp thiết và hy vọng rằng trong số chúng ta sẽ đóng góp một phần công sức trong tương lai.

KHÁM PHÁ HỘI AN

Rời Thánh địa Mỹ Sơn khi ánh mặt trời đã ngả về chiều và đoàn chúng tôi tiếp tục hành trình về với Hội An. Đặt chân vào Hội An khi các con phố đã lên đèn và bắt đầu nhộn nhịp hơn bao giờ hết. Lòng vòng một hồi trên xe ô tô qua các dãy phố, chúng tôi được anh Lê Quốc, Phó Chủ tịch Hội Nhà báo Quảng Nam và anh Nguyễn Ngọc Phước, một nhiếp ảnh gia nổi tiếng người quê gốc Hội An dẫn đường và giới thiệu đến một quán ăn dân dã tại trung tâm phố cổ. Theo anh Phước thì quán ăn này rất nổi tiếng về các loại bánh, trong đó có "bánh đập".? Thấy mọi người ngạc nhiên về loại bánh này, anh Phước nhiệt tình giải thích nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng và ngon của loại bánh này với chúng tôi rằng: Đây là loại bánh có hai lớp bánh tráng nướng mỏng, giòn tan kẹp lấy một lớp bánh ướt và theo anh: muốn ăn bánh này ta phải dùng lực nắm tay đập bánh cho lớp bánh tráng nướng vụn ra,



Phố Hội lên đèn

Ảnh: CHU THỊ TUYẾN

dính quện vào lớp bánh ướt... và chỉ vền vẹn trong khoảng thời gian ngắn thường thức thôi, chúng tôi mới ngấm và hiểu thế nào là: Bánh đập - hén sào. Bánh đập gồm hai lớp bánh tráng nướng kẹp một lớp bánh ướt ớt giữa, khi ăn người ta thường đập vụn nên gọi là bánh đập, còn hén sào, như tên gọi, nguyên liệu chính là thịt hén. Theo anh Lê Quốc và anh Nguyễn Ngọc Phước cho biết, đến Hội An mà chưa thử qua món bánh đập và hén sào thì rất đáng tiếc, bởi món ăn này có hương vị rất độc đáo và rất ngon miệng nữa, ăn một lần và nhớ mãi...

Đi bộ dạo phố cổ về đêm cũng là điều rất thú vị, bởi về đêm Hội An mọi thứ gần như được giữ nguyên vẹn từ thế kỷ 17, 18 đến tận bây giờ. Đêm phố cổ không thay đổi, hàng trăm năm nay vẫn vậy. Vẫn những ngôi nhà sát bên nhau, đẹp mà đầy suy tư. Không phải ngẫu nhiên mà phố cổ Hội An được vinh danh là một trong hai mươi nơi "sống đêm" tuyệt nhất hành tinh, bởi khi màn đêm buông xuống, nơi đây lại khoác lên mình nét vẻ rất khác, đầy mê đắm. Địa điểm đầu tiên chúng tôi ghé thăm là Chùa Cầu. Cây cầu này được xây dựng từ thế kỷ 17, là biểu tượng rất thân thương và độc đáo của Hội An, về đêm cầu được chiếu sáng bởi các loại đèn đủ màu sắc, thay đổi màu liên tục. Ở đây chúng tôi đã gặp rất nhiều và rất nhiều cặp đôi chụp ảnh cưới và cả nhiều đứa trẻ bán đèn hoa đăng mời chào du khách mua hàng... Một điểm đông vui, nhộn nhịp khác ở Hội An nữa là khu phố đi bộ - ẩm thực đêm. Những quán

hàng rong được bày đơn giản bên bộ bàn ghế kê sát vỉa hè, ngay cạnh bờ sông Hoài, khiến chúng tôi có cảm giác như đang trở lại với phố cổ Hội An xưa. Ở phố ẩm thực thường bày bán nhiều món ăn như: cao lầu, cơm gà, mì Quảng... giá cả phải chăng, du khách có thể vừa ăn vừa ngắm dòng sông Hoài... Phố cổ Hội An còn nhiều điều khiến chúng tôi phải khám phá, bởi Hội An đẹp, đẹp nhất có lẽ chính là không còn khách du lịch, hàng quán. Khi ấy phố cổ mới trở về dáng vẻ cổ kính, trầm mặc vốn có. Nhưng theo anh Nguyễn Ngọc Phước, một nghệ sỹ nhiếp ảnh người gốc Hội An thì chúng ta phải chịu khó thức cùng phố cổ đến quá nửa đêm mới thấy hết vẻ đẹp của nó....

Một ngày ở Quảng Nam, trải qua những khoảng thời gian được khám phá thực tế sinh động tại Khu Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng, Thánh địa Mỹ Sơn và phố cổ Hội An đã để lại trong tôi biết bao điều thú vị, dấu chưa khám phá được hết mảnh đất và con người nơi đây, nhưng ít nhiều cũng để lại dấu ấn tốt đẹp về vùng đất giàu truyền thống cách mạng, với nhiều di tích danh thắng được lưu lại về xứ Quảng Nam - Đà Nẵng trong tim tôi.

Tạm biệt nhé! Quảng Nam - Đà Nẵng và hẹn ngày tái ngộ./.

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xứ lạ

Cốt nhục

Truyện ngắn của CAO DUY SƠN



Minh họa: TÂN MINH

Con vàng nhà gã là giống chó ta, giống này chỉ ăn chung cám với lợn và bĩn phân đen. Với người khó kiếm tiền như gã tám mươi ngàn là hơi đắt, nhưng gã chắc lưỡi, nó là giống cái rồi sẽ sinh lời. Nghĩ thế thấy được an ủi. Nhưng vợ gã thì không, mụ vốn không ưa chó. Nguyên do có lẽ từ một lần bị chó hàng xóm vô cớ gặm vào bọng chân, phải lên trung tâm y tế tiêm vắc - xin phòng dại. Từ đó hễ thấy chó là hốt và ghét. Thấy trong nhà xuất hiện con vàng mụ thấy khó chịu, mĩa:

- Chó à, nhưng sao không phải đực mà lại là cái thế hả?

- Không có nhưng gì sất! - Gã lẩn át - Nó là con cái không có gì phải là đực. Này nhé, nói cho mà biết, trong các giống vật chó là loài trung thành, khôn nhất hạng đấy.

Cú đánh chặn làm mụ nín thinh. Nhưng nhìn cái vẻ ấy gã ngầm nhắc mình, mụ vờ đấy, canh chừng. Nhất định mụ sẽ thái độ với nó, có thể lừa lúc mình không để ý mà đem bán hoặc biếu ai. Sao có thể thế được. Khởi nói gã quý con vàng thế nào. Hy vọng rồi thị sẽ quên dần với sự hiện diện của con chó. Không khi còn yêu quý nó nữa là khác. Đối nội đã kẻ sách phòng bị, nhưng đối ngoại thì có tình huống nảy sinh. Từ khi nuôi con vàng, mụ

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 300-10/2018

Lòng nhà bên thường kiếm có qua lại chơi. Trước đâu có thể. Vậy mà hồi này đều đều như thể tình thân gắn kết từ lâu. Chuyện lồng rông một hồi, cuối cùng bao giờ mẹ cũng đưa chuyện con vàng ra tĩa tót. "Chó cái mà cũng đem về nuôi. Chỉ tổ tốn cơm lại chúa bản. Đến kỳ nằm ổ mà coi, hôi kinh. Với lại nhà các vị của nả đâu có gì đáng giá mà nuôi chó canh...". Chẳng hiểu mục đích gì, hay chỉ là thói buôn chuyện của đàn bà? Khó đoán. Nghe mẹ thao thao, vợ gã nín thinh, ném cái nhìn khói lửa vào con vàng như muốn biến nó thành món nướng.

Bấy lâu dù là hàng xóm nhưng có khi nào gã để ý đến mẹ Lòng. Từ lúc thấy mẹ năng đến, mỗi khi nghe tiếng guốc lóp cốp hướng về nhà mình gã thấy khó chịu.

- Nay, tôi thấy chẳng có lý do gì để mẹ Lòng qua lại nhà ta luôn luôn thế đâu nhá!

Thấy gã cảm câu, mẹ vợ tỉnh bơ:

- Thì có ai mời, hàng xóm đến chơi chẳng lẽ không tiếp. Mà tôi thấy mẹ nói cũng đâu có sai, rước của nợ ấy về chỉ tổ bĩnh bậy khắp nhà, ăn vụng còn nhanh hơn chuột. Sau để đái nữa, tanh ngóm, ôi dòi!

- Thôi đi! Chấp gì cái hạng người nói năng nặng nhứt. Vợ vẫn!

Thấy gã bật lại như bị chạm nọc. Vợ gã ngoảnh mặt ra cửa, hứ một tiếng qua mũi, đắc ý.

Con vàng đã lớn phổng. Tiếng guốc cô rốp, cô rốp dưới chân mẹ Lòng vẫn thường vang lên hướng về nhà gã. Thấy mẹ thể thọt bên mái đầu luôn gật của vợ, gã không hiểu mẹ đang nói gì. Trong lòng đã thấy khó chịu lắm. Khi thật, sao đâu ra giống người xấu quá! Đàn bà mà mang tướng đàn ông. Da sần, răng dài lại khắp khềnh, miệng lúc nào cũng ngậm điều thuốc. Giọng rền rền, khề khề hết thanh la nứt mặt. Lại có tật hay thọc tay ngoáy mũi. Đến bữa nghĩ đến cái ngón tay ấy muốn nôn thốc. Vậy mà vẫn có đứa lấy làm vợ. Cái đồ chồng ấy đâu đến nỗi mà sao ngu độn. Gọi nó là ngu độn đi! Lại còn kém mẹ tới mười sáu tuổi. Hẳn hoi trai tân mà lại lấy cái đồ đàn bà

đã hai con riêng thì không ngu độn là gì. Nghe nói cả hai trẻ đều không biết bố là ai nữa kia. Tuổi gần năm mươi nhưng khoản ấy của mẹ còn gân lắm. Đồ ngu độn tuy sức trai mà vẫn thường phải trốn vợ như trốn đòn. Mỗi lần thấy vợ sắp lên cơn, ngu độn lại kiếm có linh. Phải linh thôi, vui thú dẫu sao cũng nhất thời, còn thì một bữa. Trong cơn động nứng mẹ dai dẳng và tham lắm, còn gã thấy như đang bị ném vào cối giã vậy. Cú gọi là nhào như. Đang độ hồi xuân, cơn động dục làm mẹ lồng lên tìm ngu độn như hổ đói tìm mồi. Đang nấp đâu đó mà bị tóm, mẹ sẽ nắm áo lôi như đứa trẻ bị điếm kém trốn đòn về nhà chịu trận. Cứ thế, cứ thế dần dà ngu độn đã đúc cho mẹ thêm ba mặt con. Đứa gái lớn tên Slao, mười lăm tuổi, khác với vẻ thô lậu của mẹ, con bé xinh đẹp như thiên thần. Nó thường sang nhà gã với cái ống cân trên tay mỗi khi tới bữa nhưng chum nhà hết gạo. Hồi đầu thấy vẻ dửng dưng của gã chân nó cứ riu lại. Bộ dạng cóm róm của con bé, làm gã bối rối. Ghét vợ chồng mẹ Lòng lại không ưa cả nó nữa là sao? Thế là không công bằng. Gã thấy mình ích kỷ đáng trách.

Từ khi con vàng có chữa gã để mắt đến nó nhiều hơn. Trước khi ra khỏi nhà, đến cơ quan làm việc gã thường cẩn thận nhốt nó vào gian đầu hồi rồi cẩn thận khép cửa lại. Trưa nay đi làm về, vừa đến sân, gã chợt dừng bước. Ai như con bé Slao? Nó ôm con vàng vuốt ve âu yếm như thể thân thiết nhau từ lâu. Nhớ buổi sáng trước khi đi làm đã cẩn thận nhốt nó trong gian hồi rồi kia mà? Gã khề hắng giọng. Con Slao giật mình, bối rối:

- Hình như con vàng sắp sinh rồi chú ạ! Cháu thấy nó cào bặt cửa, chạy lung tung ngoài này nên đã...

- Không sao, không sao, chú về đây rồi. Cháu thấy con vàng ngoan đấy chứ?

- Vâng!

- Cháu có thích có một con như thế không? - Con bé nhìn gã, mắt ánh niềm vui sướng, lưỡng lự gật đầu. - Khi nào nó sinh chú sẽ chọn cho một con thật đẹp mà nuôi.

- Cháu cảm ơn chú, chú nhớ nhé, cháu thích nuôi một con đáng yêu như con vàng này.

Con bé Slao chào gã, rồi chạy ra cổng. Trong nắng vàng tươi gã thấy bàn tay nhỏ bé của nó vẫy vẫy cùng tôi mắt ngập tràn niềm vui.

*

Vừa đi làm về, thấy vợ đang đứng bên hàng rào, ngó nhìn đám người trước cửa nhà mục Lùng về chăm chú, gã đến gần, tò mò:

- Nhà mục Lùng hôm nay có cỡ hay gì mà lăm người?

- Mục Lùng hóa ra mẹ mình, vừa lừa bán mấy đứa gái sang Trung Quốc, cả đứa con gái cũng bị mục bán rồi.

- Con Slao! Là con mục kia mà?

- Thì thế mới bảo

- Còn mục thì sao, bị bắt chưa? - Gã tròn mắt nhìn vợ.

- Thì đấy, công an đến nhưng mục đã trốn mất tăm từ bao giờ.

- Trốn! Biết ngay mà, đúng là đồ lang sói ăn thịt người.

Con Slao, ôi đứa bé gái xinh đẹp. Gã thấy lòng mình hoang hoải, hoang hoải một nỗi buồn, lẫn ân hận lặng lẽ day dứt. Sao lại cứ muốn tỏ ra lạnh lùng với con bé? Nó đâu có lỗi gì.

Đêm khuya lấm nhưng gã vẫn không sao chớp được mắt. Vợ khẽ hỏi:

- Chưa ngủ à?

- Ừ!

- Mục Lùng thật là hạng bất lương thôi tha. Con bé ngoan thế.

- Trước sao thân mật với mục, lại còn qua lại thăm nhau nữa!

- Ai thèm qua bên mục, là tự mục đến đây đấy chứ, chỉ để hỏi vay tiền thôi.

- Vay tiền?

- Buôn bán gì ấy, nhưng nhà này đào đâu ra, ăn chẳng đủ lấy đâu tiền cho vay.

Gã chột vắn vợ. Tiền, sao người ta cứ luôn nghĩ đến nó, cần đến nó thế. Khát tới mức bán cả con để quả là lang sói chứ không phải người nữa rồi. Hồ còn không ăn thịt con kia mà! Chột có tiếng tru thảm thiết vọng đến. Vợ gã bật ngồi dậy:

- Nghe như ai khóc?

- Không, là tiếng con vàng đấy. Lại tru nữa rồi.

Gã khua chân trên nền nhà tìm dép. Thấy gã lao ra cửa, mục vợ cũng te tái chạy theo. Điện bật sáng. Góc nhà ngang đầu hồi con vàng nằm ghéch mõm, mặc vợ chồng gã bước đến, âm thanh ầu... u u vẫn tru lên như khóc.

- Ôi, nhìn kia! - Vợ gã đến ngồi xuống bên con vàng - nó đẻ rồi, chỉ độc một con! Sao con nó lạnh ngắt? - Thị đưa tay run run chạm vào con vật bé nhỏ đã cứng lạnh. Mắt con vàng nhìn thị như cầu khẩn.

- Thôi nào, để nó yên.

Gã biết, vậy là sinh linh bé nhỏ kia vừa chào đời đã rời bỏ sự sống. Cái chết của nó làm gã buồn và chạnh nghĩ đến nhiều lẽ. Trong nhiều cái lẽ lẫn lộn có tiếng tru của con vàng nghe hết tiếng khóc than. Lẽ nào giống vật này biết khóc? Gã nhìn sang vợ. Mắt thị nhòe ướt. Gã cứ nghĩ kẻ buồn đau hơn là gã chứ không phải vợ, vậy mà thị đang run, giọng nghẹn ngào:

- Không thể tin, nó tru mà nghe như khóc than ấy. Anh vỗ về nó, để đưa con nó ra mà đem chôn cất tử tế. Tội nó quá!

Đã khuya gã vẫn nghe tiếng vợ thờ dài, trần trọc. Trong mênh mông đêm tháng Mười, qua lỗ thủng mái ngói gã bắt gặp những vì sao lấp lánh như ánh mắt buồn ghé nhìn xuống căn nhà trống vắng. Dường như cùng lúc, từ phía ấy gã thấy bàn tay bé nhỏ của con Slao giơ lên vẫy vẫy. Giờ cái Slao đang ở phương trời nào? Con chó vàng gã hứa sẽ cho nó đã chết rồi. Nếu biết chắc nó buồn lắm./.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 300-10/2018

Thành phố rừng hoa

Vừa phải - Vui tươi Sáng tác: VY NƯỚC

The musical score is written in 2/4 time with a key signature of one flat (B-flat). It consists of a vocal line and a piano accompaniment line. The lyrics are in Vietnamese and describe a spring festival in a city. The score includes various musical notations such as notes, rests, and dynamic markings.

Gió xuân gió xuân đang về nắng xuân đã gieo cành
 xuân ngập tràn sắc xuân thắm hoa muôn màu bầu
 đào đào hồng đào phai đào bích bích đào
 trời Lạng Sơn rạng
 (Nắng xuân nắng) rỡ rừng hoa Ca bài
 ca mùa xuân ca bài ca Lạng Sơn ca bài
 la.....
 ca thành phố yêu thương Hoa mơ trắng cùng hoa mạn
 La la..... Xuân đã đến cùng ta vào
 trắng hoa đào phai lung linh sắc hồng áo chàm em đi giữa phố
 tết phố Lạng Sơn muôn hoa sắc màu khắp thành tiên vui tết đón
 đông chúm chím nụ cười nở cùng hoa xuân tươi
 xuân náo nức người đi hội lồng
 xuân đã tông vui xuân La.....
 la..... Ca ngợi
 ca thành phố đón mùa xuân sang.

Lạng Sơn, tháng /2018



Hào khí Chi Lăng Ảnh: TRẦN BẢY



Găng sục Ảnh: DƯƠNG DOÃN TUẤN



Xuống chợ

Ảnh: ĐẶNG NGỌC LÂM



Đêm Trung thu

Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO

Đôi bạn →
Ảnh:
TRỊNH TỔ OANH



Giờ ngoại khóa
Ảnh:
DƯƠNG CÔNG BAO ↓





Mùa hoa Ảnh: LƯƠNG XUÂN TAM



Bình yên Ảnh: LÝ THÀNH ĐẠT

HOÀNG TÍCH CHỈ

Mà hãn tâm cách mạng khay khoa

(Đặt lời theo làn điệu hát then)

Tự hâng pi làm tàng pây khô
Chài ái mùa Bó Mỏ tốc nầu
Bó Pia cốc nặm slầu kheo slích
Hung chảo chượng du kích cợn Tây

Tâm cách mạng cà nẩy táng cón
Bản lườn cần to tồn đường đây
Làm tàng mẩu cần pây khoa khước
Nhờ Đảng vạ nhà nước quan tâm

Vần nẩy mà Nà Nâm vui quả
Lườn Nà Yêu khay nả hướng nam
Gìn điện lưới rừng quang mọi rí
Bản Khòn cần yêu quý điếp căn

Mà Tân Lập chài chần hôn hỉ
Hãn bản lườn muội thí ím đo
Khuo phía kheo chượng mò, ngòi bẻ...
Đếch pây trường - cần ké ngòi lan

Tâm cách mạng bên slung cầm hắt
Tự cà nẩy hom phjỏi hương quê./.

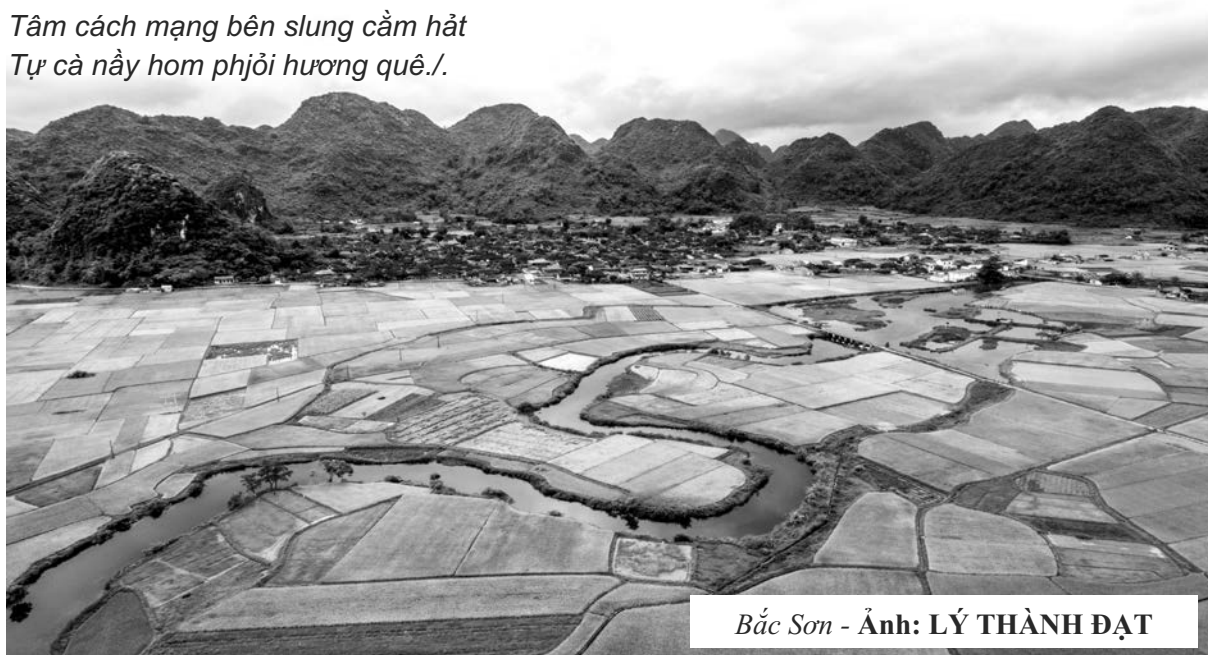
BÉ HÀO HOA

Tự hào miền quê biên viễn

Tôi sinh ra nơi địa đầu Tổ quốc
Miền viễn biên lũy thép thành đồng
Xanh thắm ngút ngàn màu núi, màu sông
Đã hòa quyện nên sắc chàm chung thủy

Rừng núi bao la điệp trùng hùng vĩ
Là áo giáp chỡ che cho đất mẹ yên bình
Với những người dân bình dị chân tình
Mộc mạc với những bữa ăn củ mài, củ sắn
Đã nuôi dưỡng những đôi chân rắn chắc
Vượt núi luồn khe giữ gìn từng tấc đất vùng biên

Để lãnh thổ này mãi mãi vẹn nguyên
Xương máu ông cha qua bao đời để lại
Bốn nghìn năm hun đúc nên thời đại
Hồ Chí Minh rực rỡ tên vàng
Để có một giang sơn dáng đứng đàng hoàng
Lấy Độc lập - Tự do làm chân lí sống



Bắc Sơn - Ảnh: LÝ THÀNH ĐẠT

VĂN NGHỆ

xứ lạng - số 300-10/2018

HỒ NGỌC DIỆP

Tiếng chuông chùa trên đảo Trường Sa

*Thánh thót ngân lên trong suốt tiếng chuông
Rồi dạt dào hòa âm trong tiếng sóng
Đêm sắp qua nên tiếng chuông rất mỏng
Giữa Trường Sa, vắng như ở quê nhà*

*Tiếng chuông chùa trong vắt ngân nga
Gọi thức dậy nụ bàng vương đắm ngủ
Để dung đưa khê khàng trong gió
Ngó soi mình trong đáy giếng vờn mây*

*Tiếng chuông chùa thánh thót nơi đây
Dậy hồn quê giữa đại dương xanh thẳm
Nơi dạt dào những gió nồng hương mặn
Nơi nhấp nhô những con sóng bạc đầu*

*Tiếng chuông chùa thánh thót nối nhau
Rồi tha thiết tiếng cầu kinh nhịp mõ
Tổ quốc mình nơi trùng dương đảo gió
Vẫn ngân nga trong sóng vỗ, tiếng chuông...*



Chùa Song Tử Tây trên Đảo Song Tử Tây- Quần đảo Trường Sa Ảnh: Tư liệu

LƯƠNG HỒNG QUÂN

Yên Tử

*Dặm dài non nước ngàn năm
Vẫn nghe tiếng sóng Bạch Đằng ngân vang
Về thăm Yên Tử, Ba Vàng(1)
Chín mươi bậc đá, cao ngang lưng trời*

*Thả hồn hừng gió biển khơi
Để nghe Yên Tử kể lời sử xanh:
Lừng danh chiến tích Bạch Đằng
Làm cho lũ giặc nghìn năm kinh hoàng*

*Tượng Đài, cọc gỗ còn nguyên
Tay gươm, tay giáo khua vang đất trời
Về thăm Yên Tử chiều nay
Để ta thêm biết sử dày giang sơn*

(1) Ba Vàng: Chùa Ba Vàng, còn gọi là Bảo Quang Tự, tọa lạc trên núi Thành Đăng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

LÃ TRUNG SƠN

Thành phố

Kìa đỉnh Chóp Chài
Bầu căng đầy sữa
Như bông hoa nở
Dâng trời bao la...*

*Dòng xanh hiền hòa
Dài khoe tấm lụa
Bằng lãng tím nụ
Gửi lời trao nhau...*

*Song song đôi cầu
Nghiêng soi đáy nước
Đính lời hẹn ước
Chảy vào tương lai...*

*Vạm vỡ ngực trai
Nở nang Thành phố
Ngân vang đây đó
Tiếng đời xôn xao...*

*Ai hát tầng cao
Lời giảng cánh gió
Có đàn chim nhỏ
Ríu rít đường xuân.*

* Ngọn núi Phía tây Thành phố Lạng Sơn.

TRƯƠNG THỊ THƯƠNG HUYỀN

Đồng ơi!

*Tạm rữ những ồn ào phố thị
Ta lang thang theo dọc đường cày
Vẫn tấm áo cũ một thời cha đã mặc
Đắm mặn mòi giữa gió heo may*

*Vẫn những đôi tay tảo tần muôn thuở
Vẫn mùi đất, cây, đậm ngọt của đồng
Ta hóa trẻ thơ giữa rơm, giữa đất
Giữa vị mồ hôi đượm dọc mùa đông*

*Mặc ai trôi giữa cồn cào thành phố
Giữa trắng đen, danh vị, cuộc đời
Gieo mình giữa bãi phù sa đầm ngọt
Bồng muốn gào lên
hai tiếng
đồng ơi!*

*Chỉ có gió vẫn bồi hồi thuở cũ
Chỉ có rơm vẫn nồng đượm cồn cào
Và riêng đất vẫn ấp iu như mẹ
Giữa ngọt ngào trưa nắng, đồng ơi!*

ĐINH XUẤT BẢN

Núi Mẫu Sơn

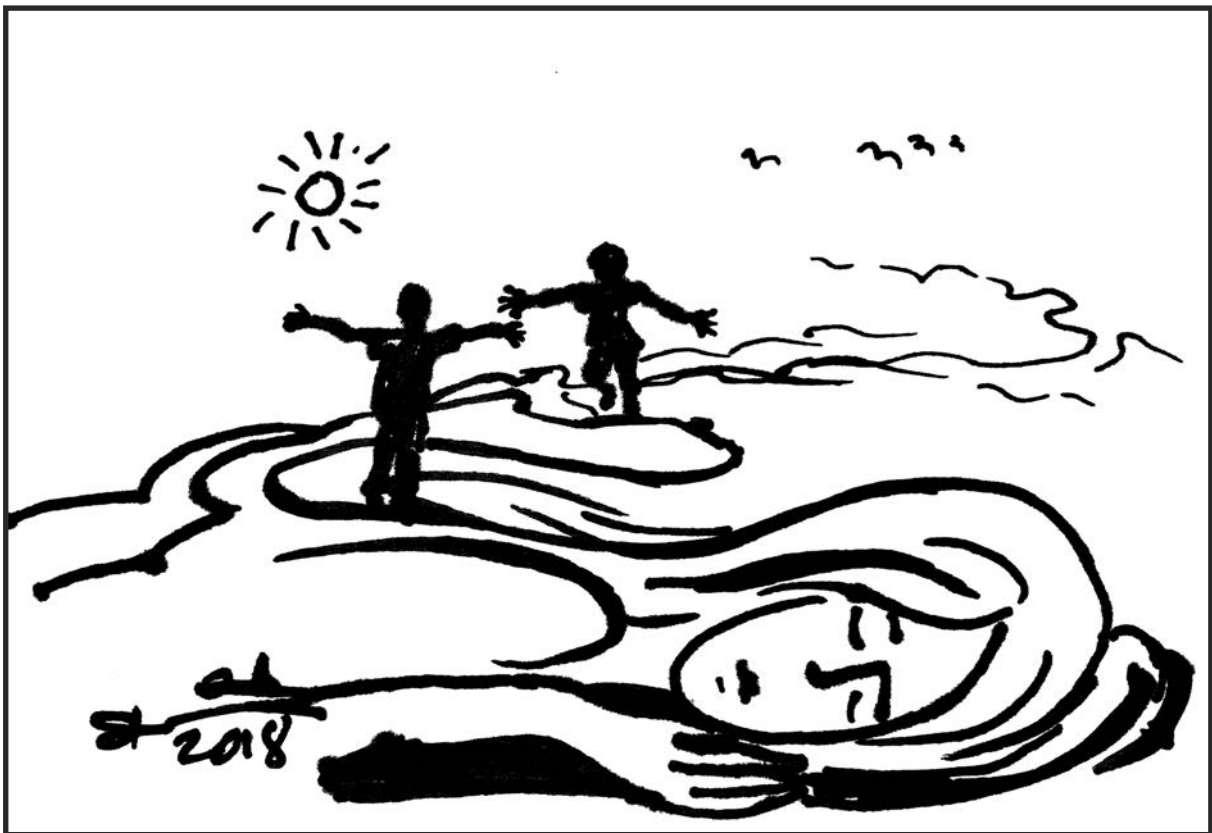
*Hùng dũng uy nghi giữa biên cương
Bao lần chặn đứng giặc Bắc phương
Bảo vệ đất trời miền biên ải
Mẫu Sơn - núi mẹ đất kiên cường
Tắm gió gội sương đã bao đời
Nghìn năm hoa lá vẫn xanh tươi
Mặc cho giông tố cùng bão tuyết
Núi vẫn hiên ngang giữa mây trời./.*

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 300-10/2018

Ngôi nhà KHÔNG TIẾNG HÁT

Truyện ngắn dự thi của HOÀNG HỒNG VÂN



Minh họa: HOÀNG VĂN ĐIỂM

Dư trở về nhà sau chầu rượu khi gà đã gáy với vết thương trên trán do ngã xe. Anh không rõ chiếc xe có hỏng hóc, rơi vỡ bộ phận nào không vì rượu khiến anh gần như mất trí nhớ. Tỉnh dậy, việc đầu tiên anh phi ngay ra ngoài nhìn quanh một lượt xem chiếc xe đang ở xó xỉnh nào. May thay nó đang được dựng dưới gốc mít, chắc lúc sáng mẹ dắt xe ra đó. Chạm tay lên trán, vết máu

đã khô, bong ra, thấy nhoi nhói, anh tặc lưỡi mặc kệ rồi vào nằm tiếp.

Tu một ngụm nước lớn, hơi men vẫn khiến đầu óc Dư quay quay khó chịu. Lắm bữa chửi thề uống phải rượu đều, nghĩ đến cái xe máy anh vẫn hú hồn vì bao nhiêu lần say rượu, anh không nhớ mình về nhà bằng cách nào, lỡ mất xe thì chỉ nước đi bộ.

Đang lim dim thì Dư giật mình bởi tiếng cãi vã trên nhà:

- Anh đi đi, đi theo "lô" "nuôn" đi về "nàm" gì, "nàm" khổ tôi à?

- Nhà của tôi, cô có quyền gì đuổi tôi đi, tôi có làm gì sai đâu mà cô lớn tiếng với tôi?

- Tôi "nàm" ra tiền chứ không ăn bám anh đâu nhé!

Mẹ với dượng lại cãi nhau, chuyện này xảy ra như cơm bữa, ba ngày một trận nặng không nhìn mặt nhau và hôm nào cũng xích mích. Bực mình vì giấc ngủ bị phá vỡ, Dư đứng dậy định ra ngoài quán net chơi game, với tay lấy ví, kiểm tra còn vài đồng bạc lẻ, anh đành đợi mẹ về phòng riêng mới lên xin tiền.

- Mẹ, cho con mấy trăm ăn sáng.

- Mấy giờ rồi mà đòi ăn sáng, uống rượu cả đêm xe vút đàng xe, người đi đàng người tao mà không cất xe cho thì trộm "lô" tha đi rồi. Con nhà người ta bằng tuổi mày kiếm ra "lúi" tiền, vợ con đàng hoàng rồi, mày còn ngửa tay xin tiền mẹ.

- Thôi thôi, mẹ có cho con tiền không? - Dư cắt ngang lời mẹ.

- Mày đi "lót" đi, đi "nuôn" đi, tao không "luôi lúra".

- Ở mẹ hay nhỉ, lại giận cá chém thớt rồi.

Mẹ vẫn chưa nguôi giận, Dư gọi điện rủ bạn ra quán nét, tiện thể vay tiền bạn chơi hết đêm thì về. Ở nhà tầm này xem ti vi cũng chán, mẹ đang giận, anh thấy mình không có lỗi và không thích bị mẹ mắng.

Nhà Dư trước đây ở trong làng, xa lắm, bây giờ Dư vẫn nhớ như in con đường đi học nhỏ xíu một bên là ruộng lúa một bên là nương ngô. Đám trẻ chiều nào tan trường cũng xô nhau chạy ào ào, đũa nào yếu chạy chậm bị chèn tụt xuống ruộng. Cho đến khi Dư học cấp ba, anh vẫn đạp xe trên con đường ấy, gấu quần dính đầy cỏ may giặt giã tay không hết. Năm Dư học lớp mười hai thì bố mẹ li hôn, đây được coi là chuyện "động trời" tại cái làng có vài chục nóc nhà sàn này. Ở đây người ta lấy nhau thì dù người bạn đời

của mình có nghiện rượu, lười biếng, xấu xí, chậm chạp... hay như thế nào đi chăng nữa cũng không ai nghĩ sẽ bỏ nhau nên họ xì xào chuyện nhà Dư ghê lắm. Mỗi người tự suy đoán một lý do khiến bố mẹ Dư đường ai nấy đi rồi đem ra bàn luận, kể cho người này người kia nghe.

Bố Dư trước đây chỉ quanh năm bám mặt vào ruộng vườn cây cấy nuôi vợ con, thấy người xã bên đi làm gỗ phát lên cũng xin theo, tuy chỉ làm thuê nhưng kiếm được đồng ra đồng vào sắm sửa các thứ cho gia đình. Mẹ Dư khéo tay, gói các loại bánh nhanh đẹp nhất làng nên mỗi phiên chợ đều hết hàng sớm nhất. Từ ngày bố đem về chiếc xe đạp Thống Nhất, mẹ gom nông sản của bà con trong làng chở ra bán cho cánh lái buôn kiếm chút lãi. Mùa nào thức nấy, trong nhà chất đầy ngô nếp, lạc, bí đỏ, bí xanh, khoai, mít... Dần dà, nhà Dư có cửa ăn của để dư dả nhất làng, năm học lớp sáu Dư đã có chiếc xe đạp mini xanh mới công công thay vì vất vả đạp xe chân chó qua khung như đám bạn. Dư có cô em gái tên Ngọc, kém Dư tám tuổi. Trước ngày ra tòa, bố nói với mẹ sẽ nhận nuôi Dư rồi bố đưa Dư theo những chuyến hàng. Mẹ sẽ nuôi Ngọc, em còn bé chưa hiểu cụ thể điều gì xảy ra. Trong suy nghĩ non nớt của mình, em nghĩ bố đưa anh trai đi xa, mỗi ngày sẽ không có người đi đâu về đều móc trong túi áo một nắm quà vật dúm vào em. Vậy là, em đưa cho Dư con gấu bông dạn dò anh trai nhớ ôm gấu đi ngủ để gấu bảo vệ anh rồi anh về mua quà thật to cho em. Thương Ngọc, Dư xin được ở với mẹ rồi thỉnh thoảng hai anh em đến chỗ bố chơi.

Vài tháng sau bố Dư đi bước nữa với một phụ nữ góa chồng, hai năm sau mẹ Dư cũng lấy chồng, đưa anh em Dư về ở nhà dượng. Căn nhà sàn cũ, bố mẹ bán cho một người đàn ông ngoài thành phố dỡ khung gỗ về dựng lại y như thế, có dịp lên thành phố Dư đều cố đi ngang qua để nhìn thấy căn nhà một thời mình từng sống. Từ ngày buôn bán, mẹ Dư thay đổi nhiều, thấy người xuôi nói ngọng l, n, mẹ anh bắt chước mãi rồi cũng thành quen. Nhưng nghe mẹ nói chuyện người ta

VĂN NGHỆ

xứ lạng - số 300-10/2018

vẫn đoán ra mẹ dân gốc ở đây, cái giọng mà dấu ngã không thể phát âm đúng được khiến mẹ thường bị trêu "Keo nửa mùa".

Chuyện gia đình không vui khiến Dư chệnh mảng học hành, cố lắm mới thi đủ điểm để có tấm bằng trung học phổ thông dù mười một năm anh là học sinh giỏi. Bố mẹ biết chuyện đều khuyên nhủ anh cố gắng thi đại học sau này ra trường kiếm việc làm âm thân, nghe lời anh miệt mài học tập, chỉ trong một tháng ôn luyện anh đỗ vào trường đại học mơ ước. Dư học đến năm thứ hai thì mẹ lấy dựng, với suy nghĩ của một thằng con trai mới lớn, anh tập tành hút thuốc lá coi việc cầm trên tay điếu thuốc rít một hơi thật dài, thờ ra khói thuốc mù mịt là cách giải trí xả căng thẳng. Hút thuốc khiến anh không phải nghĩ đến cảnh coi một người đàn ông, một người phụ nữ khác trong vị trí của bố mẹ mình. Gần cuối năm hai đại học, Dư bỏ học theo người ta làm nhôm kính với suy nghĩ sẽ kiếm được nhiều tiền tự mua nhà, mua xe không cần về nữa.

Bố biết tin xuống tận xưởng tim, lôi Dư về đánh mắng cho một trận. Dư giận dữ bắt xe khách về với mẹ cũng bị "quạt" tơi bời cho đến khi Dư hứa năm sau sẽ ôn thi lại đại học. Sau ba tháng ôn thi tập trung, anh thi đậu cao đẳng. Nhưng anh cũng chỉ theo học non hai học kì rồi lại xách ba lô trở về vì nghe lời bạn cầm thẻ sinh viên vay tiền nặng lãi đầu tư bán hàng qua mạng nhưng người bạn đó mất tích luôn cùng số tiền anh đưa. Mẹ đứng ra trả món nợ cho Dư. Từ đó, Dư ở nhà, có việc gì thì làm, còn lại đa số thời gian anh lê la tại các quán net.

Chiều nay đang đánh điện tử hay thì cả quán nhốn nháo, một cậu bé trốn học đi chơi bị mẹ đến tận nơi đưa về. Sau những phút ồn ào, Dư nhận ra mẹ cậu bé là cô giáo chủ nhiệm của bé Ngọc. Lúc cô giáo đưa cậu con trai ra cửa, Dư cất tiếng chào, cô giáo gật đầu dợm bước, chợt nhớ ra điều gì đó liền quay lại bảo Dư:

- Em để ý tới Ngọc một chút, Ngọc vẫn học tốt nhưng không năng tham gia các phong trào văn nghệ, trông em có vẻ buồn. Sắp tới chương trình ngoại khóa toàn trường,

cô động viên Ngọc biểu diễn văn nghệ nhưng em từ chối.

Nói xong cô giáo ra về cùng cậu con trai đang khóc lóc xin lỗi. Câu nói của cô giáo khiến anh phải suy nghĩ, Ngọc học khá tốt, các phong trào của trường lớp trước đây tham gia đầy đủ, có năm đoạt giải nhất đơn ca. Nhưng cũng đã lâu rồi Dư không thấy Ngọc hát, mỗi khi thuộc bài hát mới nào con bé cũng véo von cả ngày, lắm hôm cặm cụi tua đi tua lại một bài trong điện thoại để chép lời. Có lẽ, đến tuổi dậy thì con bé có nhiều vấn đề cần chia sẻ hoặc bài vở nhiều nên Ngọc muốn tập trung. Nhanh chóng kết thúc ván chơi, Dư về nhà định bụng sẽ nói chuyện với em gái.

- Tao không có tiền, mày gọi điện xin bố mày, bố mày đầy tiền, xin một ít mua sách vở có sao đâu.

- Bố bảo đưa tiền nuôi con hàng tháng cho mẹ đủ rồi, bố còn nợ tiền xây nhà cũng đang khó khăn.

- Bố mày xây được cái nhà to cho vợ mới ở thì phải có tiền cho con cái chứ, bảo với bố "nà" tiền con xin không bằng một góc ngôi nhà ấy đâu.

Tiếng mẹ và Ngọc nói chuyện dưới bếp vọng lên, một lúc sau Ngọc lồm lũi đi về phòng. Vừa thấy Dư mở cửa phòng, em òa lên khóc.

- Em xin tiền mẹ mua sách tham khảo sắp tới thi học sinh giỏi, mẹ không cho, bố cũng không cho, bố mẹ đều nói mình khổ lắm mà có nghĩ là anh em mình cũng khổ không hả anh?

Đợi một lúc để Ngọc trấn tĩnh, Dư nhẹ nhàng hỏi em:

- Hôm nay anh gặp cô giáo, cô nói em ít tham gia văn nghệ, trước đây em rất thích các phong trào mà. Em học tốt các môn văn hóa nhưng cũng cần hòa đồng với bạn bè.

- Về nhà toàn người lạ em không thích hát. Đi học các bạn toàn trêu em là con nhà "Keo nửa mùa", con buôn, nhà quê ra phố.

Dư an ủi động viên em gái vài câu rồi trở về phòng. Dư hiểu, "người lạ" ở đây là những bạn hàng của mẹ, của dựng thường lui tới

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xử lạng

nhà lấy hàng, ăn cơm có khi khuya mới xong việc. Câu chuyện họ nói xoay quanh vấn đề hàng hóa, tiền bạc, giá cả... Họ không phải người xấu nhưng Ngọc cần không gian yên tĩnh để học tập, thoải mái thể hiện sở thích mà không lo bị trêu. Dù sao, em cũng là con gái tuổi mới lớn rất dễ xấu hổ với những câu nói đùa của mọi người. Dư không nghĩ chuyện bố mẹ chia tay lại ảnh hưởng đến em như vậy vì ngày đó Ngọc còn nhỏ, dượng và dì đều đối xử tốt với anh em Dư.

Hôm sau, Dư dậy sớm đưa Ngọc tới trường. Lâu lắm rồi anh mới thấy Ngọc hào hứng như vậy, em đòi đi sớm hơn mọi hôm hẳn mười lăm phút để ăn sáng. Rẽ vào hàng bánh cuốn, hai anh em gọi một đĩa thật to thỏa cơn đói. Trong quán gặp nhiều người quen nên cũng không ngại ngần gì.

- Bố có đưa em bé về chơi bao giờ không cháu?

- Dì đi Đà Nẵng về tặng quà gì hả Ngọc? Xâu chuỗi ngọc trai à? Giống cái cô thấy ngoài chợ có mấy chục nghìn, đây là cô còn chưa trả giá nhé.

- Đồ Đà "Lăng" "Ló" phải khác đồ nhà quê chứ, thế mà không xin bố cho đi chơi cùng, vào đây tha hồ ăn đồ biển.

- Dư bảo bố mở cửa hàng cho làm ông chủ, lông bông làm gì, bố đầy tiền, mà không xin bố sau này ông ấy để lại hết cho con riêng!

- Mẹ với dượng giờ này ngủ chưa dậy cơ à, tối đi lấy hàng muộn thế, tham việc kiểu này tiền tiêu sao hết, anh em mà sướng có hai bố hai mẹ sống trên đồng tiền...

Dư nhanh chóng kết thúc bữa ăn thay vì trả lời hết những câu hỏi tiếp chuyện đám người trong quán. Ngẩng đầu lên anh mới để ý không chỉ có người anh quen mà cả những người không quen cũng tham gia câu chuyện về gia đình như thể họ gắn camera theo dõi mọi diễn biến. Họ biết cả chuyện bố anh có bao nhiêu tiền gửi ngân hàng, mẹ anh từng bán được bao nhiêu cái bánh mỗi phiên chợ, anh em Dư được dì và dượng đưa cho bao nhiêu tiền mỗi tháng... những chuyện anh chưa từng nghe bao giờ.

VĂN NGHỆ

xứ lượng-Số 300-10/2018

Liếc qua thấy Ngọc phồng má cố nuốt thật nhanh rồi giục Dư đưa đến trường. Tiếng động cơ xe máy kéo Dư xa dần những tràng cười tại quán ăn sáng. Tới cổng trường, một vài người nhận ra Dư đã kịp chào:

- Hai anh em đèo nhau đi học sớm thế, Dư càng lớn càng giống bố đấy đúng là nói nào giống đấy. Thế bố không nuôi đứa nào à?

- Anh em mà tích cực sang chơi với bố vào không thì bao nhiêu tiền bố dành cho em út chúng mà thiệt thôi.

Có người bà con kéo tay Ngọc thủ thỉ:

- Bác bảo nhé thỉnh thoảng anh em cháu phải sang nhà bố chơi, đòi bố đi siêu thị mua này mua kia, nói với bố tiền học đóng các loại thế nào để bố cho tiền. Mẹ cũng không bảo phải làm thế à, đại quá! Cứ nghe lời bác mới sướng con ạ!

Anh em Dư chỉ đáp lại bằng nụ cười rồi xin phép để Ngọc vào lớp. Hóa ra, mỗi ngày Ngọc đều phải đối mặt với những lời nói của những người lớn thích quan tâm chuyện nhà người khác, những tiếng cười cợt, những câu chuyện mà ngay cả người trong cuộc chưa bao giờ nghĩ tới. Dư ít phải nghe họ nói vì anh thường phớt lờ hoặc bận nhậu không để ý. Dù sao, anh cũng đủ lớn để biết chuyện gia đình mình như thế nào. Còn Ngọc, em đang lớn, tất cả lời nói của mọi người vô tình khiến em bị tổn thương, em sẽ luôn thắc mắc bố hay mẹ là người khiến hạnh phúc gia đình tan vỡ.

Dư muốn em gái được bình yên, muốn được trở về sống dưới mái nhà xưa, ngôi nhà gần chân núi, khuất giữa những cây hồng, cây mác mật hàng chục năm tuổi. Trong ngôi nhà đó, không còn những tiếng kì kèo ngã giá hàng hóa, không còn những giọng nói lơ lớ cố học theo người xuôi, cũng không còn những trận cãi vã bất kể ngày đêm mà ngập tràn tiếng hát của Ngọc. Có lẽ, sắp tới Dư sẽ xin mẹ đưa Ngọc về quê sống cùng bà ngoại ở ngôi làng gắn bó với tuổi thơ anh. Mỗi ngày, anh sẽ đưa Ngọc tới trường và xin việc trong cửa hàng đồ mộc của người chú. Anh cần phải kiếm những đồng tiền từ chính đôi tay mình rồi./.

HÒI QUANG CỦA TIỂU THUYẾT SỬ THI TRONG TÁC PHẨM *MƯA ĐỎ* CỦA NHÀ VĂN CHU LAI

NGUYỄN HỮU ĐÌNH



Nhà văn Chu Lai tác giả của tiểu thuyết Mưa đỏ - Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2016

**Ảnh:
Tư liệu**

Mở đầu và thành công với tiểu thuyết sử thi *Nắng đồng bằng* (1978), Chu Lai đã đến với những tác phẩm có khuynh hướng "giải sử thi", "phi sử thi" như: *Vòng tròn bội bạc* (1987), *Án mây dĩ vãng* (1991), *Phố* (1993), *Ba lần và một lần* (1999), *Cuộc đời dài lắm* (2001)... Nhưng khi *Mưa đỏ* ra đời, người đọc như được sống lại với không khí của nền văn học cách mạng hào hùng bởi những "hồi quang" đậm đặc của tiểu thuyết sử thi trong tác phẩm. Điều ấy chứng tỏ đề tài chiến tranh và người lính luôn là nổi ám ảnh, là món nợ văn chương mà Chu Lai muốn viết cho thế hệ mình những người lính chống Mỹ như một sự tri ân.

Mưa đỏ (2016) là tiểu thuyết đạt giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2016. Tác phẩm kể lại cuộc chiến vô cùng khốc liệt tại Thành cổ Quảng Trị trong tám một ngày đêm năm 1972 giữa lực lượng quân Giải phóng đại diện là Đặng Cường với lực lượng Ngụy quân mà đại diện là Quang. Bên cạnh đó là cuộc đấu trí cam go trên bàn đàm phán ở Pari gắn với hình ảnh mẹ Đặng Cường. Về mặt nội dung tư tưởng, tác phẩm là bản anh hùng ca ca ngợi ý chí, sức mạnh, vẻ đẹp tâm hồn của người lính cách mạng; là sự tri ân sâu sắc với những người lính Cụ Hồ thời chống Mỹ. Về mặt thi pháp tiểu thuyết, đây là tác phẩm mang đậm những dấu ấn của tiểu thuyết sử thi Việt Nam thời kì 1945 - 1975.

Tiểu thuyết sử thi là : "Tên gọi ước lệ (...) để chỉ những tiểu thuyết (từ thế kỉ XIX - XX) có dung lượng lớn thể hiện những đề tài lịch sử dân tộc. Những tác phẩm này vừa là tiểu thuyết, đồng thời vừa có nhiều thuộc tính gần gũi với thể loại sử thi cổ đại và trung đại (tầm bao quát hoành tráng của những sự kiện có tầm thời đại, cảm hứng dân tộc hoặc lịch sử, mô tả các sự kiện và xung đột có tính bước ngoặt như chiến tranh cách mạng...)"(1). Nói một cách đơn giản hơn, tiểu thuyết sử thi là: "... những tác phẩm mang đặc trưng thể loại của tiểu thuyết nhưng lấy nội dung từ lịch sử - dân tộc làm đề tài sáng tạo nghệ thuật với cảm hứng chủ yếu là cảm hứng anh hùng, ngợi ca sự nghiệp và con người của dân tộc, của cộng đồng"(2). Tiểu thuyết *Mưa đỏ* đã kế thừa và phát huy những đặc trưng sau đây của tiểu thuyết sử thi.

Nhân vật người anh hùng với khuynh hướng lí tưởng hóa

Kiểu nhân vật người anh hùng trong *Mưa đỏ* là người anh hùng mang xu hướng lí tưởng, được khắc họa bằng bút pháp hiện thực kết hợp với bút pháp lãng mạn cùng cảm hứng anh hùng ca. Nhân vật chính Đặng Cường là mẫu người anh hùng mang vẻ đẹp kiêu hùng, lãng tử một vẻ đẹp thường thấy trong các nhân vật chính diện của Chu Lai: "Đặng Cường, một thanh niên có vóc người cao ráo, nét mặt khôi ngô, cương nghị, ở trần, quần dài, để lộ những cơ thịt rắn đanh, xoắn bện nhưng đôi mắt lại đang thoang thoang mang cái buồn băng quơ của một tâm hồn đã cảm đang một mình thi đấu với bốn chàng trai khác theo thể võ cổ truyền quen thuộc. Đòn chân, đòn tay của anh bay ra dứt khoát, biến ảo, mạnh mẽ nhưng có độ dừn dừ để bốn chàng trai phía trước không làm sao tiếp cận được. Rồi lựa lúc sơ hở, anh quét mạnh một đường chân sát đất, khiến cả bốn đều mất thế trụ, đổ rạp xuống" (4, trang 12-13). Chỉ một đoạn văn ngắn, người đọc đã hình dung đầy đủ vẻ đẹp về ngoại hình, vẻ đẹp tâm hồn của một người đa cảm và vẻ đẹp của tài năng võ nghệ của nhân vật. Nếu không có những phẩm chất ấy, Cường khó mà đương đầu với kẻ thù trong tám mươi một ngày đêm khủng

kh khiếp tại Thành cổ. Học năm cuối đại học, đang có cơ hội du học tại nhạc viện Traicópcki nhiều người mơ không được, gia đình lại thuộc diện miễn nhập ngũ (cha và anh là liệt sĩ), Cường vẫn chọn cho mình con đường "đi đến cái nơi mà thằng con trai nào lúc này cũng nên đến" (4, trang 14) và "Cách sống của anh không phải do anh chọn mà hình như do lịch sử nước mình, con người nước mình nó thế, muốn làm khác cũng không được. Hơn thế bạn bè đi cả rồi, đi đến vắng lặng cả đường phố, mình ở lại mãi sao được" (4, trang 19 - 20). Đúng là cách nghĩ và cách hành xử của một con người đã nhận thức rõ con đường của thể hệ mình, nhận thức rõ trách nhiệm công dân trong cơn nguy biến của dân tộc. Cường đã chiến đấu hết sức dũng cảm trong những trận phản kích sự tấn công của kẻ thù. Trong trận đánh ngăn chặn âm mưu cấm cờ của Ngụy quân, Cường đã khiến Quang viên trung úy lính dù ngang tàng và kiêu dũng của Ngụy quân hết sức kính phục, vì nể "ở đời có những kẻ thù làm ta kính trọng nhưng lại có những thằng bạn làm mình coi khinh" (4, trang 169). Để đứng vững nơi chiến tuyến ác liệt, Cường đã phải chiến đấu và chiến thắng những tình cảm cá nhân thầm kín bằng những trang nhật kí trang thư viết cho mẹ. Đó là sự tôn thương tình cảm của người lính sắp vào chiến trường thì người yêu nói lời chia tay. Là cảm giác ghê sợ khi lần đầu nhìn thấy cảnh chết chóc của đồng đội cũng như phía bên kia. Và cao hơn anh phải chiến thắng cả những cách nghĩ "có vấn đề", "lấn lộn địch ta" (theo cách nói của Sen): "Phải chứng kiến một người lính dù phía bên kia vỡ toác sọ, óc bắn ra cỏ như những miếng đậu phụ vương ngoài cửa chợ dưới luồng đạn của mình, con bỗng thấy hẫng hụt thế nào! Rồi người lính bên con cũng vậy thịt xương giắt vào xích xe như giắt vào lưới dao băm thịt ở nhà... Thế là thế nào hả mẹ?" (4, trang 94-95). Cường đã chiến thắng chính mình để đứng vững trong tám một ngày đêm, đó là chiến thắng lớn lao và quan trọng nhất, qua đó ta cũng thấy rõ hơn vẻ đẹp toàn diện của người anh hùng. Nhân vật Cường hiện lên rõ nét, sống động với những diễn biến nội tâm phức tạp qua việc tác giả cho nhân vật tự bộc lộ

VĂN NGHỆ

xứ lạng - số 300-10/2018

bằng hình thức viết nhật kí. Đây là một nhân vật thành công của Chu Lai viết về người lính với cảm hứng anh hùng ca.

Cảm hứng anh hùng gắn liền với việc khẳng định ngòi ca người anh hùng

Tiểu thuyết sử thi Việt Nam hiện đại đã khẳng định và ngợi ca những con người "*chống trả bọn ngoại xâm, đấu tranh với các thế lực phản động, nhằm đạt tới những hình thái xã hội chính trị tiên tiến*" (3, trang 153). Kế thừa nguồn mạch cảm hứng đó của văn học cách mạng, Chu Lai cũng không ngần ngại dành những tình cảm kính trọng, yêu thương, triu mến nhất của mình cho những con người ấy. Đó là những chàng trai gác lại những cơ hội, những mộng đẹp của tuổi xuân để "*đi đến cái nơi mà thằng con trai nào lúc này cũng nên đến*" như Cường. Họ đẹp từ lí tưởng, vóc dáng, lòng dũng cảm đến những chiến công xuất sắc. Họ tạo nên một kiểu anh hùng sử thi riêng biệt của Chu Lai - Kiểu anh hùng mang vẻ đẹp *kiêu hùng lãng tử*. Bên cạnh những người anh hùng cá nhân, Chu Lai cũng ngợi ca những tập thể anh hùng cùng sức mạnh vô địch của họ. Đó là tiểu đội "hỗn hợp" nhưng như một gia đình với những con người kiên trung, dũng cảm và mưu trí như Tạ, Cường, Bình, Hải, Sen, Tú... những người đã chiến đấu đến giây phút cuối cùng của cuộc đời mình. Tất cả họ đều được nhà văn đưa vào những thử thách khắc nghiệt của cuộc chiến để khẳng định và ngợi ca phẩm chất anh hùng. Chiến công của họ khiến mỗi chúng ta tự hào, sự hi sinh của họ khiến người đọc tiếc thương, cảm phục và tri ân sâu sắc.

Kết cấu và xung đột nghệ thuật

Kết cấu theo mô hình lịch sử - sự kiện dựa trên xung đột địch - ta của tiểu thuyết sử thi đã chi phối sự phân tuyến nhân vật, việc lựa chọn sự kiện và kết cấu văn bản của *Mưa đổ*.

Hệ thống nhân vật trong *Mưa đổ* tuân thủ sự phân tuyến đối lập địch ta khá rõ ràng của tiểu thuyết sử thi. Đó là xung đột dữ dội giữa một bên là quân giải phóng bảo vệ Thành Cổ mà đại diện là Cường, với một bên là lực lượng Ngụy quân muốn tái chiếm Quảng Trị

mà đại diện là Quang. Với chức năng *nêu gương* được xây dựng bằng cảm hứng sử thi, là hiện thân cho cái thiện, cái chính nghĩa nên các nhân vật thuộc phe ta (chính diện) luôn mang những vẻ đẹp lí tưởng về khát vọng, hoài bão, tài năng, lòng dũng cảm và cả ngoại hình... Nhân vật phản diện với chức năng *vật tương phản*, là đại diện cho cái xấu, cái ác, cái thấp hèn, là kẻ thù giai cấp nên chúng thường được tạo ra bằng cảm hứng phê phán, đả kích, châm biếm... Đó là hình ảnh độc ác, bạc nhược, háo tiền tài sắc dục, hèn nhát, xôi thịt... của một hàng ngũ từ tổng thống xuống tới binh lính được phản ánh trong tác phẩm. Đây là kiểu kết cấu khá phổ biến trong tiểu thuyết sử thi Việt Nam trước 1975.

Tiểu thuyết *Mưa đổ* đề cập tới một sự kiện lịch sử mang tầm vóc lớn lao, có ý nghĩa cực kì quan trọng, thậm chí mang tính quyết định đến chiến thắng của dân tộc. Tác phẩm tái hiện cuộc chiến tám một ngày đêm bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị, cuộc bảo vệ Thành Cổ với thời gian gần ba tháng đã đảm bảo cho thắng lợi trên bàn đàm phán ở Pari buộc Mỹ phải cuốn cờ về nước tạo thời cơ để ta giải phóng hoàn toàn Miền Nam. Sự kiện ấy cũng được tác giả đặt trong không gian sử thi kì vĩ của chiến trận ác liệt đậm chất sử thi bên dòng Thạch Hãn... Đó cũng là một trong những dấu hiệu ảnh hưởng của tiểu thuyết sử thi kết cấu lịch sử sự kiện chi phối cách lựa chọn sự kiện và không gian nghệ thuật (sự kiện phải trọng đại, ý nghĩa lớn lao, không gian đậm chất sử thi).

Kết cấu văn bản nghệ thuật trong tiểu thuyết *Mưa đổ* ít nhiều vẫn có dấu hiệu của tiểu thuyết sử thi. Bố cục cốt truyện theo trật tự *trình bày - thút nút - cao trào - mở nút* theo quan hệ nhân quả (trật tự của các sự kiện lịch sử được phản ánh theo quá trình phát triển của cách mạng). Trong *Mưa đổ* bố cục cốt truyện và thời gian trần thuật đậm chất sử thi, đó là cốt truyện được tổ chức theo thời gian diễn ra các trận đánh từ lúc tiểu đội Tạ sang sông đến ngày thứ tám mốt. Thời gian trần thuật cơ bản trùng khít với thời gian cốt truyện. Kết cấu văn bản nghệ thuật theo trình

tự lịch sử như vậy chúng ta có thể thấy trong: *Dấu chân người lính, Hòn Đất, Đất Quảng...*

Kiểu xung đột trong *Mưa đỏ* là kiểu xung đột phổ biến trong tiểu thuyết sử thi Việt Nam.

Loại xung đột thường gặp nhất trong tiểu thuyết sử thi là xung đột chiến tranh. Xung đột này được mô tả trong những hoàn cảnh gay gắt, sục sôi ác liệt của lịch sử để thúc đẩy ý chí, nghị lực của con người vùng lên giành lại độc lập tự do. Ta dễ dàng nhận ra trong tiểu thuyết *Mưa đỏ*, xung đột chiến tranh là cơ bản. Tác giả đã tái hiện cuộc xung đột dữ dội trong từng ngày, từng giờ giữ vững Thành Cổ vị trí chiến lược có ý nghĩa cực kì quan trọng của ta. Sự đánh phá bằng những vũ khí hiện đại nhất nhằm hủy diệt "Cộng quân", đã thôi thúc lòng căm thù, ý chí quật cường của người chiến sĩ Thành Cổ. Kiểu xung đột này rất gần với kiểu xung đột chiến tranh trong tiểu thuyết sử thi.

Giọng điệu và ngôn ngữ nghệ thuật

Giọng điệu của tiểu thuyết sử thi là *giọng đơn thanh*, có sắc thái ngợi ca trang trọng, hào hùng thành kính (giọng điệu anh hùng ca) là chủ đạo. Khảo sát tiểu thuyết *Mưa đỏ*, chúng tôi nhận thấy có sự kế thừa một số kiểu giọng điệu của tiểu thuyết sử thi. Một là giọng điệu ngợi ca gắn với cảm hứng anh hùng lãng mạn với ngôn ngữ giàu chất thơ. Chẳng hạn đoạn miêu tả nhân vật Hồng: "*Dáng cô mềm mại, nghiêng nghiêng như đi ra từ huyền thoại. Thỉnh thoảng ánh lửa pháo trát lên người tạo cho cô một nét đẹp kiêu hãnh, mỏng manh*" (4, trang 71). Hai là giọng điệu gần gũi cảm thông đi cùng cảm hứng bi kịch với thứ ngôn ngữ giàu cảm xúc. Giọng điệu này thường bật ra trước những tình huống bi kịch, khi nhân vật phải chứng kiến sự hi sinh của đồng đội. Đó là đoạn miêu tả cái chết "*Anh Tạ, người anh đáng kính của chúng con đi rồi (...)* Sự ra đi của anh ấy để lại cho chúng con một khoảng trống ghê gớm quá, đến nỗi chúng con phải nghĩ rằng chính tình nghĩa tử sinh đồng đội, những kí ức sâu sắc nằm gai nếm mật đã kết dính chúng con lại đã hà hơi tiếp sức để chúng con biết vượt

lên tất cả để đứng vững" (4, trang 278). Ngoài ra, trong tiểu thuyết này còn xuất hiện khá nhiều lần giọng điệu châm biếm đã kích hướng vào những nhân vật phản diện bằng những ngôn ngữ thông tục, với cảm hứng trào phúng và phê phán, đây là viên đại tá tư lệnh dù: "*dốt nát, tham lam, ăn không từ một cái gì của lính, không bao giờ cầm một cuốn sách, không lúc nào tỏ ra trầm ngâm suy nghĩ về một điều gì sâu xa cả, sênh ra là nhậu, là buôn bán gỗ lậu, chơi gái như cháo chớp, chơi cả vợ đám sĩ quan dưới quyền*" (4, trang 83). Giọng châm biếm, mỉa mai này đã lột tả được bản chất của một con bạc hơn là một sĩ quan, một con buôn, một tay ma cô hơn là một viên tư lệnh.

Những đặc trưng cơ bản của tiểu thuyết sử thi đã có mặt trong *Mưa đỏ*. Tuy nhiên ra đời khi mà tiểu thuyết Việt Nam đã trải qua một chặng đường dài đổi mới, *Mưa đỏ* cũng chứa đựng nhiều yếu tố của chất tiểu thuyết ở một số phương diện như: Bên cạnh phẩm chất anh hùng, nhân vật cũng thể hiện những phần bản năng của con người như sợ hãi, hèn nhát; bên cạnh giọng điệu ngợi ca còn là những giọng điệu đầy tính đối thoại của nhân vật trong sự cật vấn, tranh biện về chiến tranh; nhân vật phản diện không hoàn toàn xấu xa, hèn nhát... Sự giao thoa giữa chất sử thi và chất tiểu thuyết là điều tất yếu của một tiểu thuyết về chiến tranh được viết sau một "độ lùi" đủ để nhà văn có cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về chiến tranh. Phải chăng đó cũng là cách tiếp cận cho những cây bút muốn tiếp tục với đề tài này?

Tài liệu tham khảo:

1. Nhiều tác giả (2007), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Hoàng Mạnh Hùng (2015), *Sử thi và tiểu thuyết sử thi*, <http://old.vinhuni.edu.vn>, ngày 19/03/2015.
3. Lại Nguyên Ân (1999), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
4. Chu Lai (2017), *Mưa đỏ*, Nxb Văn học, Hà Nội.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 300-10/2018

VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA HÌNH TƯỢNG CHÀU BÉ BẮC LỆ Ở HỮU LŨNG LẠNG SƠN NHÌN TỪ LÝ THUYẾT TĂNG QUYỀN

PHẠM THỊ THƠM



Cổng Tam quan Đền Bắc Lệ

Ảnh: Tư Liệu

Đền Bắc Lệ thuộc xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được nhiều người biết đến là nơi phát tích hình tượng Châu Bé Bắc Lệ, một trong những trung tâm thờ Tam, Tứ phủ của người Việt ở miền Bắc nước ta. Trải qua sự bồi đắp của thời gian, lòng thành kính của con người, quá trình sáng tạo các truyền thuyết dân gian càng

làm tăng thêm sự linh thiêng của ngôi đền trong tâm thức của người dân địa phương và du khách hành hương. Bài viết này bước đầu bóc tách một số lớp văn hóa bản địa xung quanh hình tượng và tục thờ Châu Bé Bắc Lệ dưới góc nhìn từ lý thuyết tăng quyền.

Thuật ngữ tăng quyền (empowerment) vốn là một thuật ngữ được dùng cho kinh tế

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xứ Lạng

và chính trị nhưng sau đó được dùng rộng rãi vào thập niên 1990. Thuật ngữ này ra đời giữa thế kỉ XVII, ban đầu tăng quyền được dùng để chỉ sự trao quyền lực cho người khác hay hiểu như là sự giúp đỡ người khác để họ tự giúp đỡ bản thân. Theo Trần Thị An, tăng quyền còn được hiểu là sự thực hiện quyền lực đang tăng lên của cá nhân và của cộng đồng, khiến cho mỗi cá nhân và các nhóm tập thể có thể hành động để nâng cao vị thế của mình(1). Đồng thời J. Rowlands cho rằng sự tăng quyền hành không giới hạn ở việc đạt được hình thức "quyền hành đối với" mà nó có thể bao gồm việc phát triển quyền cho ai, quyền với ai và quyền từ bên trong(2). Hiện nay thuật ngữ tăng quyền đang được dùng rộng rãi và nhấn mạnh các yếu tố sau: (a) là một quá trình, (b) đang diễn ra trong từng cộng đồng địa phương, (c) bao gồm trong đó sự tham gia tích cực, sự quan tâm, sự tôn trọng lẫn nhau, nhận thức, sự thông hiểu, (d) bao gồm quyền được kiểm soát những nguồn lực và quyết định quan trọng.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, để định hình thành hình tượng Châu Bé Bắc Lệ như ngày nay, vị Mẫu thần này đã trải qua một quá trình "nhân thần hóa" và "lịch sử hóa" khá dài trong lịch sử mà chúng tôi gọi tắt là sự tăng quyền. Các sắc thái tăng quyền này được thể hiện qua việc cung đình hóa hình tượng, quá trình địa phương hóa và sự mở rộng biên độ phủ trợ cho các đối tượng thờ phụng.

Sơ lược về đền Công đồng Bắc Lệ

Đền Bắc Lệ có tên chữ là Bắc Lệ linh từ được xây dựng trên một quả đồi nhỏ thuộc huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Theo Đại Nam nhất thống chí, quyển 4, huyện Hữu Lũng từ đời Trần trở về trước gọi là Cổ Lũng, lộ Bắc Giang. Đời Lê Quang Thuận gọi là phủ Lạng Giang, bản triều đầu đời Gia Long vẫn theo như thế. Đến năm 1895, vua Thành Thái cho tách phủ Lạng Giang đặt làm tỉnh Bắc Giang và huyện Hữu Lũng đổi làm châu Hữu Lũng(3). Từ năm 1955, Hữu Lũng thuộc về địa phận hành chính của tỉnh Lạng Sơn như ngày nay.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 300-10/2018

Hiện nay, chưa có tài liệu nào đề cập đến lịch sử hình thành đền, người dân sống quanh vùng Bắc Lệ cũng không rõ ngôi đền có từ thời gian nào. Theo cụ Bùi Thị Vàng (91 tuổi) và cụ Hà Thị Sao (94 tuổi) người dân tộc Nùng sinh sống lâu đời ở vùng Bắc Lệ thì "lớn lên đã thấy có đền vì đền được trùng tu nhiều lần qua các thời kỳ"(4). Tương truyền đền vốn xưa là một cửa rừng rất thiêng mà bất kể ai muốn vào rừng đều phải qua đó, nếu không khăn vải sẽ gặp chuyện chẳng lành. Vì thế dân địa phương lập tại đó một am nhỏ(5). Đến trước năm 1884, Bắc Lệ trong các miêu tả của người Pháp vẫn là vùng ít người qua lại, đường đi nguy hiểm. Trong trận chiến Cầu Quan Âm (trận Bắc Lệ) diễn ra vào tháng 6 năm 1884 giữa quân Pháp và liên minh Việt - Thanh, sự thất bại của Pháp cũng một phần bắt nguồn từ yếu tố địa hình. Sách Việt sử tân biên, quyển 5 chép: "Từ Hà Nội, quân của Trung tá Dugenne đã mất 2 ngày mới đến được nơi này (vùng Bắc Lệ - chú của tác giả). Dưới ánh nắng gay gắt của mặt trời mùa hạ xứ Bắc, thấy quân lính mỗi mệt quá, Dugenne phải cho nghỉ 4 ngày rồi mới tiến lên. Họ lên đường vào ngày 12 tháng 6 mang theo 4, 5 ngày lương. Ngày đầu, họ đi được không quá 8 cây số qua những khúc đường mà chỗ nào cũng ngập nước và bùn lên tới đầu gối, cây cỏ che kín đầu người..."(6). Trong văn bia trùng tu đặt tại đền Bắc Lệ (Bắc Lệ từ bi ký) khắc vào năm 1922 dưới triều vua Khải Định và năm 1933 dưới triều vua Bảo Đại cũng chỉ ghi chép một cách rất chung chung:

"Bắc Giang tỉnh, Hữu Lũng châu, Bắc Lệ phố cung phụng: Tam vị Thiên thánh, Thượng Ngàn thánh Mẫu lệ giá công đồng, năm trừ linh ứng, tiền thu thảo xá, lũ bị hòa tai".

Căn cứ vào văn bia khắc năm 1922 thì vào năm 1919, được sự cung tiến của một mệnh thường quân người Hải Phòng, đền Bắc Lệ được xây dựng thành một ngôi nhà ba gian theo phong cách kiến trúc Á Đông. Trong kháng chiến chống Mỹ, đền Bắc Lệ bị phá hủy hoàn toàn. Sau đó đền được xây dựng lại và trải qua các lần trùng tu vào các năm 1981,

1990, 1991, 2002. Về các di vật thờ tự, Ngô Đức Thịnh cho rằng các tượng thờ Mẫu là những tượng có niên đại khá muộn, không có bức nào có niên đại trước thời điểm giữa thế kỉ XIX(7) phần nào đó trùng hợp với thời gian xây dựng và trùng tu lớn của đền Bắc Lệ. Tuy nhiên, trải qua chiến tranh, các di vật ở đền Bắc Lệ hầu như không còn.

Hiện nay, kiến trúc đền Bắc Lệ gồm hai cụm công trình chính: đền Công đồng và cung thờ Châu Bé Bắc Lệ. Nhìn từ ngoài vào, điện thần đền Công đồng Bắc Lệ được bài trí như sau:

Cung Công đồng là bàn thờ Ngũ Vị Tôn Quan. Ngồi giữa là Quan Đệ Nhất mặc áo đỏ, phía trái là Quan Đệ Nhị mặc áo xanh lá mạ, kế đến là Quan Đệ Ngũ mặc áo xanh dương. Bên phải Quan Đệ Nhất là Quan Đệ Tam mặc áo trắng và Quan Đệ Tứ mặc áo vàng.

Tiếp theo là cung Đệ nhị có bàn thờ Vua Cha Ngọc Hoàng và hai ông hoàng (Hoàng Bảy, Hoàng Mười) hai bên.

Cung Đệ tam thờ Tứ Vị Thánh Châu, là hóa thân của Mẫu, trực tiếp cai quản các không gian khác nhau.

Trong cùng là tòa đệ nhất còn gọi là cung cấm thờ Tam Tòa Thánh Mẫu. Lớp trong cùng, vị trí cao hơn cả tòa đệ tam là pho tượng Phật. Đây là một điện thần được bố trí theo kiểu "tiền Mẫu hậu Phật".

Truyền thuyết liên quan đến hình tượng Châu Bé Bắc Lệ

Căn cứ theo các truyền thuyết có liên quan, theo cách bố trí thờ tự hiện nay tại đền Bắc Lệ và lịch sử hình thành, trùng tu ngôi đền, chúng tôi bước đầu cho rằng hình tượng Châu Bé Bắc Lệ là sự chuyển hóa từ hình tượng Bà Chúa Thượng Ngàn (Thánh Mẫu Thượng Ngàn). Trong quá trình khảo sát, chúng tôi nhận thấy có một số truyền thuyết liên quan đến Thánh Mẫu Thượng Ngàn tồn tại ở một số nơi có thờ tự hình tượng này như: Suối Mỡ (Bắc Giang), Đông Cuông (Yên Bái), Tam Đảo (Vĩnh Phúc). Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến truyền thuyết về

Thánh Mẫu Thượng Ngàn được lưu truyền ở vùng Bắc Lệ và tiến hành bóc tách các lớp văn hóa xung quanh truyền thuyết này dưới góc nhìn tầng quyền.

Thánh Mẫu Thượng Ngàn là vị Thánh Mẫu cai quản Nhạc phủ (miền rừng núi). Ở vùng Bắc Lệ, Lạng Sơn, dân gian tin rằng Thánh Mẫu Thượng Ngàn là Công chúa La Bình, con của Đức Thánh Tân Viên và My Nương công chúa và là cháu ngoại của vua Hùng. Nàng là cô gái tuyệt sắc lại có nhiều tài nghệ, thường chu du cùng cha khắp các rừng núi, hang động. Đi tới đâu, công chúa cũng quyến luyến với phong cảnh, làm bạn với cây cỏ, chim thú. Các vị thần ở khắp núi non đều rất yêu quý nàng. Dân chúng trong vùng vì thế mà có một cuộc sống yên ổn, ấm no.

Trở thành chúa tể miền núi non trung du, Công chúa Thượng ngàn luôn chăm chỉ, hằng ngày ra sức làm tròn các trọng trách của mình. Bà bảo ban các loài cầm thú phải biết sống hòa hợp với nhau, dạy chúng không ăn những loại quả độc, nấm độc, biết tránh khỏi những cây cối đổ, cơn lũ quyết... Với con người, bà chỉ bảo cho họ cách làm nhà không những đã chắc chắn lại còn phải biết chạm trổ cho đẹp đẽ, ở mũi các thuyền độc mộc cũng như vậy. Trong công việc đồng áng bà dạy mọi người cách lấy ống bương để dẫn nước từ khe núi xuống, lại đi phân phát hạt giống, thuần hóa nhiều giống gia súc mới cho nhân dân.

Thấy được những công đức của bà đối với nhân dân và muôn thú, Ngọc Hoàng thượng đế còn ban cho bà nhiều phép thuật thần thông, phong công chúa là Thượng ngàn Công chúa (Mẫu Thượng ngàn) cai quản 81 cửa rừng chốn Nam Giao.

Ngoài ra, Toan Ánh cho biết ở đền Bắc Lệ xưa có bức tranh thờ Mẫu Thượng Ngàn(8) càng củng cố thêm cho hình tượng ban đầu của Bà chúa Thượng ngàn ở vùng Bắc Lệ. Bức tranh vẽ Mẫu Thượng ngàn đang ngồi trên chiếc võng chằng giữa hai cây. Ở bên trái có một con chim, bên phải có một con vượn tượng trưng cho rừng xanh. Phía dưới Mẫu là

12 cô theo hầu tay cầm quạt lông, cầm bó đuốc, cầm quạt...

Truyền thuyết này được người dân vùng Bắc Lệ truyền tai nhau từ đời này đến đời khác và dần lan rộng ra các vùng xung quanh. Vì thế dần dần, bà có mặt trong điện thần Đạo Mẫu, xuất hiện trong các điện thần Tam Tứ phủ ở vùng Bắc Bộ nhưng người ta đều coi Bắc Lệ là vùng gốc tích của Mẫu. Bất kể ai khi đến Bắc Lệ đều ghé qua đền thờ bà để cầu mong sức khỏe, bình an, tiền bạc, công danh...

Tăng quyền: nhìn từ hình tượng Châu Bé Bắc Lệ

Có thể ban đầu, hình tượng Thánh Mẫu Thượng Ngàn trong truyền thuyết nêu trên cũng là một dạng thức thờ nhiên thần. Bởi Ngô Đức Thịnh cho rằng "rõ ràng là người xưa đã khoác cho tự nhiên, vũ trụ thuộc tính nữ, mang tính sản sinh, tồn trữ và che chở. Suy cho cùng, việc tôn thờ nữ thần chẳng qua chỉ là cách nhân thần hóa và tôn sùng lực lượng tự nhiên mà thôi"(9).

Từ việc giới thiệu sơ lược về lịch sử, quá trình trùng tu, cách bố trí từng cung thờ tại đền Bắc Lệ hiện nay và các truyền thuyết liên quan đến hai nhân vật Thánh Mẫu Thượng Ngàn và một nữ thần người Nùng ở vùng Bắc Lệ (sẽ giải thích rõ hơn ở phần sau) cho phép tái hiện quá trình tăng quyền của hình tượng Châu Bé như sau: Ban đầu, đền Bắc Lệ chỉ là một am nhỏ thờ nhiên thần ở sâu trong vùng rừng núi ít người biết tới. Dần dần, con người tiến hành "nhân thần hóa" các vị thần được thờ tại đây thành hình tượng Thánh Mẫu Thượng Ngàn. Để hình tượng này được định hình rõ ràng hơn nữa, nhân dân tiếp tục mượn yếu tố vương quyền (cung đình hóa) để tăng thần quyền (quyền lực) cho các vị thánh. Với tính chất hòa hợp của người trước kể sau, trong tinh thần từ cộng cư đến cộng cảm rồi cộng mệnh ở một không gian tự hội của nhiều tộc người (Tày, Nùng, Kinh, Hoa, Sán Chỉ) với nhiều lớp văn hóa chồng xếp, đan xen vào nhau, nhân dân ở đây đã đưa hình tượng Nữ thần địa phương (người Nùng) trở thành hóa

thân của Mẫu, có thể thay Mẫu cai quản công việc ở vùng Bắc Lệ. Để rồi cuối cùng khi sự ảnh hưởng của Đạo Mẫu trở nên quá mạnh mẽ với thần chủ là Mẫu Liễu Hạnh, hình tượng này nhanh chóng gia nhập dưới danh xưng Châu Bé Bắc Lệ, xác định rõ vị trí của bà trong điện thần Tam, Tứ phủ và trở thành vị thần có mức độ giáng đồng thường xuyên nhất, phổ biết nhất trong nghi lễ Lên đồng ở miền Bắc. Từ những tái hiện ban đầu này, chúng tôi sẽ lần lượt làm rõ từng bậc/ bước tăng quyền trong hình tượng Châu Bé Bắc Lệ. Ngoài ra, căn cứ vào một khía cạnh nhỏ trong đời sống tín ngưỡng thờ Châu Bé, chúng tôi cũng đưa ra một số biểu hiện tăng quyền thể hiện qua sự mở rộng biên độ phù trợ của thần và sự mở rộng các đối tượng thờ phụng.

Mượn vương quyền để tăng uy thế thần quyền

Trải qua thời gian, các thần linh dần được người dân "nhân thần hóa". Tuy nhiên để vị thần đó có thể đứng vững chắc không chỉ trong tâm thức của người dân mà còn được sự công nhận của chính quyền nhà nước phong kiến, nhân dân đã chủ động "khoác" thêm cho họ lớp áo cung đình trong quá trình "thêu dệt" thần tích. Nói một cách khác, nhân dân đã tiến hành tăng quyền cho vị thần, mượn các thể lực vương quyền để tăng thêm sự oai linh của vị thần (thần quyền) mà mình đang thờ phụng.

Trong truyền thuyết về Thánh Mẫu Thượng ngàn, yếu tố cung đình hóa đã được thể hiện phần nào qua xuất thân của bà - là cháu vua Hùng, là con Tản Viên Sơn Thánh. Lý lịch xuất thân ngay từ ban đầu đã tạo tiền đề cho những sáng tạo về sau, củng cố vị trí của bà trở nên hợp lý hơn. Thuận Phước từng cho rằng các chiến công quân sự của nhiều triều đại Việt Nam đều có sự phù hộ của bà. Vì thế các triều đại này sau khi thắng lợi đều có lễ tạ ơn và có sắc phong cho bà là Công chúa(10). Một truyền thuyết khác cho rằng, vào thời kỳ đầu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, lúc ấy lực lượng quân của Lê Lợi còn yếu, đang đồn trú ở Phàn Ấm thì quân Minh

kéo đến bao vây. Nghĩa quân do lực lượng mỏng, người chống cự ít, phải tan tác mỗi người một nơi. Trong đêm tối, Công chúa Thượng ngàn đã hóa phép thành bó đuốc lớn, soi đường cho quân sỹ, tập hợp và dẫn dắt họ đi vào đất Mường Yên, về cơ sở núi Chí Linh, ánh đuốc thiêng của bà chỉ quân sỹ của Lê Lợi mới thấy, còn quân Minh không thể nhìn thấy. Nhiều tác giả còn cho biết thêm, chính nhờ sự kiện này mà đền thờ Bắc Lệ được dựng lên để thờ Thánh Mẫu Thượng Ngàn(11).

Chính những sáng tạo gắn với các chiến thắng của triều đình phong kiến đã tạo nên vị trí vững chắc của hình tượng bà Chúa Thượng Ngàn trong tâm thức dân gian. Đến đây, dưới các hào quang gắn với các triều đại phong kiến, hình tượng Mẫu đã được khắc họa rõ nét thêm và tăng thêm một bậc quyền uy (thần quyền).

Trao quyền và tặng quyền cho Nữ thần địa phương

Cũng như nhiều hình thức tín ngưỡng khác, muốn cắm rễ sâu hơn nữa tại một vùng đất mới thậm chí hiện hữu phần nào đó trong tâm thức của người bản địa (ở xứ Lạng, người Tày - Nùng được coi là những tộc người bản địa), dù muốn hay không, tục thờ Mẫu Thượng Ngàn ở Bắc Lệ buộc phải du nhập một số nét văn hóa bản địa mà ở đây chính là sự xuất hiện của một Nữ thần có nguồn gốc từ tộc người Nùng thể hiện rõ nét cho sự trao quyền và tặng quyền từ Nữ thần bản địa trở thành Mẫu thần.

Từ trong quá khứ đến hiện tại, Lạng Sơn là một đầu mối giao thông quan trọng, là nơi sinh tụ của nhiều tộc người, là nơi gặp gỡ của nhiều luồng văn hóa. Là vùng đất mà người Việt từ miền xuôi lên, người Hoa từ biên giới sang hòa nhập với cư dân bản địa (Tày - Nùng) khiến cho nhu cầu định hình một vị Mẫu thần có thể dung hòa cho cả dân bản địa và các cộng đồng cộng cư cùng (chủ yếu là người Việt) càng trở nên cần thiết. Bên cạnh Mẫu Thượng ngàn, ở xứ Lạng, ta bắt gặp các dấu vết của chế độ Mẫu hệ qua hình tượng

các Mẹ Then, Mẹ Trăng, Mẹ Hoa, Mẹ Pụt... của người Tày - Nùng. Vì thế việc du nhập, hỗn dung và dần chuyển hóa một vị Nữ thần người Nùng vào hình tượng Bà Chúa Thượng Ngàn cũng là một điều dễ hiểu.

Hiện nay, chưa có bất kỳ tài liệu nào ghi chép cụ thể về gốc tích vị nữ thần này. Qua khảo sát tại khu vực xung quanh đền Bắc Lệ, gốc tích của bà cũng chỉ dừng lại ở hình ảnh một nữ thần có thật là người Nùng giáng sinh tại Bắc Lệ. Sau khi thác, bà được dân chúng đưa vào đền thờ phụng. Theo những người dân trong vùng kể lại thì Châu Bé có thể thay thế cho mẫu thực hiện những lời cầu nguyện của người dân. Cũng giống như hình tượng Mẫu Thượng ngàn ở Đông Công (Yên Bái) được người dân quanh vùng khoác thêm cho lớp áo truyền thuyết về bà Lê Thị Kiểm (vợ ông Hà Văn Thiên người Tày ở vùng Đông Công) và trở thành vị Thánh Mẫu cai quản vùng đất này. Ngày nay, ở đền Bắc Lệ ngoài đền Công đồng còn có cung thờ riêng Châu Bé rộng khoảng 10m², cách đền Công đồng 15m bên trong thờ Châu Bé Bắc Lệ đặt trong khám thờ, hai bên là hai thị nữ theo hầu.

Khác với mảng truyền thuyết, trong các hoạt động thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, hình tượng Châu Bé lại được dân gian khắc họa một cách rõ nét hơn. Qua những động tác múa, phụ kiện và trang phục trong nghi lễ Lên đồng, hình tượng Châu Bé luôn được khắc họa với sắc áo màu đen, chàm, chiếc nón tu lờ, khăn củ ấu hay cánh buồm có hoa văn thổ cẩm... mang nét đặc trưng của người Nùng(12). Trong các bản văn về Châu Bé, hình tượng một người con gái vùng sơn cước cũng được khắc họa rõ nét:

Châu Bé thượng thổ mường là gốc
Áo xanh chàm yểu điệu thướt tha
Gót tiên quẩy lẳng hái trà
Chân đi hài xỏ, nón tu lờ quai thao...

Đến đây, ta thấy đã có sự lên khuôn (chữ dùng của GS Ngô Đức Thịnh) của một Nữ thần thành Mẫu thần tức là đã có sự tặng quyền trong hình tượng của một vị Mẫu Thần.

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ Lạng

Nhưng vị trí và vai trò của vị Mẫu thần này thực sự được định hình một cách rõ nét nhất khi gia nhập vào điện thần Tứ Phủ với danh xưng Châu Bé Bắc Lệ. Nói một cách khác, nhân dân địa phương đã dần chuyển hóa hình tượng Thánh Mẫu Thượng ngàn thành một hình tượng mang nhiều nét riêng biệt ở vùng Bắc Lệ, là hóa thân của Mẫu Thượng ngàn. Hiện tượng tăng quyền thêm một lần nữa như làm nổi bật vai trò là vị Châu cuối cùng trong hàng Tứ Vị Châu Bà, là hiện thân của các Thánh Mẫu trong điện thần Tứ phủ. Trong một số bài viết, nhiều người cho rằng truyền thuyết về vị thánh được thờ ở Bắc Lệ có liên quan đến sự hiển linh lần thứ hai của Mẫu Liễu Hạnh khi bà du ngoạn tới xứ Lạng(13). Tuy nhiên, một số chi tiết trong truyền thuyết này như sự kiện gặp Phùng Khắc Khoan cho thấy sự trùng lặp với lần xuất hiện của Mẫu Liễu tại phủ Tây Hồ. Theo chúng tôi, việc xuất hiện truyền thuyết liên quan đến Liễu Hạnh ở Lạng Sơn như một chất xúc tác để sự gia nhập vào điện thần Đạo Mẫu của Châu Bé Bắc Lệ dễ dàng hơn, hợp lý hơn. Tính chính danh của hình tượng Châu Bé không những được củng cố qua sự thừa nhận của cộng đồng mà còn được "bảo trợ" bởi lớp truyền thuyết đã được củng cố định hình hóa.

Mở rộng biên độ phù trợ cho đối tượng thờ cúng

Với việc bóc tách các lớp truyền thuyết có liên quan đến hình tượng Châu Bé Bắc Lệ vô hình chung cho chúng ta thấy sự tăng quyền không chỉ được nhân dân thờ phụng vận dụng trong các truyền thuyết mà còn được thể hiện qua việc phù trợ cho các đối tượng thờ cúng khác nhau. Bởi thần linh chỉ trở thành linh thiêng và được con người tín thờ, ngưỡng vọng khi thần linh đó nảy sinh từ ngay chính nhu cầu và nguyện vọng thiết thân của con người, trong một hoàn cảnh xã hội nhất định của con người(14).

Vào thuở sơ khai, khi đền Bắc Lệ mới chỉ là một cái am nhỏ thờ nhiên thần, nhu cầu phù hộ, chở che của người dân chưa phổ biến, vị thần này chủ yếu đóng vai trò là vị thần giữ

cửa rừng và phù trợ cho những người làm các công việc liên quan đến nông, lâm nghiệp.

Trải qua thời gian, với việc sáng tạo hình tượng Thánh Mẫu Thượng Ngàn và du nhập một vị Nữ thần người dân tộc Nùng, vai trò của Mẫu lúc này không còn chỉ là vị thần phù trợ ở nơi cửa rừng rậm rạp ít người lui tới nữa mà trở thành vị thần bảo trợ bình an, đời sống của cư dân trong vùng Bắc Lệ thậm chí là cả vùng văn hóa Việt Bắc. Sự chuyển mình này có lẽ bắt nguồn từ việc người Pháp tiến hành xây dựng con đường sắt từ Hà Nội đến Đồng Đăng vào năm 1902, ga Bắc Lệ ra đời và dần trở thành trung tâm mua bán, trao đổi nhộn nhịp trong vùng.

Cuối cùng, hình tượng Châu Bé Bắc Lệ được Tứ phủ hóa đã mở ra biên độ phù trợ tối đa cho những cộng đồng thờ phụng bà. Trước hết là sự thay đổi về phạm vi đối tượng. Vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỷ XX, các tuyến đường buôn bán từ Hà Nội ngược lên Lạng Sơn, Đồng Đăng bằng đường bộ và sau này là cả đường sắt đã tạo nên mạng lưới buôn bán rộng khắp với Trung Quốc và một số vùng lân cận. Và chính con đường buôn bán ấy cũng trở thành con đường hành hương về với Châu Bé của các thương lái. Ngô Đức Thịnh cho rằng không có gì đáng ngạc nhiên khi ven các con đường buôn bán như vậy mọc lên không biết bao nhiêu là đền phủ thờ Mẫu(15). Mục đích cầu cúng của họ cũng không chỉ dừng lại ở việc cầu sự bình an, cầu sức khỏe mà chủ yếu muốn tìm sự may mắn, phát tài, hưởng lộc trong buôn bán. Hiện tại chưa có cuộc điều tra về các tín đồ Đạo Mẫu là thương nhân nhưng bằng các kết quả quan sát thì số lượng thương nhân là tín đồ Đạo Mẫu chiếm tuyệt đại đa số(16).

Nền kinh tế thị trường phát triển mang lại sự giàu có cho con người nhưng cũng hàm chứa cả những rủi ro mà đôi khi bản thân con người không chỉ trông chờ vào năng lực bản thân mà còn phải cầu cứu tới sự trợ giúp của thần thánh. Điều đó giải thích vì sao số lượng khách hành hương đến với Mẫu ngày một tăng mà phần lớn là thương nhân và cư dân

sống ở các đô thị. Bên cạnh đó, sự tham gia vào đời sống tín ngưỡng thờ Châu Bé Bắc Lệ của cộng đồng người Tày - Nùng sống quanh khu vực Bắc Lệ đã cho thấy sự tăng quyền, mở rộng quyền uy trong việc phù trợ cho các đối tượng tộc người không phân biệt họ có là chủ nhân sáng tạo tín ngưỡng đó hay không. Ngày nay, khi hành hương chiêm bái đền châu Bé vào bất kể thời gian nào, kể cả không phải mùa lễ hội, ta vẫn thấy bóng dáng của những người Tày - người Nùng trong các trang phục đặc trưng cùng tham gia vào sinh hoạt tín ngưỡng với người Kinh.

Kết luận

Tóm lại, có thể thấy, quá trình tăng quyền trong hình tượng Châu bé diễn ra một cách khá phức tạp bởi nhiều lớp văn hóa, truyền thuyết chồng xếp lên nhau. Nhờ các biểu hiện của tính trao quyền và tăng quyền, hình tượng Châu Bé Bắc Lệ dần hiện lên một cách chân thực từ hình tượng một vị Mẫu cai quản miền rừng núi đến sự lên khuôn của một vị Nữ thần người Nùng và Tứ phủ hóa thành hình tượng Châu Bé Bắc Lệ ngày nay. Có lẽ, hình thành trên một không gian mới, trước những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn đòi hỏi các nữ thần, Mẫu thần ở Bắc Lệ cũng phải "tăng quyền" để có thêm quyền năng đáp ứng nhu cầu tâm linh ngày một đa dạng của cộng đồng gồm cả Việt, Tày, Nùng trên một không gian không còn chỉ bó hẹp trong phạm vi vùng Bắc Lệ mà mở rộng ra phạm vi cả miền Bắc.

1. Trần Thị An (2013), "Hiển thánh và tăng quyền, một khảo sát về tục thờ Nữ thần biển ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ" in trong Văn hóa thờ Nữ thần - Mẫu ở Việt Nam và Châu Á: Bản sắc và giá trị, Nxb Thế giới, Hà Nội, 435 - 465, trang 436.

2. J. Rowlands (2006), "Một từ ngữ của thời đại, nhưng ý nghĩa của nó là gì? Sự tăng cường quyền hành trong bối cảnh lý thuyết và thực tế của vấn đề phát triển" in trong Một số vấn đề phương pháp và lý thuyết nghiên cứu Nhân học, Nxb Đại học Quốc gia, TP Hồ Chí Minh, trang 313 - 314.

3. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn [Viện Sử học dịch] (2006), Đại Nam nhất thống chí, Tập 4, Nxb Thuận Hóa, Huế, trang 74 - 75.

4. Tài liệu điền dã của tác giả Hoàng Tuấn Cư ngày 28/11/2017 tại Lạng Sơn.

5. Lê Hồng Lý (2015), Hội làng Việt Nam, Nxb Thời đại, Hà Nội, trang 615.

6. Phạm Văn Sơn (1962), Việt sử tân biên, Quyển 5, Nxb Thư Lâm Ấn Thư quán, Sài Gòn, trang 438 - 440.

7. Ngô Đức Thịnh (2010), Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận, Nxb Thế giới, Hà Nội, trang 249.

8. Dẫn theo Nguyễn Minh San (2011), Lễ hội nữ thần của người Việt, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, trang 128.

9. Ngô Đức Thịnh (2014), Đạo Mẫu Tam phủ, Tứ phủ, Nxb Dân trí, Hà Nội, trang 8

10. Thuận Phước (2011), Nghi lễ thờ Mẫu, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, trang 25.

11. Ngô Đức Thịnh, Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận, Sđd, trang 74.

12. Ở xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng: số người Nùng Phàn Slinh Hua Lài cũng chiếm đa số.

13. Trong công trình Đạo Mẫu Việt Nam, Ngô Đức Thịnh dẫn một truyền thuyết có liên quan đến Liễu Hạnh Thánh Mẫu và vùng đất Lạng Sơn như sau: Trong lần giáng sinh thứ hai, Liễu Hạnh lên vùng biên giới xứ Lạng chu du ngắm cảnh. Thấy bên núi có một ngôi chùa phong cảnh hữu tình với những rặng thông xanh cao vút, những khóm lan tươi đẹp, nhưng lại bị cỏ lấp dấu chân, bia phủ rêu xanh, tượng Phật bụi mờ, ít có người qua lại vẫn cảnh, Liễu Hạnh không vui. Nàng ngồi tựa gốc cây thông gảy đàn cất tiếng hát ca ngợi thú sơn lâm và đón đợi trạng nguyên Phùng Khắc Khoan khi ông vừa đi sứ bên Trung Quốc về. Tuy nhiên ngày nay, chưa thể xác định địa danh chính xác ngôi chùa đó. Ngô Đức Thịnh (2012), Đạo Mẫu Việt Nam, Nxb Thế giới, Hà Nội, trang 218.

14. Ngô Đức Thịnh, Đạo Mẫu Tam phủ Tứ phủ, Sđd, trang 96.

15. Ngô Đức Thịnh, Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận, Sđd, trang 186.

16. Ngô Đức Thịnh, Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận, Sđd, trang 186.

Chạm

Tự sự, sâu lắng

Nhạc: NGUYỄN VĂN TÂN

Thơ: TRẦN LỆ CHIẾN



Em chạm vào anh trái tim thấp lửa. Chạm vào nụ cười thấy mình an



nhien. Chạm vào men say chung nồng giọt rượu chạm vào tri



kỷ ta trao cho nhau ta trao cho nhau. Chạm vào mắt môi tan trong hơi



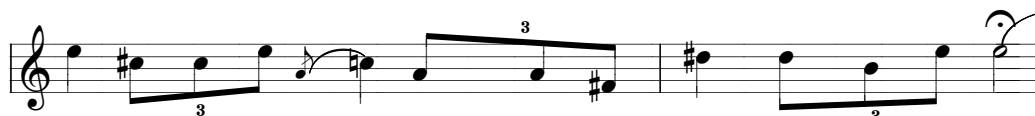
thờ hiện thực như mơ ngân rung dội về. Ta chạm vào nhau gỡ là huyền



thoại một miền viên mãn tan trong hư vô. Là thực hay



mơ chỉ khi ta cảm chạm vào tình thức gỡ là trăm năm. Là thực hay



mơ chỉ khi ta cảm chạm vào tình thức gỡ là trăm năm



gỡ là trăm năm.

Để tôi thềm làm chiếc lá lãng du

(Về bài thơ "Chiếc lá" của tác giả Đinh Thanh Huyền)

HOÀNG HƯƠNG

Chiếc lá

*Ngọn gió hoang nào đi qua bức tường nhà tôi
Thổi chiếc lá rơi vào song cửa
Một chiếc lá tàn phai và héo úa
Mang thông điệp gì trong những sợi gân khô*

*Tôi chợt nghĩ về con người và chiếc lá
Sống khác nhau và chết cũng khác nhau
Chiếc lá không như người biết khổ đau
Biết tình yêu và hạnh phúc
Lá chỉ hơn con người điều duy nhất
Chết đi rồi thân xác vẫn rong chơi*

*Tôi nghĩ về tôi giữa đống vỡ cuộc đời
Khi cơn sóc tâm linh đè trĩu từng giấc ngủ*

Trong bốn mùa của thiên nhiên, mùa thu có lẽ dễ đem đến cho lòng người nhiều cảm xúc bằng khuâng, hoài cảm nhất. Không gian thu, từ cái lạnh lạnh hanh hao đầu mùa đến những chuyển động tinh tế của thiên nhiên qua từng nhành cây, ngọn cỏ... đều gợi lên rất nhiều cảm xúc, thi hứng. Cho tới tận bây giờ tôi vẫn tin rằng nhạy cảm với mùa thu nhất chính là chiếc lá trầu vàng. Trong vườn bà, tín hiệu mùa thu mà tôi thấy được đầu tiên chính là từ hàng trầu rụng rơi chao liệng đầy trước hiên nhà. Mỗi lần như thế, sau khi thỏa thích ngồi nhìn lá trầu bay lượn giống như những cánh diều nhỏ nhắn lơ lửng trong gió thu, tôi lại chạy theo bà nhặt trầu rụng. Dáng bà lom khom, tần mẩn nhặt từng lá trầu ngỡ như bà đang chạy theo lá vàng bay chùng muốn quên đi tuổi tác. Hình

*Khi những ánh nhìn không còn yêu thương nữa
Người với người đáng sợ biết bao*

*Chiếc lá lãng câm
Mang thông điệp ngậm trong màu nâu hỉ xả
Có lẽ tôi đã thành người xa lạ
Ám ảnh chia li nằm giữa trái tim mình
Chiếc lá và tôi và khoảng không êm
Một khắc khoảnh màu nâu một nỗi buồn
có hình có dáng*

*Đời chật thế sao cũng nhiều quạnh vắng
Để tôi thềm làm chiếc lá lãng du.*

(Trích tập thơ "Nước mắt tôi là cát" -
Đinh Thanh Huyền, NXB Hội Nhà văn,
năm 2013)

như những lúc như thế tôi thấy bà khỏe hơn bao giờ hết. Bây giờ thì bà đã là người xưa. Hàng trầu bên hiên cũng không còn. Vậy mà khi đọc bài thơ "**Chiếc lá**" in trong tập thơ "**Nước mắt tôi là cát**" của tác giả Đinh Thanh Huyền, dường như tôi gặp lại "ngày xưa" giữa lay lắt gió thu, lụa thưa dăm lá trầu vàng rơi như bay như đậu giữa lãng quên:

*Ngọn gió hoang nào
đi qua bức tường nhà tôi
Thổi chiếc lá rơi vào song cửa
Một chiếc lá tàn phai và héo úa
Mang thông điệp gì trong những sợi gân khô*

Chiếc lá là hình ảnh biểu trưng của sự bình dị và bền bỉ. Từ chiếc lá xanh non mơn mơn đầy sức sống cho đến lúc úa tàn héo rũ



Mùa lau

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG

đã trở thành quy luật thay đổi mắt còn của tạo hóa. Mọi thứ được sinh ra đến một lúc nào đó phải tan biến đi, tan biến để cho cái mới tiếp tục sinh sôi và lớn lên. Và hôm nay, "*chiếc lá tàn phai và héo úa*" rơi vào song cửa dường như "*mang thông điệp*" trở thành nơi nương náu, gửi gắm những cung bậc cảm xúc vui buồn, hờn giận, về thế thái nhân tình:

*Tôi chợt nghĩ về con người và chiếc lá
Sống khác nhau và chết cũng khác nhau
Chiếc lá không như người biết khổ đau
Biết tình yêu và hạnh phúc
Lá chỉ hơn con người điều duy nhất
Chết đi rồi thân xác vẫn rong chơi*

Ngước mắt lên cao là trời xanh, mây trắng, bên khung cửa sổ là màu vàng của lá, màu úa của cỏ, là nắng nhạt gió chiều, khung cảnh ấy khiến "*Tôi chợt nghĩ về con người và chiếc lá*". Một đời lá mong manh, chóng phai tàn nhưng khi lìa cành không vướng bận những lo toan "*Chết đi rồi thân xác vẫn rong chơi*". Khoảnh khắc chiếc lá vàng lìa cành, sẽ

có một mầm xanh khác nhú lên, cũng như cuộc đời đi hết những nông nổi sẽ là bình yên, hạnh phúc. Có con thuyền nào không tìm thấy một bến đỗ sau khi đã trải bao sóng gió bão giông, bốn ba khắp góc bể chân trời? Thế nên em à, đừng vì đời người cũng có khác gì đâu một chiếc lá mỏng manh, mà quên đi những ước mơ, những hoài bão của bản thân mình. Em hãy cứ vẽ ước mơ, cứ dệt những mộng tưởng dù là tầm thường, nhỏ bé thì ước mơ ấy - chỉ cần em nỗ lực hết mình - thì chẳng một ai có thể xem thường cách mà em đã sống, đã mơ và can đảm lựa chọn. Em đừng sợ, đời của lá chỉ là một màu xanh, và em đâu chỉ có một đời để yêu, để lạc lối và để cô đơn thì đó cũng là một hành trình để em bước tới. Và:

*Tôi nghĩ về tôi giữa đống vỡ cuộc đời
Khi cơn sốc tâm linh đè trĩu từng giấc ngủ
Khi những ánh nhìn
không còn yêu thương nữa
Người với người đáng sợ biết bao*

Em biết không, cuộc sống là một bức tranh đủ những gam màu, sắc thái mà ở đó

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 299-09/2018

những lo toan, những mối quan hệ chông chéo, những "con sóc tâm linh" hiển hiện ngay cả trong những giấc ngủ, con người dường như trở nên bận rộn, quay cuồng, quên đi những điều rất đỗi giản dị, yêu thương. Em biết không, người thành công hay thất bại khác nhau không phải ở chỗ ai giỏi hơn ai mà là giữa họ ai có nhiều niềm tin hơn. Tình yêu đôi khi mất nhau chỉ vì một khoảnh khắc do dự, người này không còn tin ở người kia nữa. Và cuộc đời, người này bước tới đích cũng là ở một khoảnh khắc như thế. Tình yêu do dự là tình yêu thiếu sự chân thành. Đam mê còn do dự là đam mê nửa vời. Và em, nếu bản thân em vẫn còn sự do dự biết đâu em sẽ sống một nửa đời trong tiếc nuối. Mỗi từ, mỗi câu thơ là lời nhắn nhủ cũng là độc thoại của tác giả mà ở đó luôn ám ảnh bởi sự chân thành ý nhị. Những bất trắc của lòng người, những rơi rụng của kỉ niệm, sự tàn phai của năm tháng... khiến nhân vật trữ tình "tôi" nâng niu ký ức đi từ bối rối đến hoang mang:

Chiếc lá lặng câm

Mang thông điệp ngấm trong màu nâu

hỉ xả

Có lẽ tôi đã thành người xa lạ

Ám ảnh chia li nằm giữa trái tim mình

Chiếc lá và tôi và khoảng không êm

Một khắc khoảnh màu nâu một nỗi buồn có hình có dáng

Câu thơ ngắt nhịp tự do, trải dài như chất chứa sự nhạy cảm với thời gian, những khắc khoải mơ hồ, rối bời, ám ảnh bởi sự bất ổn, chia li. Từ khoảng không êm, từ chiếc lá vô tình rụng bên song cửa đến thông điệp trong "màu nâu hỉ xả", đến một nỗi buồn hiển hiện "có hình có dáng". Kinh Phật từng dạy rằng "Đừng ước mơ gì ngoài tầm với, mây của trời hãy để gió cuốn đi" nhưng cuộc đời không có sân si không có nghĩa là sống không có ước mơ, không có đích đến. Em không thể đợi cơ hội vụt qua tầm tay mới bừng tỉnh, đợi hạnh phúc của mình rời xa mới tiếc nuối, để mất đi người mình yêu mới biết nhớ nhưng, sâu

muộn, càng không thể để một ngày chợt tỉnh giấc, bắt giác nhìn quanh mới hay mình đã già, và ngày hôm qua chỉ là một giấc mơ. Em không nhớ nổi mình đã sống và làm gì khi cuộc đời cứ nhàn nhạt vô nghĩa. Chiếc lá chỉ sống vì một màu xanh, khoảnh khắc lia cành rất nhanh để quên lãng. Thế nhưng để sống duy nhất với một màu xanh ấy có ai nói là nhàn nhạt vô nghĩa đâu. Tuổi trẻ chính là sống không hối tiếc, không lãng quên, sống là tin, là tìm và nắm giữ, dẫu chẳng ồn ào nhưng cũng không phẳng lặng, cũng có đủ những buồn vui, tuyệt vọng, vấp ngã... Là tuổi trẻ của em đó, cũng xanh như lá, hết mình cho những vu vơ nhỏ bé, không tỏa sáng nhưng cũng đủ để em khắc sâu một đời:

Đời chật thế sao cũng nhiều quạnh vắng

Để tôi thêm làm chiếc lá lãng du

Nếu chiếc lá lo sợ sự úa tàn thì có lẽ chỉ là một chiếc lá vô tình hờ hững mà thôi. Còn em, em sẽ chọn sống như lá hay là mây, cứ mặc mình để gió cuốn đi. Bài thơ khép lại ở ước muốn "làm chiếc lá lãng du" của một tâm hồn nhạy cảm, luôn ở trạng thái "động". Cuộc đời của mỗi người hơn nhau không phải ở những mục tiêu vĩ đại họ làm, mà là cái cách họ đã bước hết mình để chạm được đến đích cuối. Hành trình của mỗi chúng ta không có những ước mơ vĩ đại, chỉ có những con người đã biến mình thành vĩ đại trên từng chặng đường đi. Và như thế, chẳng ai quan tâm đến chiếc lá úa khô héo lìa xuống lề đường vào một chiều thu bất chợt, nó đã xấu xí biết bao so với màu xanh huy hoàng trước đó, với họ - lá đẹp là khi nó sống hết cuộc đời mình, trọn vẹn trước khi khép lại một vòng tròn sinh mệnh, có đủ thăng trầm. Là lá thì phải xanh, dẫu biết xanh rồi sẽ tàn, nhưng chẳng phải sự sống vẫn luôn nảy mầm từ cái chết đấy sao? Chạm vào "Chiếc lá" của Đinh Thanh Huyền giống như chạm vào phác họa cuộc đời để nghe lòng mình dậy lên những xúc cảm lạ mà thật khó để gọi thành tên, bởi nó vừa xa, vừa gần, vừa lạ, vừa quen, lại có chút gì như là nỗi nhớ...

THẺ LỆ

Cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018 (Giai đoạn 2)

(Ban hành theo Quyết định số 24b/QĐ-VHNT ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung Thẻ lệ cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" (Giai đoạn 2)

1. Đối tượng tham dự:

- Mọi tầng lớp Nhân dân trong và ngoài địa bàn tỉnh; các nhiếp ảnh gia, nhà quay phim, dựng phim chuyên nghiệp và không chuyên; du khách trong nước và quốc tế;
- Tác giả tham gia là cá nhân hoặc tập thể; tác giả cá nhân đồng thời được tham gia tác giả tập thể; cá nhân tham gia tác giả tập thể thì chỉ được tham gia tối đa 02 tập thể; cá nhân tham gia đồng thời cả cá nhân và tập thể thì tối đa chỉ được tham gia 01 tác giả tập thể (Ban Tổ chức chỉ liên hệ với trưởng nhóm tác giả đối với trường hợp tác giả là tập thể).

2. Chủ đề: "Ấn tượng Lạng Sơn"

3. Nội dung:

- Các tác phẩm ghi lại nét đẹp văn hóa truyền thống, lễ hội, tín ngưỡng, cảnh quan thiên nhiên, đặc sản ẩm thực, các khu, điểm du lịch, khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng; văn hóa và con người Xứ Lạng:
- Khoảnh khắc văn hóa - tâm linh, hoa đào, ngày tết, lễ hội; thiên nhiên núi đồi, cây và hoa, Người Xứ Lạng;
 - Vẻ đẹp, khám phá điểm du lịch quốc gia thành phố Lạng Sơn; di tích quốc gia đặc biệt Bắc Sơn; Khu du lịch Mẫu Sơn; các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Lạng Sơn (Múa sư tử Tây Nùng, Lễ hội đền Tả Phủ - Kỳ Cùng; Lễ hội Trò Ngô - Hữu Lũng,...);
 - Biên giới, cửa khẩu ở Lạng Sơn;
 - Trải nghiệm nông thôn, làng quê, làng nghề truyền thống Lạng Sơn;
 - Ẩm thực và phong tục Xứ Lạng...

4. Quy định về tác phẩm dự thi:

4.1. Quy định chung:

- Mỗi tác giả gửi tối đa không quá 05 tác phẩm dự thi đến hết ngày 30/12/2018 và chỉ dùng một tên, một địa chỉ để gửi ảnh (nếu tác giả dùng nghệ danh thì phải ghi kèm theo tên trong chứng minh thư). Tác giả gửi ảnh, videoclip dự cuộc thi và triển lãm vào địa chỉ Email của Ban Công tác hội viên & Sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn: bancongtachovienls@gmail.com
- Tác phẩm dự thi không được chấp ghép. Tác giả được tăng - giảm màu sắc, độ sáng tối trên ảnh nhưng không làm thay đổi bố cục, nội dung ảnh. Ban Tổ chức sẽ yêu cầu kiểm tra file gốc khi cần thiết. Tác phẩm dự thi phải là tác phẩm chưa từng đạt giải thưởng hoặc triển lãm trong các cuộc thi do tỉnh, khu vực, Trung ương, quốc tế tổ chức.
- Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về các tác phẩm gửi sai quy định và những tranh chấp về quyền tác giả. Nếu phát hiện tác giả vi phạm, Ban Tổ chức sẽ loại toàn bộ số ảnh, videoclip của tác giả đó mà không phải báo trước;
- Ban Tổ chức có quyền từ chối, loại các tác phẩm vi phạm qui định của cuộc thi;
- Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo không được tham gia dự thi;
- Ảnh của tác giả được chọn vào vòng triển lãm và đoạt giải, Ban Tổ chức sẽ thông báo các tác giả phóng ảnh theo yêu cầu và nộp về Ban Công tác hội viên & Sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn. Mỗi tác phẩm được chọn triển lãm cần phóng 01 ảnh cỡ 30cm x 45cm, ảnh vuông cỡ 30cm x 30cm, ảnh panorama có cạnh dài không quá 45cm, mỗi ảnh kèm thêm 01 ảnh cỡ 10cm x 15cm (để phục vụ xin giấy phép). Ảnh không dán lên bìa cứng, không ép plastic, không ép mìn... Phía sau mỗi ảnh có dán phiếu tác phẩm đánh máy sạch sẽ được điền đầy đủ thông tin trên một mặt giấy như: tên, tác giả, số điện thoại, địa chỉ liên hệ theo mẫu (bên dưới) vào góc dưới, bên

phải và gửi về Ban Tổ chức cuộc thi tại Ban Công tác Hội viên và Sáng tác, Hội Văn học Nghệ thuật, số 03 - Trần Hưng Đạo - P. Chi Lăng - TP. Lạng Sơn; Điện thoại 0205 3814 624 hoặc 0168 9929 109;

Cuộc thi và triển lãm ảnh, video "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018

PHIẾU TÁC PHẨM (tác giả tự ghi)

Họ và tên (khai sinh):
Nam/Nữ:.....
Nghề nghiệp:.....
Năm sinh:
Số CMTND:Mã số thuế.....
Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại:..... Email:
Tên tác phẩm:
Địa danh sáng tác tác phẩm:.....
Tổng số ảnh/videoclip dự thi lần 01/lần 02:.....
Tôi cam đoan đây là tác phẩm do tôi sáng tác, không vi phạm bản quyền tác giả./.

- Sau khi triển lãm kết thúc Ban tổ chức không trả lại ảnh tác phẩm, videoclip cho tác giả;
- Ảnh đoạt giải được tính điểm theo quy định của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam;
- Ảnh được chọn triển lãm có Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức;

* **Lưu ý:** Các tác giả có tác phẩm được chọn vào vòng triển lãm và đoạt giải, do điều kiện ở xa, yêu cầu liên lạc với Ban tổ chức để rửa ảnh đảm bảo thời gian triển lãm. Kinh phí rửa ảnh sẽ trừ vào nhuận treo ảnh của tác giả.

4.2. Quy định về tác phẩm:

4.2.1. Ảnh

- Ảnh dự thi và triển lãm dưới dạng kỹ thuật số, file ảnh định dạng JPG. Kích thước ảnh: cạnh dài nhất tối thiểu là 3000px, cạnh ngắn nhất tối thiểu 2000px, dung lượng không quá 6Mb. (Không được chú thích, ký hiệu và ghi tên tác giả trên ảnh);

- Tác phẩm dự thi không được chấp ghép. Tác giả được tăng - giảm màu sắc, độ sáng tối trên ảnh nhưng không làm thay đổi bố cục, nội dung ảnh.

4.2.2. Videoclip

- Videoclip có chất lượng cao (HD, Full HD,...), định dạng nén H264, thời lượng không quá 05 phút;

- Videoclip có thể quay bằng điện thoại di động, máy chụp ảnh, máy quay phim hoặc flycam. Trường hợp Videoclip được quay bằng điện thoại phải có chế độ khung hình 16:9 (HD);

- Videoclip phải được dàn dựng, biên tập (hoặc nếu không thì phải đảm bảo chuyển tải có chủ ý, có ý đồ rõ ràng) lồng âm thanh, thuyết minh, hướng dẫn, trải nghiệm, nhạc nền (không vi phạm về bản quyền, có thể sử dụng kho nhạc youtube, các website nhạc miễn phí có bản quyền hoặc kho nhạc của các ứng dụng quay phim, biên tập video);

- Videoclip dự thi kèm phải đính kèm:

+ File lời bình sử dụng trong clip (nếu có);

+ Tên tất cả bản nhạc được sử dụng trong Videoclip. Trường hợp là bản nhạc từ nguồn miễn phí, phải có địa chỉ nguồn lấy bài. Trường hợp là bản nhạc phải mua bản quyền phải đính kèm bản photo giấy tờ chứng minh tác giả đã mua quyền được sử dụng bản nhạc;

+ Trường hợp Videoclip có sử dụng một hoặc một vài tư liệu khác, tác giả phải đính kèm bản liệt kê các tư liệu đó, thời gian bắt đầu và kết thúc sử dụng tư liệu trong clip, địa chỉ nguồn tư liệu và bản photo giấy tờ chứng minh tác giả có quyền được sử dụng tư liệu đó trong clip;

- Videoclip nếu có tiếng thì âm thanh phải rõ ràng, dễ nghe; Videoclip dự thi có lời dẫn phải đính kèm bản lời dẫn bằng file word;

- Videoclip dự thi phải đảm bảo tính thực tế chân thật, không vi phạm thuần phong mỹ tục, không vi phạm pháp luật Việt Nam, không ghi tên tác giả và xuất hiện hình ảnh logo của các nhãn hàng, doanh nghiệp;

5. Thời gian nhận tác phẩm dự thi và triển lãm:

- Tên cuộc thi và triển lãm ảnh, Videoclip: "**Ấn tượng Lạng Sơn**" năm 2018
 - Tác giả tham dự cuộc thi và triển lãm gửi file ảnh, Videoclip cho Ban Công tác hội viên & sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn trên Email: bancongtachoivienls@gmail.com
 - Mọi thông tin chi tiết xem tại trang thông tin điện tử Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn: vanhocnghethuatlangson.org.vn hoặc website: antuong.langson.gov.vn
- Phát động cuộc thi từ 01/01/2018 đến hết ngày 30/12/2018:
- * **Giai đoạn 2:** Từ ngày 08/3/2018 - 30/12/2018.
- Thời gian nhận tác phẩm: Từ ngày 08/3/2018 - 30/12/2018;
 - Thời gian chấm giải: Từ ngày 01/01/2019 - 10/01/2019;
 - Thời gian công bố, trao giải (Sẽ có Chương trình sau);
 - Thời gian Triển lãm: Dự kiến tháng 02 năm 2019.
 - Địa điểm: Dự kiến Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn.

6. Giải thưởng:

(Giải thưởng cho ảnh riêng, Videoclip riêng. Cơ cấu như nhau)

6.1. Giai đoạn II

- a) Giải do Ban Giám khảo chấm chọn
 - 01 giải Nhất trị giá 8.000.000 đồng và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 02 giải Nhì, mỗi giải trị giá 5.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 03 giải Ba, mỗi giải trị giá 3.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 05 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
- b) Giải do độc giả bình chọn
 - 01 giải cho tác phẩm có tổng lượt độc giả bình chọn nhiều nhất (hiện vật trị giá 1.000.000 đồng); Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.

(Tổng số 33 triệu đồng tiền giải thưởng cho giải ảnh; 33 triệu đồng tiền giải thưởng cho giải Videoclip. Tổng số tiền thưởng giai đoạn II là 66 triệu đồng)

6.2. Giải Chung cuộc

- a) Giải do Ban Giám khảo chấm chọn
 - 01 giải Nhất trị giá 15.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 02 giải Nhì, mỗi giải trị giá 10.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 03 giải Ba, mỗi giải trị giá 6.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 11 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 2.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
- b) Giải do độc giả bình chọn
 - 01 giải cho tác phẩm có tổng lượt độc giả bình chọn nhiều nhất (hiện vật trị giá 2.000.000 đồng); Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.

(Tổng số 77 triệu đồng tiền giải thưởng cho giải ảnh, 77 triệu đồng tiền giải thưởng cho giải Videoclip. Tổng số tiền giải thưởng Chung cuộc là 154 triệu đồng. Tổng tiền thưởng toàn giải là 286 triệu đồng).

7. Hội đồng giám khảo:

- Là các nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam có uy tín và kinh nghiệm trong tổ chức thẩm định và chấm giải.

BAN TỔ CHỨC

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Ngày 21/09/2018, Hội bảo tồn dân ca Lạng Sơn phối hợp với Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh tổ chức chương trình giao lưu hát dân ca nhân dịp Ngày hội Háng Pỉnh (Hội bánh nướng) tại khuôn viên tượng đài Hoàng Văn Thụ, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. Tham dự có các thành viên Câu lạc bộ (CLB) dân ca Lạng Sơn, Bắc Giang, đồng bào bà con nhân dân các dân tộc trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận. Chương trình có gần 50 tiết mục với chủ đề: ca ngợi quê hương, đất nước, ca ngợi cuộc sống lao động, sản xuất, tình yêu đôi lứa, trong đó có 15 tiết mục do CLB dân ca trên địa bàn tỉnh và CLB Sli Lục Ngạn - Bắc Giang biểu diễn, và các tiết mục do bà con nhân dân đăng kí với Ban Tổ chức. Bên cạnh các tiết mục hát trên sân khấu, các đôi còn hát giao lưu trực tiếp tại ngày hội. Ngày hội Háng Pỉnh của người Nùng Phàn Slinh Lạng Sơn đã có từ lâu đời, được tổ chức vào ngày 12/08 âm lịch hàng năm. Đây là nét văn hóa truyền thống độc đáo, là dịp để bà con nhân dân giao lưu dân ca vào dịp Tết Trung thu, qua đó, góp phần bảo tồn phát huy và tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

2. Tối 22/9/2018 (13/08 âm lịch), tại Sân Vận động Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, UBND thành phố Lạng Sơn tổ chức chương trình Đêm hội trăng rằm Xứ Lạng.



Tới dự có đồng chí Tô Hùng Khoa, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh; lãnh đạo Thành ủy, UBND thành phố Lạng Sơn, đại diện các

Sở, Ban, ngành của tỉnh, trên 7000 đoàn viên, thanh thiếu niên, nhi đồng, nhân dân trên địa bàn thành phố và các du khách. Trong khuôn khổ chương trình có nhiều tiết mục văn nghệ đặc sắc, trưng bày 16 mâm cỗ đẹp và 30 mô hình đèn trung thu cỡ lớn của các đơn vị trên địa bàn thành phố. Kết thúc chương trình, Ban Tổ chức đã trao 2 giải nhất, 5 giải nhì, 8 giải ba, 10 giải khuyến khích ở 2 nội dung thi: mô hình đèn cỡ lớn và mâm cỗ trung thu. Nhân dịp này, Giáo hội Phật giáo tỉnh cũng tới dự và tặng 2000 chiếc đèn lồng trung thu cho các em thiếu nhi.

NGỌC HẰNG

3. Ngày 04/10/2018, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam phối hợp với UBND tỉnh Yên Bái tổ chức khai mạc Liên hoan Ảnh nghệ thuật khu vực miền núi phía Bắc lần thứ XVIII năm 2018. Dự lễ khai mạc có đại diện lãnh đạo Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, lãnh đạo UBND và lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh Yên Bái; đại diện lãnh đạo các Hội VHNT cùng các tác giả có tác phẩm tham dự tại triển lãm của 15 tỉnh trong khu vực. Với đề tài: "Thiên nhiên - Con người khu vực Miền núi phía Bắc", các tác phẩm tham dự đã thể hiện vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước, con người khu vực miền núi phía Bắc; Phản ánh những thành tựu kinh tế, khoa học kỹ thuật, an sinh xã hội, an ninh Quốc phòng, tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế...; Những tấm gương điển hình tiên tiến, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Những nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Ban tổ chức đã nhận được 2.256 tác phẩm của 349 tác giả, lựa chọn 211 tác phẩm của các tác giả trưng bày triển lãm và chấm giải. Kết quả, Ban Tổ chức đã chọn 20 tác phẩm xuất sắc nhất để trao giải gồm 02 giải Vàng; 04 giải Bạc; 06 giải Đồng và 08 giải khuyến khích. Tỉnh Lạng Sơn có 195 tác phẩm của 32 tác giả tham dự, trong đó 20 tác phẩm của 10 tác giả được trưng bày, tác phẩm "Bước chân người lính" của Đinh Văn Tường được trao Huy chương Bạc, tác phẩm "Hội đèn Kỳ Cùng - Tả Phú"

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - Xứ Lạng

của Bùi Vinh Thuận được trao Huy chương Đồng, với kết quả trên đoàn Lạng Sơn đã được Ban Tổ chức trao Giải đồng đội.

NGUYỄN PHƯỢNG

4. Trong 2 ngày 30/9 và 01/10/2018, tại Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh diễn ra Liên hoan nghệ thuật quần chúng người cao tuổi tỉnh Lạng Sơn lần thứ VIII. Tham dự Liên hoan lần này có trên 150 nghệ nhân, diễn viên không chuyên, là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn hóa, văn nghệ của người cao tuổi 11 huyện, thành phố. Các đoàn đã đem đến Liên hoan trên 60 tiết mục văn nghệ, thể hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú và hấp dẫn; Nội dung các tiết mục tham gia Liên hoan tập trung vào các chủ đề: Ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại; Ca ngợi thành tựu đổi mới quê hương, đất nước, trong đó, nhiều tiết mục được dàn dựng công



phu, thể hiện sự dày công tập luyện, để lại ấn tượng và cảm xúc sâu sắc cho người xem. Kết thúc liên hoan, Ban tổ chức đã trao 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba toàn đoàn cho các đoàn có thành tích tốt. Trong đó, giải nhất toàn đoàn thuộc về huyện Tràng Định.

PV

HỘP THƯ

Trong tháng 07, 08, 09/2018, Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã nhận được tác phẩm của các tác giả.

* **Trong tỉnh:** Dương Sơn, Nguyễn Luân, Lê Tiến Thức, Trần Văn Anh, Lý Viết Trường, Bế Mạnh Đức, Bích Thuận, Chu Quế Ngân, Trương Thọ, Đinh Ích Toàn, Nguyễn Thị Hương Giang, Viết Sơn, Vũ Đình Thi, Nguyễn Văn Định, Tạ Quang Minh, Linh Quang Tín, Vân Du, Vi Xuân Trường, Phạm Thành, Xuân Tam, Lê Thúy Hạnh, Phạm Chiến, Nguyễn Đắc Đại, Lương Hồng Quân, Trần Nam Hùng, Hoàng Choóng, Lê Thiệu, Lã Trung Sơn, Phạm Anh Vũ, Hồng Túy, Kim Trọng Thành, Mã Văn Tính, Phạm Lễ Hùng, Phương Thi, Phạm Minh Hòa, Nguyễn Kim Dung, Hoàng Minh Lữ, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Anh Dũng, Dương Công Bao, Lưu Minh Dân, Bùi Vinh Thuận, Nguyễn Văn Dương, Duy Tùng, Đặng Lâm...

* **Ngoài tỉnh:** Phạm Thị Thơm, Nguyễn Trọng Luân (*Hà Nội*); Đỗ Nhẽ, Đỗ Nhật Minh (*Bắc Giang*); Phan Chúc, Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Thế Lượng, Vũ Thị Thanh Minh (*Phú Thọ*); Trần Văn Lợi (*Nam Định*); Đỗ Lâm Hà, Phạm Minh Giang (*Thái Bình*); Bùi Việt Phương (*Hòa Bình*); Trịnh Minh Thuyết, Lâm Bằng (*Thanh Hóa*); Trương Quang Thứ (*Nghệ An*); Nguyễn Văn Thanh (*Quảng Trị*); Hồ Ngọc Diệp, Hoàng Bình Trọng (*Quảng Bình*); Lý Thị Minh Châu, Phan Thành Minh (*Đà Lạt*); Nguyễn Thị Bích Nhàn, Y Nguyên (*Phú Yên*); Nguyễn Thanh Tuấn (*Quảng Nam*); Nguyễn Hoài Ân (*Cần Thơ*); Võ Hoàng Minh (*Bình Thuận*); Nguyễn Văn Toàn (Huế); Hà Quảng, Nguyễn Hoài Ân (*Quảng Ngãi*); Lê Hứa Huyền Trân (*Bình Định*); Nguyễn Thị Hoa (*Ninh Thuận*), Lê Anh Phong (*TP. Hồ Chí Minh*).

Và một số bản thảo khác gửi qua email, Đề nghị các tác giả ghi rõ họ tên, bút danh nếu có, địa chỉ rõ ràng để tòa soạn liên hệ.

Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các tác giả.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 300-10/2018



Lý do

Vợ hỏi chồng:

- Này sao bữa nay anh gọi toàn thanh niên đến nhậu như vậy?

- À, để các cậu ấy chứng kiến nhà cửa mình bữa bãi, lộn xộn và cô hay cần nhân tôi về việc nhậu nhẹt!

- Nhưng có liên quan gì đến họ?

- Vì họ đang có ý định lấy vợ chứ sao!

BỤT CƯỜI

Giọng hát

Hai anh thanh niên nói chuyện với nhau:

- Mẹ tớ gửi lời cảm ơn cậu vì tuần trước cậu đến nhà tớ hát!

- Ôi! Tớ có giọng hát hay và truyền cảm vậy sao?

- Không! Từ hôm ấy không thấy cáo mò đến chuồng gà nhà tớ nữa!

RÚC RÍCH

Làm nghề

Ở quán nước, một ông phàn nàn với mọi người:

- Dạo này sang đông rồi, ít khách quá...

- Ông làm nghề gì mà mùa đông lại ít khách?

- Tôi làm nghề "Ăn đầu, lật mặt" người ta.

- Nghề gì mà ghê thế hả ông?

- Là nghề... cắt tóc!

VS

Phiên phức

Vợ đang xem ti vi quay sang hỏi chồng:

- Động vật có cánh dù được thuần dưỡng làm vật nuôi thì vẫn sẽ kêu ầm ĩ suốt ngày đêm bất kể giờ giấc, thật phiền phức phải không anh?

- Đúng vậy! Con vịt bé nhỏ của anh ạ!

VĂN KHOA

Nói thật

Mẹ nói với con:

- Mẹ chán bố mày lắm con ạ, chẳng có chút khiếu thẩm mỹ nào!

- Thế thì sao hả mẹ?

- Thì cả đời mẹ vất vả chứ sao, đến giày dép áo quần của bố mày, cũng đến tay mẹ chọn...

- Con lại nghĩ đó là điều may mắn. Chứ mà bố có con mắt thẩm mỹ, đã chẳng chọn mẹ làm vợ!

VUI VUI

VĂN NGHỆ

Số 300-10/2018 - xứ lạ